

Số: /BGDDĐT-PC
V/v đề nghị thẩm định dự thảo Nghị quyết
của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách
đặc thù để thực hiện đột phá phát triển giáo
dục và đào tạo

Hà Nội, ngày tháng 9 năm 2025

Kính gửi: Bộ Tư pháp

Thực hiện nhiệm vụ giao tại mục 1 phần IV Nghị quyết 71-NQ/TW ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo và căn cứ ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Công văn số 8325/VPCP-KGVX ngày 05/9/2025¹, Bộ Giáo dục và Đào tạo đã trình Chính phủ ký trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội Tờ trình số 777/TTr-CP ngày 13/9/2025 về việc đề xuất bổ sung Nghị quyết trên vào Chương trình lập pháp năm 2025 trình Quốc hội thông qua tại Kỳ họp thứ 10 và đề xuất xây dựng theo trình tự, thủ tục rút gọn. Đồng thời, căn cứ theo ý kiến chỉ đạo của Phó Thủ tướng Lê Thành Long (tại cuộc họp ngày 22/9/2025 và theo Kết luận cuộc họp) và ý kiến góp ý của các Bộ, ngành tại cuộc họp² nêu trên và ý kiến của một số Bộ, ngành, địa phương³ (chi tiết tại bảng tiếp thu giải trình ý kiến góp ý), Bộ Giáo dục và Đào tạo đã hoàn thiện hồ sơ dự thảo Nghị quyết của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc thù để thực hiện đột phá phát triển giáo dục và đào tạo.

Thực hiện theo quy định tại Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025 (đã được sửa đổi, bổ sung), để kịp thời hoàn thiện dự thảo Nghị quyết trình Chính phủ, Quốc hội xem xét, thông qua tại Kỳ họp thứ 10, Quốc hội khóa XV, Bộ Giáo dục và Đào tạo trân trọng đề nghị Quý Bộ quan tâm sớm tổ chức thẩm định **trong tháng 9/2025** để Bộ Giáo dục và Đào tạo nghiên cứu, tiếp thu, hoàn thiện dự thảo Nghị quyết.

Hồ sơ đề nghị thẩm định gửi kèm Công văn này gồm có:

- Dự thảo Tờ trình Chính phủ;

¹ Công văn số 8325/VPCP-KGVX ngày 05/9/2025, trong đó giao Bộ Giáo dục và Đào tạo khẩn trương xây dựng, hoàn thiện hồ sơ Nghị quyết của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc thù để thực hiện Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị để kịp thời trình Quốc hội thông qua tại Kỳ họp thứ 10, Quốc hội khóa XV

² (1) Văn phòng Chính phủ; (2) Bộ Nội vụ; (3) Bộ Văn hóa và Du lịch; (4) Bộ Y tế; (5) Bộ Dân tộc và Tôn giáo; (6) Bộ Khoa học và Công nghệ; (7) Bộ Nông nghiệp và Môi trường; (8) Bộ Xây dựng; (9) Bộ Quốc phòng; (10) Bộ Ngoại giao; (11) Bộ Tài chính; (12) Bộ Tư pháp.

³ (1) Bộ Ngoại giao; (2) Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch; (3) Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam; (4) Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

- Dự thảo Nghị quyết của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc thù nhằm thực hiện đột phá phát triển giáo dục và đào tạo;

- Bản tổng hợp ý kiến, tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý của cơ quan, tổ chức, cá nhân;

- Bản so sánh dự thảo Nghị quyết của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc thù để thực hiện đột phá phát triển giáo dục và đào tạo với quy định hiện hành;

- Bản rà soát các chủ trương, đường lối của Đảng, văn bản quy phạm pháp luật, điều ước quốc tế có liên quan đến dự thảo Nghị quyết.

Bộ Giáo dục và Đào tạo trân trọng cảm ơn sự hợp tác của Quý Bộ.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thủ tướng Chính phủ (để báo cáo);
- PTTgCP Lê Thành Long (để báo cáo);
- VPCP (để phối hợp);
- Lưu: VT, PC.

BỘ TRƯỞNG

Nguyễn Kim Sơn

TỜ TRÌNH**Dự thảo Nghị quyết của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc thù để thực hiện đột phá phát triển giáo dục và đào tạo**

Kính gửi: Chính phủ

Căn cứ theo mục 1 phần IV Nghị quyết 71-NQ/TW ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo: “Đảng ủy Quốc hội lãnh đạo, chỉ đạo rà soát, hoàn thiện pháp luật về đổi mới, phát triển giáo dục và đào tạo; phối hợp chặt chẽ với Đảng ủy Chính phủ thể chế hoá thành Nghị quyết đặc thù về một số chủ trương, chính sách nêu trong Nghị quyết này và bố trí đủ nguồn lực để thực hiện ngay từ năm 2025; tăng cường giám sát thực hiện theo quy định”; ngày 05/9/2025, Văn Phòng Chính phủ có Công văn số 8325/VPCP-KGVX, trong đó Thủ tướng Chính phủ giao Bộ Giáo dục và Đào tạo “xây dựng, trình Quốc hội xem xét, ban hành Nghị quyết của Quốc hội về những cơ chế, chính sách đặc biệt để thực hiện Nghị quyết số 71-NQ/TW của Bộ Chính trị tại Kỳ họp thứ 10 để đưa vào triển khai ngay từ năm 2026”

Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) đã chủ động, phối hợp với Văn phòng Chính phủ và các Bộ, ngành có liên quan kịp thời xây dựng Nghị quyết của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc thù để thực hiện đột phá phát triển giáo dục và đào tạo (sau đây gọi là Nghị quyết) theo đúng quy định Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật. Bộ GDĐT kính trình Chính phủ dự thảo hồ sơ Nghị quyết như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT**1. Cơ sở chính trị, pháp lý**

Trong suốt quá trình phát triển đất nước, Đảng và Nhà nước ta luôn dành sự quan tâm đặc biệt, coi giáo dục và đào tạo là quốc sách hàng đầu. Các kỳ Đại hội gần đây của Đảng đều xác định nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao là một trong ba đột phá chiến lược; phát triển con người Việt Nam là mục tiêu, trung tâm, chủ thể và động lực quan trọng nhất cho phát triển đất nước. Để hiện thực hóa các chỉ đạo trên, Đảng, Nhà nước đã có nhiều chủ trương, chính sách lớn về phát triển giáo dục và đào tạo như sau:

- Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 của Ban Chấp hành Trung ương đã chỉ đạo: (i) Giáo dục và đào tạo là quốc sách hàng đầu, là sự nghiệp của Đảng, Nhà nước và của toàn dân. Đầu tư cho giáo dục là đầu tư phát triển, được ưu tiên đi trước trong các chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội; (ii) Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo là đổi mới những vấn đề lớn, cốt lõi, cấp thiết, từ quan điểm, tư tưởng chỉ đạo đến mục tiêu, nội dung, phương pháp, cơ chế, chính sách, điều kiện bảo đảm thực hiện; (iii) Phát triển giáo dục và đào tạo là nâng cao dân trí, đào tạo nhân lực, bồi dưỡng nhân tài; (iv) Phát triển giáo dục và đào tạo phải gắn với nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội và bảo vệ Tổ quốc; với tiến bộ khoa học và công nghệ; phù hợp quy luật khách quan; (v) Chuẩn hóa, hiện đại hóa giáo dục và đào tạo;...

- Kết luận số 91-KL/TW ngày 12/8/2024 của Bộ Chính trị đã chỉ đạo tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW, trong đó nhấn mạnh: (i) Đầu tư cho giáo dục và đào tạo là đầu tư cho phát triển, được ưu tiên trong các chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội; (ii) Tiếp tục nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện ở các cấp học mầm non, phổ thông, giáo dục thường xuyên và giáo dục chính trị, tư tưởng cho học sinh, sinh viên; (iii) Tập trung đầu tư hiện đại hóa giáo dục nghề nghiệp, giáo dục đại học và nâng cao tiềm lực nghiên cứu khoa học trong các cơ sở giáo dục, đào tạo, đẩy mạnh chuyển đổi trong giáo dục và đào tạo; (iv) Tiếp tục hoàn thiện hệ thống giáo dục quốc dân theo hướng mở, linh hoạt, liên thông, thúc đẩy xã hội học tập và học tập suốt đời; (v) Phát triển, nâng cao chất lượng, chuẩn hóa đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục các cấp, bảo đảm đủ số lượng giáo viên theo định mức quy định; (vi) Tiếp tục đổi mới cơ chế quản lý, bảo đảm đủ điều kiện cơ sở vật chất và nguồn lực tài chính cho phát triển giáo dục và đào tạo; bảo đảm ngân sách nhà nước chi cho giáo dục, đào tạo tối thiểu 20% tổng chi ngân sách nhà nước; (vii) Tập trung nâng cao năng lực ngoại ngữ của học sinh, sinh viên, từng bước đưa tiếng Anh trở thành ngôn ngữ thứ hai trong trường học.

- Nghị quyết số 42-NQ/TW ngày 24/11/2023 của Ban Chấp hành Trung ương về tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng chính sách xã hội, đáp ứng yêu cầu xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong giai đoạn mới, xác định các chỉ tiêu chủ yếu đến năm 2030: *“hoàn thành phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ mẫu giáo từ 3 đến 5 tuổi”*, đồng thời yêu cầu *“Đảng đoàn Quốc hội, Ban cán sự đảng Chính phủ; các Bộ, ngành; tỉnh ủy, thành ủy; các ban đảng, ban cán sự đảng, đảng đoàn, đảng ủy các cấp khẩn trương thực hiện Nghị quyết”*.

- Nghị quyết số 45-NQ/TW ngày 24/11/2023 Hội nghị lần thứ tám Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục xây dựng và phát huy vai trò của đội

ngũ trí thức đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước nhanh và bền vững trong giai đoạn mới, đã chỉ rõ mục tiêu đến năm 2030: (i) Phát triển đội ngũ trí thức về số lượng và chất lượng, nhất là đội ngũ chuyên gia, nhà khoa học đầu ngành trong lĩnh vực then chốt, trọng yếu, lĩnh vực mới đáp ứng yêu cầu công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước; (ii) Phát triển một số cơ sở nghiên cứu, cơ sở giáo dục đại học đạt trình độ tiên tiến, thuộc nhóm hàng đầu Châu Á; trong đó Đại học Quốc gia Hà Nội và Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh được xếp hạng trong nhóm 500 đại học hàng đầu thế giới; (iii) Tăng số lượng phát minh, sáng chế, công trình khoa học trong bảng xếp hạng của khu vực và thế giới; sản phẩm khoa học, công nghệ, tác phẩm văn học, nghệ thuật đỉnh cao; công trình công bố trên các tạp chí uy tín trong nước và quốc tế.

- Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị chỉ rõ mục tiêu đến năm 2030: Đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia, cần phải đầu tư mạnh mẽ cho phát triển giáo dục đại học nhằm đáp ứng nhu cầu nguồn nhân lực, đồng thời phát huy vai trò của các cơ sở giáo dục đại học là các chủ thể nghiên cứu mạnh, gắn kết chặt chẽ đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao với phát triển khoa học, công nghệ.

- Chỉ thị số 21-CT/TW ngày 04/5/2023 của Ban Bí thư về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045, đã chỉ rõ mục tiêu: Phấn đấu đến năm 2030 thu hút 50-55% học sinh trung học vào hệ thống giáo dục nghề nghiệp; đào tạo lại, đào tạo thường xuyên cho khoảng 50% lực lượng lao động; có khoảng 90 cơ sở giáo dục nghề nghiệp chất lượng cao, trong đó có một số cơ sở giáo dục nghề nghiệp thực hiện chức năng trung tâm quốc gia, trung tâm vùng; một số cơ sở giáo dục nghề nghiệp tiếp cận trình độ các nước ASEAN-4, G20; có khoảng 200 ngành, nghề trọng điểm, trong đó có 15-20 ngành, nghề có năng lực cạnh tranh vượt trội trong khu vực ASEAN và thế giới. Đến năm 2045, đáp ứng nhu cầu nhân lực có kỹ năng nghề cao của nước phát triển, đạt trình độ tiên tiến của thế giới.

- Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo (Nghị quyết 71-NQ/TW) là cơ sở chính trị trực tiếp, toàn diện và quan trọng nhất, mang tính mệnh lệnh chính trị, yêu cầu phải có một Nghị quyết đặc thù của Quốc hội để *“khai thông điểm nghẽn, tạo đột phá, hiện đại hóa, chấn hưng giáo dục”*. Nghị quyết 71-NQ/TW đã giao Đảng ủy Quốc hội lãnh đạo, chỉ đạo rà soát, hoàn thiện pháp luật về đổi mới, phát triển giáo dục và đào tạo; phối hợp chặt chẽ với Đảng ủy Chính phủ thể chế hóa thành Nghị quyết đặc thù về một số chủ trương, chính sách nêu trong Nghị quyết này và bố trí đủ nguồn lực để thực hiện ngay từ năm 2025.

2. Cơ sở thực tiễn

Thời gian qua, mặc dù Ngành Giáo dục đã đạt được nhiều thành tựu quan trọng, nhưng Việt Nam vẫn đang đối mặt với những “điểm nghẽn” mang tính hệ thống, cản trở sự phát triển đột phá, ảnh hưởng trực tiếp đến năng lực cạnh tranh quốc gia. Trong đó:

Thứ nhất, bất cập, chồng chéo về thể chế, chính sách:

Dù Luật Giáo dục đại học trao quyền tự chủ cho các cơ sở giáo dục, nhưng các luật chuyên ngành khác lại tạo ra những rào cản gần như không thể vượt qua. Ví dụ như xung đột giữa quyền tự chủ về tài chính, tài sản theo Luật Giáo dục đại học với các quy định về phê duyệt của cơ quan chủ quản trong Luật Quản lý, sử dụng tài sản công và Luật Ngân sách Nhà nước, khiến quyền tự chủ chỉ tồn tại trên danh nghĩa. Cơ chế quản lý nhà nước còn phân mảnh, nhiều đầu mối, dẫn đến tình trạng chồng chéo, thiếu thống nhất. Ngành Giáo dục chịu trách nhiệm nặng nề về chất lượng nhưng lại không được giao đủ quyền hạn tương xứng trong việc phân bổ, quản lý và sử dụng các nguồn lực về đội ngũ và kinh phí.

Chính sách xã hội hóa giáo dục chưa thực sự phát huy hiệu quả do thiếu các cơ chế đủ hấp dẫn. Quy định về tổng mức đầu tư tối thiểu 100 tỷ đồng đối với các dự án đầu tư theo phương thức đối tác công tư (PPP) trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo được đánh giá là quá cao, không phù hợp với khả năng của đa số nhà đầu tư trong nước, vô hình trung loại bỏ các dự án quy mô vừa và nhỏ, làm hạn chế đáng kể việc huy động nguồn lực xã hội cho phát triển giáo dục.

Thứ hai, thực trạng đáng báo động về đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý:

Tình trạng thừa thiếu giáo viên cục bộ xảy ra nhiều năm qua ảnh hưởng trực tiếp đến việc triển khai chương trình giáo dục. Theo thống kê, tính đến tháng 5/2025, cả nước còn thiếu 102.097 giáo viên các cấp học mầm non, phổ thông trong biên chế so với định mức, và các báo cáo gần đây cho thấy con số này có thể lên tới hơn 120.000 người. Tình trạng này gây quá tải cho đội ngũ hiện có, làm giảm chất lượng dạy và học, đặc biệt thiếu trầm trọng ở bậc mầm non và các môn học mới của chương trình giáo dục phổ thông 2018. Nguyên nhân của thực trạng trên là do chính sách đãi ngộ chưa tương xứng. Chủ trương của Đảng về lương của nhà giáo được ưu tiên trong hệ thống thang bậc lương hành chính sự nghiệp đã không được thực hiện trong thực tế. So sánh với các ngành nghề khác, lương của nhà giáo hiện đang ở mức thấp, đặc biệt là đối với giáo viên mới vào nghề, không đủ sức hấp dẫn để thu hút người giỏi và giữ chân đội ngũ. Mức lương khởi điểm thấp, phụ cấp chưa thực sự tương xứng với áp lực công việc ngày càng tăng dẫn đến nhiều giáo viên nghỉ việc, chuyển việc.

Thứ ba, hạn chế nghiêm trọng về nguồn lực tài chính và đầu tư:

Đầu tư cho giáo dục chưa được coi là đầu tư phát triển đúng nghĩa. Trong giai đoạn 2013-2024, tỷ lệ chi ngân sách nhà nước (NSNN) cho giáo dục chưa năm nào đạt được mục tiêu tối thiểu 20% tổng chi NSNN theo Nghị quyết của Đảng và Quốc hội. Cơ cấu chi tiêu bất hợp lý, chi thường xuyên chiếm tới 82,4%, trong khi chi đầu tư chỉ chiếm 17,6%. Tỷ lệ này không đủ để cải tạo, nâng cấp và xây dựng mới cơ sở vật chất vốn đã thiếu thốn và xuống cấp ở nhiều nơi, đặc biệt là ở các vùng sâu, vùng xa. Đầu tư cho giáo dục đại học suy giảm, tỷ lệ chi NSNN cho giáo dục đại học đã giảm từ 9,3% tổng chi cho giáo dục năm 2013 xuống chỉ còn 3,4% vào năm 2024. Tỷ lệ này, quy đổi ra GDP, chỉ chiếm khoảng 0,11%, thấp hơn nhiều so với các nước trong khu vực và thế giới. Suất chi bình quân trên mỗi sinh viên của Việt Nam thấp so với sinh viên nhiều quốc gia (khoảng 1.100 USD/năm). Thiếu hụt đầu tư nghiêm trọng gây cản trở mục tiêu phát triển giáo dục đại học, nâng tầm các trường đại học Việt Nam lên đẳng cấp khu vực và thế giới.

Thứ tư, rào cản trong thu hút nhân tài và hội nhập quốc tế:

Trong bối cảnh cạnh tranh toàn cầu về nhân lực chất lượng cao, quy định hiện hành của Việt Nam về thủ tục thị thực và giấy phép lao động cho chuyên gia, nhà khoa học nước ngoài còn phức tạp, rườm rà tạo ra rào cản hành chính không cần thiết.

Bên cạnh đó, còn có những bất cập khác như:

- Tiếp cận giáo dục sau trung học cơ sở còn thấp, có chênh lệch đáng kể giữa các vùng miền và nhóm đối tượng¹. Đội ngũ nhà giáo và điều kiện học tập ở nhiều nơi còn thiếu, chưa đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục, phát triển con người toàn diện².

- Giáo dục đại học và giáo dục nghề nghiệp có khoảng cách lớn so với các nước tiên tiến³. Trình độ, năng lực của lực lượng lao động còn thấp, đặc biệt đội ngũ nhân lực khoa học và công nghệ rất mỏng⁴. Quy mô đào tạo tiến sĩ rất nhỏ, nhất là ở các ngành khoa học cơ bản, kỹ thuật và công nghệ⁵.

¹ Theo UNDP, Việt Nam đứng thứ 5 ASEAN về bình đẳng trong giáo dục, với chỉ số tỉ lệ bất bình đẳng lên tới 15,3%. Tỉ lệ học sinh theo học cấp THPT hoặc Trung cấp tính trung bình toàn quốc đạt khoảng 80%, trong khi một số tỉnh chưa đạt 50%.

² Tính đến tháng 4/2025, cả nước còn thiếu 102.097 giáo viên mầm non, phổ thông trong biên chế so với định mức quy định; 73.183 phòng học chưa được kiên cố hoá (14,6%); tỉ lệ thiết bị dạy học tối thiểu đáp ứng nhu cầu dạy học chỉ đạt 50,9%.

³ Tỉ lệ sinh viên trên giảng viên tính trung bình toàn quốc là 26,5:1, trong khi ở các đại học hàng đầu khu vực chỉ khoảng 10:1 tới 12:1. Tỉ lệ giảng viên có trình độ tiến sĩ tính chung cả nước chỉ đạt 33%, trong khi ở các nước tiên tiến thường trên 60%. Trong chỉ số GII năm 2024, chỉ số về giáo dục sau trung học phổ thông đứng thứ 5 ASEAN và 88 thế giới.

⁴ Tính tới cuối năm 2024, chỉ khoảng 15,3% lao động có trình độ cao đẳng và đại học trở lên, trong khi ở các nước tiên tiến trên 40%. Tính trên một vạn dân, năm 2021 Việt Nam có 7,7 nhà nghiên cứu tương đương toàn thời gian, trong khi ở Trung Quốc là 18, Singapore là 60, Hàn Quốc là 90.

⁵ Tính trên một triệu dân, năm 2023 Việt Nam chỉ có 32 NCS các ngành STEM, chỉ bằng 1/30 của Đức (961), 1/25 Ireland (807), 1/18 của Israel (585) và 1/20 Hàn Quốc (651).

- Môi trường giáo dục trong nhà trường chịu tác động từ cơ chế thị trường ở một số phương diện tiêu cực; đánh giá chất lượng giáo dục còn hình thức, nặng về thành tích, áp lực thi cử còn căng thẳng.

Để tiếp tục có căn cứ chính trị và pháp lý đột phá, quan trọng, tháo gỡ những vướng mắc, khó khăn trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo, đặc biệt trong bối cảnh hội nhập quốc tế và chuyển đổi số ngày càng sâu rộng như hiện nay; đồng thời, đảm bảo đầy đủ cơ sở pháp lý để triển khai Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị (nêu trên), việc xây dựng trình Quốc hội ban hành Nghị quyết là cần thiết.

II. MỤC ĐÍCH BAN HÀNH VÀ QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

1. Mục đích ban hành

- Triển khai hiệu quả Nghị quyết 71-NQ/TW ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo; nâng cao chất lượng, hiệu quả, tính đồng bộ, toàn diện, sâu rộng trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo, góp phần thiết thực xây dựng, phát triển nền giáo dục nước nhà.

- Về giáo dục nghề nghiệp, có giải pháp đột phá nâng cao kỹ năng nghề và phân luồng đào tạo để đáp ứng nhu cầu nhân lực cho thị trường lao động trong nước và đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài.

- Về giáo dục đại học, chú trọng đột phá về chất lượng và quy mô; hiện đại hóa giáo dục đại học; đẩy mạnh tự chủ toàn diện; rà soát, sắp xếp, quy hoạch lại hệ thống các trường đại học bảo đảm thực sự hiệu quả. Đào tạo trên đại học cần tập trung đào tạo nhân lực các lĩnh vực mũi nhọn, quan trọng như công nghiệp đường sắt tốc độ cao, kinh tế xanh, kinh tế số, kinh tế tuần hoàn, điện toán đám mây, trí tuệ nhân tạo, bán dẫn,...

- Nâng cao chất lượng, năng lực và tính sẵn sàng của đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục và người học để đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, chủ động chuyển đổi số, hội nhập quốc tế và phát triển toàn diện người học.

2. Quan điểm xây dựng dự thảo Nghị quyết

- Giáo dục là quốc sách hàng đầu, động lực then chốt cho phát triển bền vững. Giáo dục và đào tạo là nền tảng, trụ cột của xã hội, có vai trò quyết định tương lai của dân tộc. Đổi mới mạnh mẽ tư duy, nhận thức và hành động, thực sự coi giáo dục và đào tạo là quốc sách hàng đầu để phát triển đất nước giàu mạnh, phồn vinh trong kỷ nguyên mới. Tăng cường sự lãnh đạo toàn diện của Đảng, vai trò chủ đạo của Nhà nước, phát huy sức mạnh của hệ thống chính trị và toàn xã hội cho phát triển giáo dục và đào tạo.

- Con người là trung tâm, chủ thể và mục tiêu cao nhất của quá trình giáo dục. Giáo dục và đào tạo có sứ mệnh phát triển toàn diện con người Việt Nam cả về “Đức - Trí - Thể - Mỹ”, gắn với phát triển văn hóa, thúc đẩy tiến bộ xã hội, đồng thời đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, có trình độ và kỹ năng cao, đáp ứng yêu cầu phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, góp phần nâng cao năng suất lao động, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế vì cuộc sống ấm no, hạnh phúc của nhân dân.

- Tiếp tục nhận thức đầy đủ, sâu sắc và cụ thể hóa quan điểm chỉ đạo của Đảng về giáo dục và đào tạo, phát triển con người Việt Nam, phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao.

- Nhìn thẳng vào sự thật, tập trung đánh giá thẳng thắn những tồn tại, hạn chế, điểm nghẽn; xác định tư duy, tầm nhìn dài hạn gắn với các mục tiêu phát triển đất nước, có lộ trình bước đi cụ thể cho từng giai đoạn.

- Bảo đảm tính chiến lược, xác định rõ vai trò lãnh đạo của Đảng, sự quản lý của Nhà nước, sự tham gia của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội trong đột phá phát triển giáo dục và đào tạo.

- Bảo đảm tính hành động và đột phá; lựa chọn những vấn đề cốt lõi, đề xuất những chủ trương, giải pháp mạnh mẽ hơn nữa, tạo đột phá thực sự, chấn hưng nền giáo dục nước nhà trong giai đoạn tới.

- Bảo đảm tính khả thi, các mục tiêu phải phù hợp với trình độ và điều kiện đất nước trong từng giai đoạn; mỗi sự thay đổi cần nghiên cứu kỹ và tuyên truyền đầy đủ để tạo đồng thuận cao trong tổ chức thực hiện.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

Bộ GDĐT đã tổ chức xây dựng Nghị quyết của Quốc hội như sau:

- Ngày 22/8/2025, Bộ Chính trị đã ban hành Nghị quyết số 71-NQ/TW về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo. Thực hiện chỉ đạo của Bộ Chính trị, Bộ GDĐT đã xây dựng dự thảo Tờ trình của Chính phủ trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Tờ trình Chính phủ về việc đề nghị điều chỉnh Chương trình lập pháp năm 2025 đối với Nghị quyết nêu trên.

- Ngày 08/9/2025, Bộ GDĐT có Tờ trình số 1535/TTr-BGDĐT ngày 08/9/2025 về việc đề xuất bổ sung Nghị quyết vào Chương trình lập pháp năm 2025 theo trình tự, thủ tục rút gọn. Đồng thời, gửi Bộ Tư pháp Công văn số 5384/BGDĐT-PC ngày 08/9/2025 về việc cho ý kiến đối với hồ sơ trình đề xuất bổ sung Chương trình lập pháp năm 2025 của Quốc hội.

- Căn cứ theo Nghị quyết số 277/NQ-CP của Chính phủ ngày 12/9/2025 về việc đồng ý với đề xuất bổ sung Nghị quyết vào Chương trình lập pháp năm 2025, đồng ý với đề xuất xây dựng theo trình tự, thủ tục rút gọn và giao Bộ trưởng Bộ

GDĐT ký thừa ủy quyền tờ trình của Chính phủ trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Bộ trưởng Bộ GDĐT đã ký tờ trình số 777/TTr-CP ngày 13/9/2025 gửi Ủy ban Thường vụ Quốc hội đề nghị điều chỉnh Chương trình lập pháp năm 2025.

- Ngày 12/9/2025, Bộ GDĐT có Công văn số 5588/BGDĐT-PC gửi lấy ý kiến Bộ Tài chính, Bộ Ngoại giao, Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Tư pháp, Bộ Xây dựng, Bộ Nông nghiệp và Môi trường, Bộ Nội vụ, Bộ Văn hóa, thể thao và Du lịch và Bộ Dân tộc và Tôn giáo về việc đề nghị rà soát, đề xuất các nội dung đưa vào Dự thảo Nghị quyết và đề xuất thành viên tham gia Ban Soạn thảo Nghị quyết.

- Ngày 19/9/2025 Bộ GDĐT có Công văn số /BGDĐT-PC và Công văn số.... gửi lấy ý kiến các Bộ, ngành và UBND các cấp về việc góp ý nội dung đưa Dự thảo Nghị quyết.

- Ngày....., Bộ GDĐT có Công văn số /BGDĐT-PC gửi Bộ Tư pháp đề nghị thẩm định dự thảo Nghị quyết của Quốc hội.

- Ngày....., Bộ Tư pháp có báo cáo thẩm định số..... /BCTĐ-BTP gửi Chính phủ về ý kiến thẩm định dự thảo Nghị quyết.

IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng: Nghị quyết quy định một số cơ chế, chính sách đặc thù, vượt trội trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo áp dụng đối với các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân, các tổ chức và cá nhân có liên quan.

2. Bố cục của dự thảo Nghị quyết: Nghị quyết bao gồm 10 Điều, cụ thể như sau:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

Điều 2. Nguyên tắc áp dụng áp dụng một số cơ chế, chính sách đặc thù, vượt trội trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo

Điều 3. Tổ chức hệ thống, nhân lực và quản trị cơ sở giáo dục

Điều 4. Chương trình, nội dung và cơ chế phát triển giáo dục

Điều 5. Chuyển đổi số, phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trong giáo dục

Điều 6. Hội nhập quốc tế trong giáo dục và đào tạo

Điều 7. Quỹ học bổng Quốc gia

Điều 8. Tài chính và đầu tư cho giáo dục và đào tạo

Điều 9. Tổ chức thực hiện

Điều 10. Điều khoản thi hành

3. Nội dung cơ bản

Trên cơ sở rà soát các vướng mắc, khó khăn, bất cập của hoạt động giáo dục và đào tạo hiện nay, dự thảo Nghị quyết dự kiến sẽ tập trung giải quyết các vấn đề mang tính đột phá, chiến lược để thể chế hóa Nghị quyết 71-NQ/TW ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị và để phát triển giáo dục và đào tạo như sau:

Thứ nhất, nhóm chính sách về tổ chức, nhân lực và quản trị (Điều 3) được xây dựng nhằm giải quyết vấn đề nhân lực ngành giáo dục, bao gồm tình trạng thừa thiếu giáo viên cục bộ, chế độ đãi ngộ bất cập và các rào cản hành chính trong việc tuyển dụng, sử dụng nhân tài, chuyên gia. Trong đó:

Về thẩm quyền của cơ quan quản lý trực tiếp (Điều 3.2): Cơ quan quản lý trực tiếp bổ nhiệm nhân sự người đứng đầu và cấp phó của người đứng đầu cơ sở giáo dục đại học, giáo dục nghề nghiệp công lập phù hợp với quy định của Đảng và Pháp luật có liên quan (trừ các Đại học Quốc gia); được phép quy định số lượng cấp phó của người đứng đầu khác với cơ cấu nhân sự trong giai đoạn chuyển tiếp bãi bỏ hội đồng trường của cơ sở giáo dục đại học công lập.

Về thẩm quyền của Giám đốc Sở GDĐT (Điều 3.3): Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo có thẩm quyền tuyển dụng, tiếp nhận, điều động, chuyển chuyển, biệt phái nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục, nhân viên trong các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập trên địa bàn cấp tỉnh.

Về thẩm quyền của Bộ trưởng Bộ GDĐT (Khoản 4): Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định về tiêu chuẩn, tiêu chí đối với Giám đốc và Phó Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo bảo đảm lựa chọn, bổ nhiệm người có trình độ chuyên môn, năng lực quản lý và kinh nghiệm phù hợp với yêu cầu lãnh đạo, quản lý ngành giáo dục tại địa phương.

Về phụ cấp ưu đãi đặc thù (Điều 3.5.a): Nâng phụ cấp ưu đãi nghề lên mức tối thiểu 70% đối với giáo viên mầm non, phổ thông, trung học nghề; 30% đối với nhân viên trường học; 100% đối với nhà giáo công tác tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, các cơ sở giáo dục cho người khuyết tật, trường chuyên biệt. Chính sách cụ thể hóa trực tiếp yêu cầu tại Nghị quyết 71-NQ/TW, là giải pháp chiến lược, cấp bách để ngăn chặn tình trạng giáo viên rời bỏ ngành, tạo sức hút để tuyển dụng mới, từng bước giải quyết tình trạng thiếu hụt giáo viên hiện nay.

Về cơ chế tuyển dụng (Điều 3.5.b): Cho phép các địa phương được áp dụng chính sách đãi ngộ linh hoạt, có thể không phụ thuộc vào hệ thống thang bảng lương viên chức chung, tạo điều kiện để cạnh tranh bình đẳng trên thị trường lao động toàn cầu.

Về cơ chế đồng cơ hữu (Điều 3.5.c): Cho phép các chuyên gia, nhà khoa học từ các cơ sở nghiên cứu, cơ sở khám chữa bệnh, doanh nghiệp có thể kiêm nhiệm

giảng dạy, nghiên cứu tại các cơ sở giáo dục nhằm tối ưu hóa nguồn nhân lực trí thức chất lượng cao của xã hội, không tăng biên chế, đồng thời tăng cường liên kết giữa đào tạo - nghiên cứu - sản xuất kinh doanh.

Thứ hai, nhóm chính sách về chương trình, nội dung và cơ chế phát triển giáo dục (Điều 4 dự thảo Nghị quyết) được xây dựng nhằm tháo gỡ thủ tục hành chính trong thẩm định, phê duyệt và thí điểm chương trình giáo dục mới, tạo không gian và động lực cho sự đổi mới, sáng tạo từ cấp cơ sở, đáp ứng nhanh với sự thay đổi của thực tiễn. Trong đó:

Về trách nhiệm của Chính phủ (Điều 4.1): Chính phủ quy định trách nhiệm quản lý nhà nước về giáo dục:

a) Quyết định các chủ trương lớn có ảnh hưởng đến quyền và nghĩa vụ học tập của công dân trong phạm vi cả nước;

b) Quyết định cải cách nội dung chương trình của từng cấp học; quyết định việc áp dụng đại trà chính sách mới trong giáo dục đã được thí điểm thành công, khi việc áp dụng đó ảnh hưởng đến quyền và nghĩa vụ học tập của công dân trên phạm vi cả nước;

c) Quy định cơ chế khuyến khích và chính thức hóa mô hình đào tạo theo đơn đặt hàng của doanh nghiệp; cơ chế đồng tài trợ, đồng phát triển chương trình và công nhận kết quả học tập, kỹ năng do doanh nghiệp tổ chức đào tạo, phù hợp với pháp luật;

Về trách nhiệm của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo (Điều 4.2): Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo:

a) Hằng năm báo cáo Chính phủ về hoạt động giáo dục và việc thực hiện ngân sách giáo dục; chỉ đạo đổi mới chương trình giáo dục mầm non nhằm đáp ứng yêu cầu phát triển toàn diện của trẻ em ngay từ giai đoạn đầu;

b) Cho phép thí điểm triển khai chương trình giáo dục đổi mới (tích hợp, STEM/STEAM, song ngữ, quốc tế) và thành lập Hội đồng kỹ năng nghề ở một số ngành, lĩnh vực trọng điểm, ưu tiên; việc thẩm định, phê duyệt chương trình và quy định cơ chế hoạt động của Hội đồng kỹ năng nghề do Bộ trưởng quy định;

c) Cho phép cơ sở giáo dục đại học, giáo dục nghề nghiệp xây dựng và triển khai chương trình đào tạo mở, linh hoạt, gắn với nghiên cứu khoa học, đổi mới sáng tạo, chuyển giao công nghệ và nhu cầu thị trường lao động; đồng thời quy định việc công nhận kết quả học tập, tín chỉ, chứng chỉ và kỹ năng tích lũy từ nhiều hình thức học tập, bảo đảm chuẩn đầu ra, kiểm định chất lượng, tính liên thông trong hệ thống giáo dục quốc dân, thúc đẩy học tập suốt đời và hội nhập quốc tế;

d) Thực hiện cơ chế đặc thù để tiếp nhận, chuyển giao, đặt hàng chương trình đào tạo nghề chất lượng cao từ các quốc gia tiên tiến trong các lĩnh vực công nghệ lõi, bán dẫn, trí tuệ nhân tạo, năng lượng tái tạo, công nghệ sinh học, tự động hóa, cơ khí chính xác; lựa chọn cơ sở trọng điểm để tổ chức thí điểm, tiến tới nhân rộng;

đ) Chịu trách nhiệm về việc chủ trì tổ chức thực hiện và quyết định sử dụng một bộ sách giáo khoa giáo dục phổ thông để áp dụng thống nhất toàn quốc theo lộ trình phù hợp, bảo đảm hiệu quả và tiết kiệm.

Áp dụng cơ chế đặc thù trong giáo dục và đào tạo đối với các lĩnh vực văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao thành tích cao (Điều 4.3): Chính phủ quy định cơ chế, chính sách đối với các lĩnh vực văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao thành tích cao, bao gồm: phát hiện, tuyển chọn và đào tạo tài năng từ sớm; áp dụng chuẩn nghề nghiệp riêng cho giảng viên, huấn luyện viên, nghệ sĩ; ưu tiên đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị đặc thù phục vụ đào tạo và thực hành; thực hiện chính sách đãi ngộ gắn với thành tích quốc gia, quốc tế; đặt hàng đào tạo nhân lực chất lượng cao gắn với nhu cầu doanh nghiệp và thị trường lao động.

Thứ ba, nhóm chính sách về chuyển đổi số, phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trong giáo dục (Điều 5 dự thảo Nghị quyết) nhằm đáp ứng yêu cầu của Chương trình Chuyển đổi số quốc gia và xu thế phát triển tất yếu của giáo dục thế giới, khắc phục tình trạng hạ tầng số và các nền tảng ứng dụng trong ngành còn manh mún, thiếu đồng bộ, chưa phát huy hiệu quả. Trong đó:

Về thí điểm mô hình hợp tác giữa Nhà nước, nhà trường và doanh nghiệp (Điều 5.1): Thực hiện thí điểm mô hình hợp tác giữa Nhà nước, nhà trường và doanh nghiệp để xây dựng Nền tảng giáo dục quốc gia thông minh, gồm nền tảng quản trị cơ sở giáo dục và nền tảng dạy học ứng dụng trí tuệ nhân tạo có kiểm soát, bảo đảm mỗi học sinh có một gia sư ảo, mỗi giáo viên có một trợ lý ảo, nhằm cá nhân hóa việc học tập, đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra, đánh giá phù hợp với ngôn ngữ, văn hóa và pháp luật Việt Nam.

Về phát triển hệ thống thông tin giáo dục và nhân lực quốc gia (Điều 5.2): Phát triển hệ thống thông tin giáo dục và nhân lực quốc gia, bảo đảm kết nối, liên thông với hệ thống thông tin thị trường lao động, việc làm và tích hợp dữ liệu về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo của các cơ sở giáo dục, phục vụ đánh giá, dự báo cung – cầu nhân lực, nâng cao hiệu quả quản lý, điều hành và chất lượng giáo dục, đào tạo.

Về thu hút chuyên gia, nhà khoa học (Điều 5.3): Thí điểm sử dụng kinh phí từ ngân sách nhà nước để thu hút chuyên gia, nhà khoa học có trình độ cao ở nước

ngoài tham gia nghiên cứu, phát triển công nghệ chiến lược tại các cơ sở giáo dục đại học.

Về thí điểm mô hình giáo dục đại học số (Điều 5.3): Chính sách giúp tối ưu hóa nguồn lực, cho phép các trường đại học liên kết, chia sẻ học liệu số, đội ngũ giảng viên, phòng thí nghiệm ảo, từ đó tạo ra một hệ sinh thái giáo dục đại học kết nối, hiệu quả và có khả năng tiếp cận rộng rãi hơn.

Về phát triển phòng thí nghiệm dùng chung (Điều 5.4): Xây dựng cơ chế hợp tác giữa Nhà nước, nhà trường và doanh nghiệp để đầu tư phát triển phòng thí nghiệm dùng chung, tăng cường đào tạo, nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ, ưu tiên các lĩnh vực công nghệ chiến lược.

Thứ tư, nhóm chính sách về hội nhập quốc tế trong giáo dục và đào tạo (Điều 6 dự thảo Nghị quyết) Phá bỏ các rào cản hành chính, tạo ra một môi trường thực sự mở và cạnh tranh để thu hút nhân tài toàn cầu, nâng cao vị thế và sức hấp dẫn của giáo dục Việt Nam trên trường quốc tế. Trong đó:

Về miễn thị thực và giấy phép lao động (Điều 6.1): Chính sách đột phá, chuyển đổi cách tiếp cận từ rào cản hành chính sang lợi thế cạnh tranh. Chính sách thí điểm miễn thị thực và giấy phép lao động trong 05 năm cho nhóm đối tượng chuyên gia, nhà khoa học là người nước ngoài, hướng tới mục tiêu đề ra tại Nghị quyết 71-NQ/TW là tuyển dụng ít nhất 2.000 giảng viên giỏi từ nước ngoài.

Về xác nhận quản lý (Điều 6.2): Các đại học và cơ sở giáo dục đại học trọng điểm được phép xác nhận trường hợp chuyên gia, nhà khoa học nước ngoài có trình độ tiến sĩ được mời làm quản lý, giảng dạy, nghiên cứu khoa học, trao đổi học thuật tại cơ sở mình không thuộc diện phải cấp giấy phép lao động theo tiêu chí do do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

Việc xác nhận của cơ sở giáo dục đại học thay thế thủ tục xin xác nhận tại cơ quan có thẩm quyền ở địa phương. Cơ sở giáo dục đại học chịu trách nhiệm về tính hợp pháp của văn bằng, chứng chỉ và điều kiện làm việc của chuyên gia, nhà khoa học nước ngoài theo quy định của pháp luật.

Về tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế (Điều 6.3): Cơ sở giáo dục đại học, cơ sở giáo dục nghề nghiệp tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế trong các ngành, lĩnh vực đặc thù theo quy định của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo; thực hiện thông báo theo mẫu do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

Về liên kết thành lập phân hiệu của cơ sở giáo dục đại học nước ngoài tại Việt Nam (Điều 6.4): Khuyến khích cơ sở giáo dục đại học Việt Nam và cơ sở giáo dục đại học nước ngoài thuộc nhóm 500 cơ sở giáo dục đại học được xếp thứ hạng cao nhất trong các bảng xếp hạng cơ sở giáo dục đại học có uy tín trên thế giới của một trong ba năm gần nhất liên kết thành lập phân hiệu của cơ sở giáo

dục đại học nước ngoài tại Việt Nam theo phương thức đối tác công tư (PPP) trong lĩnh vực giáo dục.

Về cho phép sinh viên quốc tế làm thêm (Điều 6.5): Chính sách cho phép sinh viên quốc tế được phép làm thêm tối đa 20 giờ/tuần để đảm bảo chi phí sinh hoạt, trải nghiệm văn hóa, môi trường làm việc tại Việt Nam, góp phần thu hút thêm sinh viên quốc tế.

Thứ năm, nhóm chính sách về về Quỹ học bổng Quốc gia (Điều 7) nhằm tạo ra một cơ chế tài chính linh hoạt, bổ sung ngân sách nhà nước, để tài trợ cho các ý tưởng, dự án đổi mới, đột phá mà cơ chế ngân sách truyền thống khó đáp ứng kịp thời và hiệu quả. Chính sách quy định Quỹ sẽ hoạt động như một “quỹ đầu tư” cho các sáng kiến giáo dục, ưu tiên tài trợ cho các dự án thí điểm đổi mới chương trình, phương pháp dạy học, các nghiên cứu khoa học giáo dục có tính ứng dụng cao, các dự án chuyển đổi số và cấp học bổng cho các tài năng trẻ. Với nguồn vốn đa dạng từ ngân sách, xã hội hóa và các nguồn viện trợ, Quỹ sẽ là đòn bẩy tài chính quan trọng, thúc đẩy sự sáng tạo và đổi mới từ cấp cơ sở.

Quỹ học bổng Quốc gia (sau đây gọi là Quỹ), trực thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo. **(Điều 7.1)**

Nguồn hình thành Quỹ gồm: ngân sách nhà nước; đóng góp, tài trợ, viện trợ của tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài; và các nguồn hợp pháp khác theo quy định của pháp luật. **(Điều 7.2)**

Nhiệm vụ của Quỹ **(Điều 7.3):**

a) Cấp học bổng tài năng, hỗ trợ phát triển nhân lực chất lượng cao, ưu tiên hỗ trợ học bổng cho nghiên cứu sinh và học viên cao học tài năng trong các ngành khoa học công nghệ cơ bản;

b) Khuyến khích, hỗ trợ học tập, nghiên cứu của học sinh, sinh viên, học viên sau đại học và nhà giáo;

c) Hỗ trợ phát triển kỹ năng nghề cho người học và người lao động trong các ngành, lĩnh vực ưu tiên, gắn với nhu cầu thị trường lao động và hội nhập quốc tế;

d) Phát huy hiệu quả các quỹ khuyến tài, khuyến học và các quỹ phát triển kỹ năng khác từ nguồn ngân sách và xã hội hóa theo quy định của pháp luật.

Chính phủ ban hành quy chế tổ chức, quản lý và sử dụng Quỹ, bảo đảm công khai, minh bạch, hiệu quả, có kiểm toán độc lập; đồng thời quy định trách nhiệm phối hợp, giám sát của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Tài chính và các cơ quan liên quan. **(Điều 7.4)**

Thứ sáu, nhóm chính sách về tài chính và đầu tư cho giáo dục và đào tạo (Điều 8 dự thảo Nghị quyết) được xây dựng nhằm giải quyết tình trạng đầu tư

cho giáo dục chưa tương xứng, ngăn chặn sụt giảm ngân sách đầu tư cho giáo dục đại học và tăng cường huy động nguồn lực xã hội. Trong đó:

Về tỷ lệ chi ngân sách (Điều 8.1): Quy định tỷ lệ chi tối thiểu 20% tổng chi NSNN cho giáo dục, trong đó chi đầu tư phát triển không thấp hơn 5% và chi cho giáo dục đại học không thấp hơn 3% tổng chi ngân sách nhà nước. Chính sách nhằm chấm dứt tình trạng phân bổ ngân sách không đạt mục tiêu, đảo ngược xu thế suy giảm đầu tư cho giáo dục đại học, tạo nguồn lực tài chính ổn định và nền tảng để các trường đại học nâng cao chất lượng, đẩy mạnh nghiên cứu khoa học.

Về ngân sách ưu tiên bố trí (Điều 8.2): Ngân sách nhà nước ưu tiên bố trí cho giáo dục mầm non, phổ thông, giáo dục ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số và các nhóm yếu thế; đồng thời bảo đảm đầu tư thích đáng cho giáo dục đại học, giáo dục nghề nghiệp và giáo dục thường xuyên theo định hướng phát triển nhân lực chất lượng cao, đáp ứng yêu cầu đổi mới sáng tạo, khoa học - công nghệ.

Về cơ chế tài chính đặc biệt (Điều 8.3): Nhà nước xây dựng cơ chế tài chính để:

a) Bảo đảm điều kiện cần thiết để thực hiện chính sách giáo dục bắt buộc hết trung học cơ sở vào năm 2030; hoàn thành phổ cập trung học phổ thông và tương đương vào năm 2035;

b) Phân bổ ngân sách nhà nước cho các cơ sở giáo dục đại học, cơ sở giáo dục nghề nghiệp dựa trên sứ mạng, chất lượng và hiệu quả theo cơ chế thống nhất trong toàn ngành;

c) Ưu tiên đặt hàng, giao nhiệm vụ đối với các ngành, lĩnh vực trọng điểm theo kết quả đầu ra; đặt hàng, giao nhiệm vụ đào tạo giáo viên, giảng viên giáo dục nghề nghiệp từ ngân sách nhà nước;

d) Bảo đảm có nguồn ngân sách riêng trong chi thường xuyên và đầu tư phát triển để tăng cường đầu tư, hỗ trợ các nhiệm vụ khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo trong giáo dục;

đ) Bố trí kinh phí cho các hoạt động giáo dục văn hóa, xã hội, thể thao, quốc phòng - an ninh và ngoại ngữ để hội nhập quốc tế, quảng bá hình ảnh, nâng cao vị thế quốc gia.

Về khuyến khích xã hội hóa (Điều 8.4): Khuyến khích xã hội hóa, huy động nguồn lực hợp pháp từ tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài để phát triển giáo dục; bảo đảm nguyên tắc công khai, minh bạch, tiết kiệm, hiệu quả; đồng thời cho phép áp dụng cơ chế, thủ tục rút gọn đối với một số dự án đầu tư công quan trọng trong lĩnh vực giáo dục.

Về miễn phí sách giáo khoa (Điều 8.5): Chính sách góp phần giảm bớt gánh nặng tài chính cho xã hội, thực hiện công bằng trong giáo dục, thể hiện sự quan tâm của Đảng và Nhà nước, đảm bảo mọi học sinh, không phân biệt hoàn cảnh, đều có đủ điều kiện học tập tối thiểu.

Về cơ chế ưu đãi đầu tư vượt trội cho giáo dục (Điều 8.6): Chính phủ quy định cơ chế ưu đãi đầu tư vượt trội cho giáo dục, bao gồm:

a) Quy định diện tích tối thiểu, quy chuẩn, tiêu chuẩn cơ sở vật chất giáo dục từng bước tiệm cận khu vực, quốc tế;

b) Ưu tiên quỹ đất sạch, giao đất sạch cho phát triển giáo dục; cho phép chuyển đổi phù hợp mục đích sử dụng đất sang đất giáo dục;

c) Thực hiện miễn, giảm tiền sử dụng đất, tiền thuê đất, thuế sử dụng đất đối với cơ sở giáo dục trong nước theo quy định của pháp luật, phù hợp khả năng cân đối ngân sách;

d) Không áp dụng thuế thu nhập doanh nghiệp đối với cơ sở giáo dục công lập, cơ sở giáo dục tư thực hoạt động không vì lợi nhuận theo quy định pháp luật thuế hiện hành;

e) Ưu tiên sử dụng trụ sở cơ quan nhà nước dôi dư sau sắp xếp cho cơ sở giáo dục; cho phép cho thuê công trình thuộc sở hữu nhà nước đối với cơ sở giáo dục tư thực theo quy định của pháp luật.

Về vai trò của Đại học Quốc gia (Điều 8.7): Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội và Giám đốc Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh được giao thẩm quyền, trách nhiệm như của người đứng đầu bộ, cơ quan trung ương trong việc quyết định chủ trương đầu tư, quyết định đầu tư các chương trình, dự án sử dụng vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước của đơn vị theo quy định của pháp luật về đầu tư công và quản lý, sử dụng tài sản công theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công.

V. NHỮNG NỘI DUNG BỔ SUNG MỚI SO VỚI DỰ THẢO VĂN BẢN GỬI THẨM ĐỊNH (NẾU CÓ)

VI. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM CHO VIỆC THI HÀNH NGHỊ QUYẾT VÀ THỜI GIAN TRÌNH THÔNG QUA/BAN HÀNH

1. Dự kiến nguồn lực thi hành Nghị quyết

1.1. Về nhân lực

Các chính sách nêu trên khi được thông qua và ban hành, các cơ quan, tổ chức thuộc đối tượng điều chỉnh có trách nhiệm thực thi, không phát sinh thêm bộ máy, biên chế trong tổ chức thi hành Nghị quyết, không có tác động liên quan đến cơ hội, điều kiện, năng lực thực hiện và thụ hưởng các quyền và lợi ích của mỗi giới.

1.2. Về kinh phí: Dự kiến kinh phí để thi hành Nghị quyết từ nguồn ngân sách nhà nước cấp theo quy định và các nguồn kinh phí hợp pháp khác. Cụ thể:

- Từ nguồn ngân sách trung ương và ngân sách địa phương, được bố trí theo các quy định đặc thù tại Điều 4 của dự thảo Nghị quyết, đảm bảo không vượt quá tỷ lệ chi tối thiểu 20% tổng chi NSNN cho giáo dục và đào tạo, trong đó chi cho giáo dục đại học không thấp hơn 3% tổng chi NSNN cho giáo dục và đào tạo.

- Từ các nguồn xã hội hóa, đầu tư của doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước thông qua các cơ chế ưu đãi vượt trội về đất đai, thuế, tín dụng và hợp tác công - tư.

- Từ các nguồn tài trợ, viện trợ và các nguồn hợp pháp khác, đặc biệt thông qua Quỹ Đổi mới và Phát triển giáo dục Quốc gia.

- Từ nguồn lực hợp pháp khác.

2. Điều kiện để đảm bảo cho việc thi hành Nghị quyết

Điều kiện để đảm bảo cho việc thi hành Nghị quyết bao gồm các nội dung được xác định như sau:

- Tuyên truyền, phổ biến Nghị quyết: Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, các địa phương theo chức năng, nhiệm vụ tổ chức phổ biến, tuyên truyền, giáo dục Nghị quyết và các quy định liên quan; Bộ GDĐT xây dựng nội dung thông tin, truyền thông các quy định cơ bản của Nghị quyết kịp thời đến các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan để biết và thực hiện.

- Bảo đảm nguồn lực thực hiện: Được bố trí nguồn kinh phí để thực hiện các quy định trong Nghị quyết, ngoài nguồn kinh phí do ngân sách nhà nước cấp, huy động nguồn lực từ cơ quan, đơn vị và địa phương, hỗ trợ, viện trợ của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước hoặc lồng ghép vào các chương trình, dự án khác để có nguồn kinh phí bảo đảm cho việc thực hiện Nghị quyết.

3. Thời gian trình thông qua/ban hành Nghị quyết

Nghị quyết 71-NQ/TW ngày 22/8/2025 *giao Đảng ủy Quốc hội lãnh đạo, chỉ đạo rà soát, hoàn thiện pháp luật về đổi mới, phát triển giáo dục và đào tạo; phối hợp chặt chẽ với Đảng ủy Chính phủ thể chế hóa thành Nghị quyết đặc thù về một số chủ trương, chính sách nêu trong Nghị quyết này và bố trí đủ nguồn lực để thực hiện ngay từ năm 2025.*

Căn cứ theo nội dung tại Thông báo Kết luận số 3323/TB-VPQH ngày 11/9/2025 về kết luận của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc điều chỉnh Chương trình lập pháp năm 2025 và bổ sung các dự án luật, nghị quyết vào dự kiến chương trình Kỳ họp thứ 10 (tháng 10/2025): *Căn cứ theo quy định tại khoản 2 Điều 26 của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và hướng dẫn tại Văn bản số 1240/UBTVQH15-PLTP ngày 28/3/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, đề*

ngợi Chính phủ, Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, các cơ quan có liên quan không tiếp tục đề nghị bổ sung vào Chương trình lập pháp năm 2025 mà tập trung hoàn thiện hồ sơ dự án luật, nghị quyết theo quy định để gửi các cơ quan của Quốc hội thẩm tra, trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội xem xét, cho ý kiến, đồng thời quyết định bổ sung vào chương trình Kỳ họp thứ 10.

Thực hiện ý kiến chỉ đạo trên, để đảm bảo kịp thời triển khai trong năm 2025, Nghị Quyết được xây dựng Nghị quyết theo trình tự, thủ tục rút gọn theo quy định tại Điều 50 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025 (đã được sửa đổi, bổ sung) và trình Quốc hội thông qua tại Kỳ họp thứ 10, Quốc hội Khóa XV diễn ra vào tháng 10/2025.

VI. NHỮNG VẤN ĐỀ XIN Ý KIẾN

Từ nội dung báo cáo nêu trên, căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Bộ GDĐT kính trình Chính phủ phê duyệt hồ sơ dự án Nghị quyết để trình Quốc hội và giao Bộ trưởng Bộ GDĐT thay mặt Chính phủ thừa ủy quyền Thủ tướng Chính phủ ký Tờ trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Quốc hội về dự án Nghị quyết và phối hợp với các cơ quan của Quốc hội trong quá trình thẩm tra dự án Nghị quyết.

Trên đây là Tờ trình về dự thảo ***Nghị quyết của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc thù để thực hiện đột phá phát triển giáo dục và đào tạo***, xin kính trình Chính phủ xem xét, quyết định.

Xin trình kèm:

(1) Dự thảo Nghị quyết;

(2) Báo cáo thẩm định của Bộ Tư pháp và báo cáo tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm định của BTP;

(3) Bản rà soát các chủ trương, đường lối của Đảng, văn bản quy phạm pháp luật, điều ước quốc tế có liên quan đến dự thảo

(4) Bản tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý về dự án Nghị quyết.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thủ tướng Chính phủ (để báo cáo);
- Phó Thủ tướng Lê Thành Long (để báo cáo);
- Văn phòng Chính phủ (để phối hợp);
- Lưu: VT, PC.

BỘ TRƯỞNG

Nguyễn Kim Sơn

QUỐC HỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Nghị quyết số: .../2025/QH15

ĐƯ THẢO 24.9.2025.17h00

NGHỊ QUYẾT

**Về một số cơ chế, chính sách đặc thù để thực hiện
đột phá phát triển giáo dục và đào tạo**

QUỐC HỘI

*Căn cứ Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam đã được
sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị quyết số 203/2025/QH15;*

*Căn cứ Luật Tổ chức Quốc hội số 57/2014/QH13 đã được sửa đổi, bổ
sung một số điều theo Luật số 65/2020/QH14 và Luật số 62/2025/QH15;*

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15;

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Nghị quyết này quy định một số cơ chế, chính sách đặc thù, vượt trội
trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo.

2. Nghị quyết này áp dụng đối với các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo
dục quốc dân, các tổ chức và cá nhân có liên quan.

**Điều 2. Nguyên tắc áp dụng một số cơ chế, chính sách đặc thù, vượt
trội trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo.**

1. Bảo đảm phù hợp với Hiến pháp; thống nhất, đồng bộ với quan điểm,
mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp tại Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22 tháng 8
năm 2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo.

2. Cho phép có quy định khác với một số quy định của pháp luật hiện hành
nhằm thiết lập cơ chế đặc thù, tạo hành lang pháp lý thúc đẩy đổi mới, sáng tạo,
nâng cao chất lượng và hiệu quả phát triển giáo dục, đào tạo.

3. Thực hiện theo nguyên tắc thí điểm, gắn với tổng kết, đánh giá làm cơ sở
để xem xét, quyết định luật hóa; bảo đảm công khai, minh bạch, tiết kiệm, hiệu
quả; phòng, chống tham nhũng, lãng phí; ngăn chặn biểu hiện tiêu cực, lợi ích
nhóm trong triển khai.

4. Bảo đảm cơ chế khuyến khích, ưu đãi phù hợp để khơi thông và sử dụng
hiệu quả nguồn lực cho phát triển giáo dục, đào tạo; đồng thời có xem xét loại
trừ, miễn trách nhiệm dân sự đối với các rủi ro khách quan phát sinh trong quá
trình thực hiện.

5. Gắn trách nhiệm giải trình và hiệu quả trong quản lý nhà nước; tăng cường sự giám sát của Quốc hội, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và của toàn xã hội trong quá trình tổ chức thực hiện.

Điều 3. Tổ chức hệ thống, nhân lực và quản trị cơ sở giáo dục

1. Sắp xếp, tái cấu trúc hệ thống cơ sở giáo dục công lập

a) Tiếp tục sắp xếp, tái cấu trúc cơ sở giáo dục đại học, giáo dục nghề nghiệp và giáo dục thường xuyên công lập (trừ cơ sở giáo dục trực thuộc Bộ Công an, Bộ Quốc phòng, Bộ Ngoại giao); hợp nhất trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trung tâm giáo dục thường xuyên thành trường trung học nghề theo khu vực liên phường, xã; thực hiện theo hướng giảm đầu mối, gắn trách nhiệm quản lý chuyên môn với nhân sự và tài chính, xóa bỏ cấp trung gian, bảo đảm hệ thống quản trị tinh gọn, thống nhất, hiệu quả;

b) Bộ Giáo dục và Đào tạo trực tiếp quản lý các đại học, trường đại học trọng điểm hoặc đã được quy hoạch là cơ sở giáo dục đại học trọng điểm quốc gia về kỹ thuật và công nghệ được giao dẫn dắt mạng lưới trung tâm đào tạo xuất sắc và tài năng, trường cao đẳng thực hiện chức năng trung tâm vùng, trung tâm quốc gia đào tạo và thực hành nghề chất lượng cao;

c) Bộ Y tế, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quản lý cơ sở giáo dục đại học đào tạo chuyên sâu đặc thù;

d) Chuyển các cơ sở giáo dục còn lại về địa phương quản lý, bảo đảm quyền tự chủ đầy đủ, toàn diện cho các cơ sở giáo dục không phụ thuộc vào mức độ tự chủ tài chính;

đ) Nghiên cứu sáp nhập các viện nghiên cứu với các cơ sở giáo dục đại học (trừ tổ chức khoa học công nghệ công lập đặc thù).

2. Cơ quan quản lý trực tiếp bổ nhiệm Giám đốc, Phó Giám đốc, Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng cơ sở giáo dục đại học và giáo dục nghề nghiệp công lập theo quy định của Đảng và pháp luật có liên quan. Đối với Đại học Quốc gia, Bộ Giáo dục và Đào tạo trình Thủ tướng Chính phủ quyết định bổ nhiệm Giám đốc, Phó Giám đốc.

Trong giai đoạn chuyển tiếp khi bãi bỏ Hội đồng trường, Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quyết định tiêu chuẩn, tiêu chí, thời hạn bổ nhiệm và quyết định số lượng cấp phó của người đứng đầu cơ sở giáo dục đại học và giáo dục nghề nghiệp công lập.

3. Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo có thẩm quyền tuyển dụng, tiếp nhận, điều động, chuyển chuyên, biệt phái nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục, nhân viên trong các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập trên địa bàn cấp tỉnh.

4. Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định về tiêu chuẩn, tiêu chí đối với Giám đốc, Phó Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo, bảo đảm lựa chọn, bổ nhiệm người có trình độ chuyên môn, năng lực quản lý và kinh nghiệm phù hợp với yêu cầu lãnh đạo, quản lý ngành giáo dục tại địa phương

5. Chính sách nhân lực đặc thù trong ngành giáo dục:

a) Chính phủ quy định chế độ phụ cấp ưu đãi đặc thù đối với nhà giáo, bảo đảm mức tối thiểu theo Nghị quyết số 71-NQ/TW: 70% đối với giáo viên mầm non, phổ thông, trung học nghề; 30% đối với nhân viên trường học; 100% đối với nhà giáo các cơ sở giáo dục cho người khuyết tật, trường chuyên biệt, nhà giáo công tác tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn;

b) Các địa phương xây dựng và áp dụng cơ chế tuyển dụng, sử dụng, đãi ngộ linh hoạt, cạnh tranh đối với nhân lực giáo dục, có thể không phụ thuộc vào hệ thống thang bảng lương viên chức chung, để thu hút và trọng dụng chuyên gia đầu ngành, nhà khoa học quốc tế, trí thức người Việt Nam ở nước ngoài;

c) Thực hiện cơ chế đồng cơ hữu đối với nhân lực giáo dục để sử dụng tối ưu nguồn nhân lực từ các cơ sở giáo dục, *nhân lực* khoa học công nghệ chất lượng cao để sử dụng tối ưu nguồn nhân lực từ các cơ sở giáo dục, cơ sở nghiên cứu, cơ sở khám chữa bệnh, doanh nghiệp. Chính phủ quy định chi tiết điều kiện, chế độ và trách nhiệm của các bên.

6. Xây dựng đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục đủ số lượng, đồng bộ về cơ cấu, vững vàng về phẩm chất, giỏi về chuyên môn, nghiệp vụ, đạt chuẩn khu vực và quốc tế; đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện, đột phá và hội nhập quốc tế.

Điều 4. Chương trình, nội dung và cơ chế phát triển giáo dục

1. Chính phủ quy định trách nhiệm quản lý nhà nước về giáo dục:

a) Quyết định các chủ trương lớn có ảnh hưởng đến quyền và nghĩa vụ học tập của công dân trong phạm vi cả nước;

b) Quyết định cải cách nội dung chương trình của từng cấp học; quyết định việc áp dụng đại trà chính sách mới trong giáo dục đã được thí điểm thành công, khi việc áp dụng đó ảnh hưởng đến quyền và nghĩa vụ học tập của công dân trên phạm vi cả nước;

c) Quy định cơ chế khuyến khích và chính thức hóa mô hình đào tạo theo đơn đặt hàng của doanh nghiệp; cơ chế đồng tài trợ, đồng phát triển chương trình và công nhận kết quả học tập, kỹ năng do doanh nghiệp tổ chức đào tạo, phù hợp với pháp luật.

2. Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo:

a) Báo cáo Chính phủ về hoạt động giáo dục và việc thực hiện ngân sách giáo dục; chỉ đạo đổi mới chương trình giáo dục mầm non nhằm đáp ứng yêu cầu phát triển toàn diện của trẻ em ngay từ giai đoạn đầu đời;

b) Cho phép thí điểm triển khai chương trình giáo dục đổi mới (tích hợp, STEM/STEAM, song ngữ, quốc tế) và thành lập Hội đồng kỹ năng nghề ở một số ngành, lĩnh vực trọng điểm, ưu tiên; việc thẩm định, phê duyệt chương trình và quy định cơ chế hoạt động của Hội đồng kỹ năng nghề do Bộ trưởng quy định;

c) Cho phép cơ sở giáo dục đại học, giáo dục nghề nghiệp xây dựng và triển khai chương trình đào tạo mở, linh hoạt, gắn với nghiên cứu khoa học, đổi mới sáng tạo, chuyển giao công nghệ và nhu cầu thị trường lao động; đồng thời quy định việc công nhận kết quả học tập, tín chỉ, chứng chỉ và kỹ năng tích lũy từ nhiều hình thức học tập, bảo đảm chuẩn đầu ra, kiểm định chất lượng, tính liên thông trong hệ thống giáo dục quốc dân, thúc đẩy học tập suốt đời và hội nhập quốc tế;

d) Thực hiện cơ chế đặc thù để tiếp nhận, chuyển giao, đặt hàng chương trình đào tạo nghề chất lượng cao từ các quốc gia tiên tiến trong các lĩnh vực công nghệ lõi, bán dẫn, trí tuệ nhân tạo, năng lượng tái tạo, công nghệ sinh học, tự động hóa, cơ khí chính xác; lựa chọn cơ sở trọng điểm để tổ chức thí điểm, tiến tới nhân rộng;

đ) Chịu trách nhiệm về việc chủ trì tổ chức thực hiện và quyết định sử dụng một bộ sách giáo khoa giáo dục phổ thông để áp dụng thống nhất toàn quốc theo lộ trình phù hợp, bảo đảm hiệu quả và tiết kiệm.

3. Chính phủ quy định cơ chế, chính sách đối với các lĩnh vực văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao thành tích cao, bao gồm: phát hiện, tuyển chọn và đào tạo tài năng từ sớm; áp dụng chuẩn nghề nghiệp riêng cho giảng viên, huấn luyện viên, nghệ sĩ; ưu tiên đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị đặc thù phục vụ đào tạo và thực hành; thực hiện chính sách đãi ngộ gắn với thành tích quốc gia, quốc tế; đặt hàng đào tạo nhân lực chất lượng cao gắn với nhu cầu doanh nghiệp và thị trường lao động.

Điều 5. Chuyển đổi số, phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trong giáo dục

1. Thực hiện thí điểm mô hình hợp tác giữa Nhà nước, nhà trường và doanh nghiệp để xây dựng nền tảng giáo dục quốc gia thông minh, phục vụ quản trị cơ sở giáo dục, đổi mới phương pháp dạy và học, kiểm tra, đánh giá, bảo đảm phù hợp với ngôn ngữ, văn hóa và pháp luật Việt Nam.

2. Phát triển hệ thống thông tin giáo dục và nhân lực quốc gia, bảo đảm kết nối, liên thông với hệ thống thông tin thị trường lao động, việc làm và tích hợp dữ liệu về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo của các cơ sở giáo dục, phục vụ đánh giá, dự báo cung – cầu nhân lực, nâng cao hiệu quả quản lý, điều hành và chất lượng giáo dục, đào tạo.

3. Thí điểm cơ chế sử dụng nguồn lực ngân sách và huy động chuyên gia, nhà khoa học trong và ngoài nước để phát triển công nghệ chiến lược, triển khai mô hình giáo dục đại học số, tăng cường liên kết, chia sẻ nguồn lực giữa các cơ sở giáo dục đại học, cơ sở giáo dục nghề nghiệp nhằm nâng cao chất lượng và hiệu quả đào tạo, nghiên cứu.

4. Xây dựng cơ chế hợp tác giữa Nhà nước, nhà trường và doanh nghiệp để đầu tư phát triển phòng thí nghiệm dùng chung, tăng cường đào tạo, nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ, ưu tiên các lĩnh vực công nghệ chiến lược.

Điều 6. Hội nhập quốc tế trong giáo dục và đào tạo

1. Thí điểm cơ chế miễn thị thực và miễn giấy phép lao động trong thời gian 05 năm cho các chuyên gia, nhà khoa học là người nước ngoài có trình độ Tiến sĩ làm quản lý, giảng dạy, nghiên cứu khoa học và trao đổi học thuật tại các cơ sở giáo dục đại học, cơ sở giáo dục nghề nghiệp và tổ chức khoa học công nghệ công lập.

2. Các đại học và cơ sở giáo dục đại học trọng điểm được phép xác nhận trường hợp chuyên gia, nhà khoa học nước ngoài có trình độ tiến sĩ được mời làm quản lý, giảng dạy, nghiên cứu khoa học, trao đổi học thuật tại cơ sở mình không thuộc diện phải cấp giấy phép lao động theo tiêu chí do do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

Việc xác nhận của cơ sở giáo dục đại học thay thế thủ tục xin xác nhận tại cơ quan có thẩm quyền ở địa phương. Cơ sở giáo dục đại học chịu trách nhiệm về tính hợp pháp của văn bằng, chứng chỉ và điều kiện làm việc của chuyên gia, nhà khoa học nước ngoài theo quy định của pháp luật.

3. Cơ sở giáo dục đại học, cơ sở giáo dục nghề nghiệp tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế trong các ngành, lĩnh vực đặc thù theo quy định của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo; thực hiện thông báo theo mẫu do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

4. Khuyến khích cơ sở giáo dục đại học Việt Nam và cơ sở giáo dục đại học nước ngoài thuộc nhóm 500 cơ sở giáo dục đại học được xếp thứ hạng cao nhất trong các bảng xếp hạng cơ sở giáo dục đại học có uy tín trên thế giới của một trong ba năm gần nhất liên kết thành lập phân hiệu của cơ sở giáo dục đại

học nước ngoài tại Việt Nam theo phương thức đối tác công tư (PPP) trong lĩnh vực giáo dục.

5. Cho phép sinh viên quốc tế làm việc tối đa 20 giờ/tuần trong thời gian học tập, nghiên cứu tại Việt Nam.

Điều 7. Quỹ học bổng Quốc gia

1. Thành lập Quỹ học bổng quốc gia (sau đây gọi là Quỹ), trực thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo.

2. Nguồn hình thành Quỹ gồm: ngân sách nhà nước; đóng góp, tài trợ, viện trợ của tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài; và các nguồn hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

3. Nhiệm vụ của Quỹ:

a) Cấp học bổng tài năng, hỗ trợ phát triển nhân lực chất lượng cao, ưu tiên hỗ trợ học bổng cho nghiên cứu sinh và học viên cao học tài năng trong các ngành khoa học công nghệ cơ bản;

b) Khuyến khích, hỗ trợ học tập, nghiên cứu của học sinh, sinh viên, học viên sau đại học và nhà giáo;

c) Hỗ trợ phát triển kỹ năng nghề cho người học và người lao động trong các ngành, lĩnh vực ưu tiên, gắn với nhu cầu thị trường lao động và hội nhập quốc tế;

d) Phát huy hiệu quả các quỹ khuyến tài, khuyến học và các quỹ phát triển kỹ năng khác từ nguồn ngân sách và xã hội hóa theo quy định của pháp luật.

4. Chính phủ ban hành quy chế tổ chức, quản lý và sử dụng Quỹ, bảo đảm công khai, minh bạch, hiệu quả, có kiểm toán độc lập; đồng thời quy định trách nhiệm phối hợp, giám sát của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Tài chính và các cơ quan liên quan.

Điều 8. Tài chính và đầu tư cho giáo dục và đào tạo

1. Ngân sách nhà nước hằng năm bảo đảm tỷ lệ chi cho giáo dục và đào tạo tối thiểu 20% tổng chi ngân sách nhà nước; trong đó chi đầu tư phát triển không thấp hơn 5% và chi cho giáo dục đại học không thấp hơn 3% tổng chi ngân sách nhà nước.

2. Ngân sách nhà nước ưu tiên bố trí cho giáo dục mầm non, phổ thông, giáo dục ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số và các nhóm yếu thế; đồng thời bảo đảm đầu tư thích đáng cho giáo dục đại học, giáo dục nghề nghiệp và giáo dục thường xuyên theo định hướng phát triển nhân lực chất lượng cao, đáp ứng yêu cầu đổi mới sáng tạo, khoa học - công nghệ.

3. Nhà nước xây dựng cơ chế tài chính để:

a) Bảo đảm điều kiện cần thiết để thực hiện chính sách giáo dục bắt buộc hết trung học cơ sở vào năm 2030; hoàn thành phổ cập trung học phổ thông và tương đương vào năm 2035;

b) Phân bổ ngân sách nhà nước cho các cơ sở giáo dục đại học, cơ sở giáo dục nghề nghiệp dựa trên sứ mạng, chất lượng và hiệu quả theo cơ chế thống nhất trong toàn ngành;

c) Ưu tiên đặt hàng, giao nhiệm vụ đối với các ngành, lĩnh vực trọng điểm theo kết quả đầu ra; đặt hàng, giao nhiệm vụ đào tạo giáo viên, giảng viên giáo dục nghề nghiệp từ ngân sách nhà nước;

d) Bảo đảm có nguồn ngân sách riêng trong chi thường xuyên và đầu tư phát triển để tăng cường đầu tư, hỗ trợ các nhiệm vụ khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo trong giáo dục;

đ) Bố trí kinh phí cho các hoạt động giáo dục văn hóa, xã hội, thể thao, quốc phòng - an ninh và ngoại ngữ để hội nhập quốc tế, quảng bá hình ảnh, nâng cao vị thế quốc gia.

4. Khuyến khích xã hội hóa, huy động nguồn lực hợp pháp từ tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài để phát triển giáo dục; bảo đảm nguyên tắc công khai, minh bạch, tiết kiệm, hiệu quả; đồng thời cho phép áp dụng cơ chế, thủ tục rút gọn đối với một số dự án đầu tư công quan trọng trong lĩnh vực giáo dục.

5. Nhà nước bảo đảm ngân sách trung ương để cung cấp miễn phí sách giáo khoa cho học sinh các cơ sở giáo dục phổ thông công lập, phân đầu hoàn thành mục tiêu này trước năm 2030 và cung cấp miễn phí giáo trình, miễn học phí đối với môn Giáo dục quốc phòng và an ninh tại các cơ sở giáo dục đại học và giáo dục nghề nghiệp.

6. Chính phủ quy định cơ chế ưu đãi đầu tư vượt trội cho giáo dục, bao gồm:

a) Quy định diện tích tối thiểu, quy chuẩn, tiêu chuẩn cơ sở vật chất giáo dục từng bước tiệm cận khu vực, quốc tế;

b) Ưu tiên quỹ đất sạch, giao đất sạch cho phát triển giáo dục; cho phép chuyển đổi phù hợp mục đích sử dụng đất sang đất giáo dục;

c) Thực hiện miễn, giảm tiền sử dụng đất, tiền thuê đất, thuế sử dụng đất đối với cơ sở giáo dục trong nước theo quy định của pháp luật, phù hợp khả năng cân đối ngân sách;

d) Không áp dụng thuế thu nhập doanh nghiệp đối với cơ sở giáo dục công lập, cơ sở giáo dục tư thực hoạt động không vì lợi nhuận theo quy định pháp luật thuế hiện hành;

e) Ưu tiên sử dụng trụ sở cơ quan nhà nước dôi dư sau sắp xếp cho cơ sở giáo dục; cho phép cho thuê công trình thuộc sở hữu nhà nước đối với cơ sở giáo dục tư thục theo quy định của pháp luật.

7. Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội và Giám đốc Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh được giao thẩm quyền, trách nhiệm như của người đứng đầu bộ, cơ quan trung ương trong việc quyết định chủ trương đầu tư, quyết định đầu tư các chương trình, dự án sử dụng vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước của đơn vị theo quy định của pháp luật về đầu tư công và quản lý, sử dụng tài sản công theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công..

Điều 9. Tổ chức thực hiện

1. Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Hội đồng Dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội, Hội đồng nhân dân, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và đại biểu dân cử giám sát việc thực hiện Nghị quyết theo thẩm quyền.

2. Chính phủ thống nhất quản lý nhà nước trong việc triển khai Nghị quyết; ban hành văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành các điều, khoản được giao; chỉ đạo, đôn đốc các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và Ủy ban nhân dân các cấp xây dựng kế hoạch hành động, tổ chức thực hiện và định kỳ báo cáo Quốc hội..

3. Bộ Giáo dục và Đào tạo

Tham mưu cơ quan có thẩm quyền phương án tổ chức lại hoạt động của các tổ chức Đảng trong các cơ sở giáo dục đại học công lập.

Chủ trì, chịu trách nhiệm tham mưu, tổng hợp, theo dõi, đánh giá việc thực hiện; định kỳ báo cáo Chính phủ và Quốc hội.

4. Bộ Tài chính

Chủ trì bảo đảm nguồn lực tài chính cho giáo dục và đào tạo; phân bổ ngân sách theo quy định tại Điều 4; xây dựng cơ chế tài chính cho Quỹ Đổi mới và Phát triển giáo dục Quốc gia; bố trí vốn đầu tư phát triển cho các chương trình, dự án giáo dục, trong đó có hình thức đối tác công tư (PPP); đồng thời phối hợp với Bộ Giáo dục và các cơ quan liên quan lồng ghép mục tiêu của Nghị quyết vào kế hoạch tài chính, kế hoạch đầu tư công và quy hoạch quốc gia.

5. Bộ Nội vụ

Phối hợp với Bộ Giáo dục và Đào tạo trong hướng dẫn cơ chế, chính sách về tuyển dụng, sử dụng, quản lý nhân lực ngành giáo dục; đồng thời đề xuất tiêu chuẩn, định mức biên chế, cơ chế đánh giá và chính sách đãi ngộ phù hợp Luật Nhà giáo với yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo.

6. Bộ Khoa học và Công nghệ

Xây dựng, triển khai chương trình nghiên cứu khoa học, đổi mới sáng tạo trong giáo dục; bảo đảm hạ tầng số, an ninh mạng, kết nối dữ liệu giáo dục với cơ sở dữ liệu quốc gia; phối hợp với Bộ Giáo dục ứng dụng và phát triển công nghệ mới (AI, Big Data, IoT, VR/AR, mô phỏng số) trong giảng dạy, học tập và quản lý.

7. Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

Tổ chức triển khai Nghị quyết tại địa phương; quy hoạch, bố trí nguồn lực, đất đai, chính sách hỗ trợ nhà giáo, học sinh, sinh viên; định kỳ báo cáo Chính phủ và Bộ Giáo dục và Đào tạo.

8. Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ khác trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm phối hợp thực hiện và lồng ghép mục tiêu, nhiệm vụ của Nghị quyết vào chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, đề án có liên quan.

Điều 10. Điều khoản thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ... tháng ... năm 2025.

2. Trường hợp có quy định khác nhau về cùng một vấn đề giữa Nghị quyết này với luật hoặc nghị quyết khác của Quốc hội thì áp dụng quy định của Nghị quyết này.

3. Trường hợp văn bản quy phạm pháp luật khác có quy định cơ chế, chính sách ưu đãi hoặc thuận lợi hơn so với Nghị quyết này thì áp dụng theo quy định tại văn bản đó.

Nghị quyết này được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XV, Kỳ họp thứ 10 thông qua ngày....tháng.....năm 2025.

CHỦ TỊCH QUỐC HỘI

Trần Thanh Mẫn

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**BẢN TỔNG HỢP ĐẾN
NGÀY 24/9/2025**

Hà Nội, ngày tháng năm 2025

**BẢN TỔNG HỢP Ý KIẾN, TIẾP THU, GIẢI TRÌNH Ý KIẾN GÓP Ý ĐỐI VỚI
DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT CỦA QUỐC HỘI VỀ MỘT SỐ CƠ CHẾ, CHÍNH SÁCH ĐẶC THÙ ĐỂ THỰC HIỆN
ĐỘT PHÁ PHÁT TRIỂN GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**

1. Đánh giá chung

Căn cứ các quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, để thực hiện đúng trình tự, thủ tục xây dựng và ban hành văn bản, Bộ Giáo dục và Đào tạo đã ban hành các văn bản gửi đến các cơ quan, tổ chức có liên quan lấy ý kiến đóng góp cho dự thảo Nghị quyết. Cụ thể, Bộ đã ban hành Công văn số 5588/BGDĐT-PC ngày 12/9/2025, Công văn số 5741/BGDĐT-PC ngày 19/9/2025 và Công văn số 5742/BGDĐT-PC ngày 19/9/2025, gửi đến các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cũng như Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đề nghị góp ý kiến góp ý chính thức.

Tính đến thời điểm hiện nay, Bộ Giáo dục và Đào tạo đã nhận được **18 văn bản** phản hồi từ các cơ quan, đơn vị nói trên. Các ý kiến góp ý này đang được Bộ khẩn trương tổng hợp, phân loại, nghiên cứu để tiếp thu nội dung, đồng thời giải trình cụ thể đối với những vấn đề còn có ý kiến khác nhau, bảo đảm tính công khai, minh bạch, khách quan và phù hợp với quy định pháp luật trong quá trình hoàn thiện dự thảo.

Qua quá trình rà soát, tổng hợp, Bộ Giáo dục và Đào tạo nhận thấy rằng: đa số các ý kiến góp ý đều thể hiện sự nhất trí cao với các nội dung của dự thảo Nghị quyết. Nhiều ý kiến đánh giá bản Dự thảo đã bám sát các chủ trương, đường lối lớn của Đảng, đồng thời cho rằng dự thảo đã phản ánh đầy đủ những yêu cầu đổi mới, cải cách trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo

hiện nay. Đặc biệt, các ý kiến nhấn mạnh việc dự thảo đã quán triệt và cụ thể hóa các nội dung đột phá được nêu tại Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị, qua đó góp phần quan trọng trong việc hình thành hành lang pháp lý đặc thù, tạo cơ sở để tháo gỡ những điểm nghẽn còn tồn tại, chấn hưng nền giáo dục nước nhà và hướng tới sự phát triển bền vững của hệ thống giáo dục quốc gia trong giai đoạn mới.

2. Kết quả cụ thể như sau

2.1. Góp ý của các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ: 05 cơ quan đã gửi văn bản góp ý, gồm 05 Bộ, cơ quan ngang Bộ có ý kiến đồng ý¹ với dự thảo và bổ sung một số nội dung góp ý cụ thể sau đây tại các điều khoản:

ĐIỀU, KHOẢN	CƠ QUAN, ĐƠN VỊ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Đề nghị quy định rõ hơn phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng, trong đó xác định cụ thể lĩnh vực ưu tiên: đại học trọng điểm, đại học vùng, trường đại học địa phương, đội ngũ giáo viên phổ thông, chuyển đổi số, hợp tác quốc tế...	Bộ GDĐT đã tiếp thu và thể hiện tại Điều 1
Điều 2. Nguyên tắc áp dụng một số cơ chế, chính sách đặc thù, vượt trội trong lĩnh	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Cần bổ sung cơ chế đánh giá và lộ trình luật hóa, nêu rõ thời điểm, tiêu chí đánh giá, cơ quan chịu trách nhiệm, tránh tình trạng kéo dài thí điểm.	Bộ GDĐT đã tiếp thu và thể hiện tại Điều 2

¹ Bộ Nông nghiệp và Môi trường; Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam; Bộ Xây dựng; Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch và Bộ Ngoại giao

vực giáo dục và đào tạo			
Điều 3. Tổ chức hệ thống, nhân lực và quản trị cơ sở giáo dục	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Về tổ chức hệ thống, nhân lực và quản trị cơ sở giáo dục (Điều 3): - Tại Khoản 1: Dự thảo cần quy định rõ tiêu chuẩn, điều kiện xác định “đại học trọng điểm”, bổ sung cơ chế giám sát độc lập và công khai kết quả. Việc Bộ Giáo dục và Đào tạo trực tiếp quản lý tổ chức, nhân sự chỉ áp dụng với cơ sở có nhiệm vụ đặc thù theo danh mục, tiêu chí Chính phủ ban hành, trên cơ sở thí điểm và có đánh giá độc lập. Do vậy, đề nghị chỉnh sửa Khoản 1, Điều 3 như sau: <i>“Tiếp tục sắp xếp, tái cấu trúc cơ sở giáo dục đại học công lập theo hướng tinh gọn, chuyên môn hóa. Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành tiêu chí và thực hiện quản lý nhà nước đối với tiêu chuẩn quốc gia về tổ chức, nhân lực, kiểm định chất lượng và cơ cấu lại hệ thống. Việc quản lý trực tiếp về tổ chức, nhân sự chỉ được áp dụng theo danh mục, tiêu chí Chính phủ quy định, trên cơ sở thí điểm có đánh giá độc lập, công khai, minh bạch và gắn với nguồn lực bảo đảm. Các quyết định về chương trình đào tạo, chuẩn đầu ra giao quyền tự chủ cho cơ sở và phải chịu trách nhiệm giải trình trước xã hội.”</i> - Tại Khoản 5: Cần bổ sung chế độ phụ cấp ưu đãi, chế độ tuổi nghỉ hưu đối với nhà giáo ở ngành nghề đặc thù. - Tại Điểm c khoản 5: Đề nghị điều chỉnh thành: <i>“Thực hiện cơ chế đồng cơ hữu đối với nhân lực giáo dục nhằm sử dụng</i>	Bộ GDĐT đã tiếp thu và thể hiện tại khoản 1 và khoản 5 Điều 3

		<i>hiệu quả nguồn nhân lực từ cơ sở nghiên cứu, doanh nghiệp. Chính phủ quy định chi tiết điều kiện, chế độ chính sách của các bên.”</i>	
	Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam	Tại “Điều 3. Tổ chức hệ thống, nhân lực và quản trị cơ sở giáo dục”: + Khoản 1. Tiếp tục sắp xếp, tái cấu trúc cơ sở giáo dục đại học và giáo dục nghề nghiệp công lập (trừ cơ sở trực thuộc Bộ Công an, Bộ Quốc phòng, <i>các trường trong hiệp định, Viện Hàn lâm</i>) theo hướng giảm đầu mối, gắn quản lý chuyên môn với tổ chức, nhân sự, tài chính; xóa bỏ cấp trung gian, bảo đảm tinh gọn, hiệu quả. Bộ Giáo dục và Đào tạo trực tiếp quản lý các đại học, trường đại học trọng điểm, đồng thời bảo đảm trao quyền tự chủ toàn diện về tổ chức, nhân sự, học thuật cho các cơ sở giáo dục đại học, không phụ thuộc vào mức độ tự chủ tài chính. Giao Bộ Y tế, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, <i>Viện Hàn lâm</i>... quản lý một số cơ sở chuyên sâu, đặc thù; chuyển các cơ sở còn lại về địa phương gắn với nhu cầu phát triển nhân lực tại chỗ; nghiên cứu sáp nhập viện nghiên cứu với cơ sở giáo dục đại học, bảo đảm hệ thống thống nhất, hiện đại; + Khoản 2. Cơ quan quản lý trực tiếp bổ nhiệm nhân sự người đứng đầu và cấp phó của người đứng đầu cơ sở giáo dục đại học, giáo dục nghề nghiệp công lập; <i>Quyết định cơ cấu tổ chức của cơ sở giáo dục đại học, giáo dục nghề nghiệp công</i>	Bộ GDĐT đã tiếp thu và thể hiện tại khoản 1, khoản 2 và khoản 5 Điều 3

		<i>lập dựa trên đội ngũ giảng viên và giảng viên đồng cơ hữu phù hợp với quy định của Đảng và Pháp luật có liên quan;</i> + Khoản 5. Chính sách nhân lực đặc thù trong ngành giáo dục: c) Thực hiện cơ chế đồng cơ hữu đối với nhân lực giáo dục, <i>nhân lực khoa học công nghệ chất lượng cao</i> để sử dụng tối ưu nguồn nhân lực từ các cơ sở giáo dục, cơ sở nghiên cứu, doanh nghiệp. Chính phủ quy định chi tiết điều kiện, chế độ và trách nhiệm của các bên”;	
Điều 4. Tài chính và đầu tư	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Về tài chính và đầu tư (Điều 4): Quy định rõ cơ chế phân bổ, giám sát, tránh dàn trải; bổ sung cơ chế huy động nguồn lực xã hội minh bạch, kể cả dự án nhỏ và vừa; ưu tiên đầu tư chuyển đổi số, chuyển đổi xanh. - Tại Điểm a khoản 3: Đề nghị điều chỉnh thành: “<i>Bảo đảm điều kiện cần thiết cho cơ sở giáo dục đại học trọng điểm; các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng nhân lực chất lượng cao và đặc thù phục vụ nhiệm vụ chiến lược, ưu tiên quốc gia.</i>” Đồng thời bổ sung cơ chế trái phiếu giáo dục, quỹ đầu tư đại học, PPP. - Tại Khoản 5: Đề nghị ấn định mốc 2028 hoặc 2030 cho chính sách miễn học phí GD quốc phòng – an ninh, sách giáo khoa phổ thông; thực hiện cơ chế khoán chi theo kết quả đầu ra. - Tại Điểm c khoản 6: Đề nghị quy định rõ mốc thời gian thực hiện giải phóng mặt bằng, giao đất sạch cho dự án giáo dục; miễn, giảm tiền sử dụng đất, thuế đất theo khả năng cân đối ngân sách.	Bộ GDĐT đã tiếp thu và thể hiện tại khoản 3, khoản 6 Điều 8

	Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam	Tại “Điều 4. Tài chính và đầu tư”: + Khoản 3. Nhà nước xây dựng cơ chế tài chính đặc biệt để: Bổ sung thêm mục “d) <i>Bảo đảm điều kiện cần thiết cho các cơ sở giáo dục đại học, chú trọng đến các cơ sở đào tạo nguồn nhân lực trình độ cao, chất lượng cao đào tạo các lĩnh vực thuộc ngành khoa học cơ bản và công nghệ</i>” (Phù hợp với khoản 2, Nghị quyết 71-NQ/TW); + Khoản 6. Chính phủ quy định cơ chế ưu đãi đầu tư vượt trội cho giáo dục, bao gồm: Bổ sung thêm mục: “f) <i>Ưu tiên sử dụng diện tích, các thiết bị đặt tại các Viện nghiên cứu khoa học chuyên ngành thuộc sở hữu của cơ quan quản lý trực tiếp để phục vụ công tác đào tạo</i>”;	Bộ GDĐT đã tiếp thu và thể hiện tại khoản 3 và khoản 6 Điều 8
Điều 5. Chương trình, nội dung và cơ chế phát triển giáo dục	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Về chương trình, nội dung và cơ chế phát triển giáo dục (Điều 5): Đề nghị bổ sung quy định về chương trình mở, linh hoạt, quốc tế hóa; cơ chế đặt hàng của doanh nghiệp; thí điểm tín chỉ xuyên biên giới; chuẩn đầu ra ngang bằng khu vực và quốc tế.	Bộ GDĐT đã tiếp thu và thể hiện tại khoản 1, khoản 2 Điều 4 và điểm c khoản 3 Điều 8
Điều 6. Chuyển đổi số, phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Về chuyển đổi số, khoa học - công nghệ và đổi mới sáng tạo (Điều 6): Đề nghị nghiên cứu xây dựng “Đại học số quốc gia” kết nối các trường công - tư; ứng dụng AI, dữ liệu lớn; quy định về bảo mật dữ liệu; cơ chế sandbox cho EdTech; làm rõ cơ chế sở hữu trí tuệ đối với học liệu số và sản phẩm nghiên cứu.	Bộ GDĐT đã tiếp thu và thể hiện tại Điều 5 và khoản 6 Điều 9

tạo trong giáo dục	Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam	Tại “Điều 6. Chuyển đổi số, phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trong giáo dục”: + Bổ sung “<i>Khoản 6. Thí điểm chính sách cho phép hợp đồng ngắn hạn các nghiên cứu viên sau tiến sĩ tại các trường Đại học nhằm nâng cao hiệu quả nghiên cứu. Đồng thời, nghiên cứu chính sách thu hút các nghiên cứu sinh từ nước ngoài đến học tại Việt Nam;</i> + Cân nhắc bổ sung quy định về Quỹ phát triển khoa học công nghệ và Đổi mới sáng tạo nhà nước tập trung cho các trường đại học, nơi cần cơ chế đặc thù để phát triển nghiên cứu & đào tạo (như mô hình một số nước phát triển khác như Hàn Quốc, Nhật, Singapore...).	Bộ GDĐT đã tiếp thu và thể hiện tại Điều 5
Góp ý ngoài nội dung dự thảo Nghị quyết	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đề xuất đưa vào nội dung Dự thảo Nghị quyết của Quốc hội một khoản quy định về cơ chế, chính sách đối với các ngành, nghề chuyên sâu, đặc thù, các ngành phát triển kinh tế mũi nhọn của đất nước như văn hoá nghệ thuật, thể dục thể thao, du lịch, báo chí - xuất bản..., cụ thể như sau: “<i>Phát hiện, tuyển chọn, đào tạo tài năng từ sớm; áp dụng chuẩn nghề nghiệp riêng cho giảng viên; ưu tiên đầu tư cơ sở vật chất cho thực hành; đãi ngộ theo thành tích quốc gia, quốc tế; đặt hàng đào tạo nhân lực chất lượng cao, gắn kết với thực tiễn doanh nghiệp</i>” Lý do:	Bộ GDĐT đã tiếp thu và thể hiện tại khoản 1, khoản 5, Điều 3 và khoản 3 Điều 4

		1) Tuyển sinh từ sớm gắn với năng khiếu và đào tạo tài năng: Luật giáo dục hiện hành quy định chuẩn đầu vào chung, không cho phép ngoại lệ cho các lĩnh vực đặc thù như nghệ thuật, thể thao... Tuy nhiên, việc phát hiện và bồi dưỡng năng khiếu từ lứa tuổi nhỏ là yếu tố then chốt để phát triển tài năng, đặc biệt trong các lĩnh vực đòi hỏi thời gian đào tạo dài và độ tuổi tối ưu. Nếu chậm trễ, cơ hội phát triển tài năng sẽ bị bỏ lỡ, gây tổn thất không thể bù đắp. Do đó, Nghị quyết cần thiết lập cơ chế đặc thù cho những ngành này. 2) Công nhận chuẩn nghề nghiệp riêng cho giảng viên, huấn luyện viên: Các quy định hiện hành yêu cầu học vị (thạc sĩ, tiến sĩ) cho giảng viên, nhưng trong nghệ thuật và thể thao, thành tích thực tiễn và danh hiệu (NSND, NSUT, HLV quốc tế) thường quan trọng hơn, tương tự với chuyên gia, nhà quản lý doanh nghiệp trong lĩnh vực du lịch. Việc áp dụng tiêu chuẩn học vị chung gây lãng phí nguồn nhân lực chất lượng cao, khi nhiều chuyên gia xuất sắc không đáp ứng được yêu cầu học vị. Nghị quyết cần công nhận chuẩn nghề nghiệp riêng, với tiêu chí cụ thể do Chính phủ ban hành, để tận dụng tối đa nguồn lực này. 3) Ưu tiên đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị đặc thù: Luật giáo dục không quy định tỷ lệ phân bổ ngân sách hay danh mục đầu tư cụ thể cho các lĩnh vực đặc thù. Trong khi đó, các cơ sở đào tạo nghệ thuật, thể thao, báo chí – xuất bản đang thiếu hụt nghiêm trọng trang thiết bị thực hành, ảnh hưởng trực tiếp đến	
--	--	--	--

		chất lượng đào tạo. Nghị quyết cần xác lập nguyên tắc ưu tiên đầu tư, giao Chính phủ quy định mức độ và danh mục đầu tư để đảm bảo hiệu quả. 4) Chính sách đãi ngộ dựa trên thành tích quốc gia, quốc tế: Cơ chế tiền lương, phụ cấp hiện hành mang tính tổng quát, không khuyến khích đủ mạnh các tài năng đặc thù. Giảng viên, huấn luyện viên, vận động viên, nghệ sĩ có thành tích nổi bật cần chế độ đãi ngộ đặc biệt. Nghị quyết cần cho phép áp dụng cơ chế đãi ngộ riêng dựa trên thành tích. 5) Nhà nước đặt hàng đào tạo nhân lực chất lượng cao, nhân lực số, nhân lực phục vụ phát triển xanh, phát triển bền vững: Luật giáo dục quy định chung về chỉ tiêu đào tạo, không đáp ứng được nhu cầu đặc thù của các lĩnh vực như du lịch, báo chí, nghệ thuật, thể thao. Nhu cầu nhân lực chất lượng cao và nhân lực số trong các lĩnh vực này đang thiếu hụt nghiêm trọng, đòi hỏi cơ chế đặt hàng cụ thể. Nghị quyết cần khẳng định cơ chế này, giao Chính phủ quy định tiêu chí và cách thức triển khai. 6) Gắn kết đào tạo với thực tiễn doanh nghiệp, cơ quan báo chí - xuất bản, đơn vị nghệ thuật, thể thao: Luật giáo dục chỉ quy định chung về thực tập, chưa có cơ chế bắt buộc gắn kết với doanh nghiệp hoặc cơ quan nghề nghiệp. Thực tế, sự thiếu kết nối này khiến sinh viên khó đáp ứng yêu cầu thực tiễn, dẫn đến nhân lực yếu kỹ năng. Nghị quyết cần quy định nguyên tắc gắn kết đào tạo với thực tiễn, hình thức và tỷ lệ cụ thể do Chính phủ hướng dẫn.	
--	--	--	--

Góp ý ngoài nội dung dự thảo Nghị quyết	Bộ Xây dựng	Đề nghị Ban soạn thảo nghiên cứu, xem xét bổ sung chính sách ưu đãi đối với giảng viên, sinh viên, người học, cán bộ quản lý tham gia đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực trong lĩnh vực đường sắt tốc độ cao, đường sắt điện khí hóa và đường sắt đô thị vào Nghị quyết của Quốc Hội tạo điều kiện phát triển đường sắt của Việt Nam và nguồn nhân lực quốc gia. Lý do: Theo kế hoạch đầu tư phát triển ngành đường sắt của Việt Nam, trong thời gian tới Việt Nam sẽ triển khai đầu tư nhiều dự án đường sắt, bao gồm đường sắt tốc độ cao, đường sắt quốc gia và đường sắt đô thị. Thực hiện các Nghị quyết, Kết luận của Ban Chấp hành Trung ương Đảng¹, Kết luận của Bộ Chính trị², Nghị quyết của Quốc hội³, Nghị quyết của Chính phủ⁴ về đầu tư, phát triển giao thông vận tải đường sắt, Bộ Xây dựng đã trình Thủ tướng Chính phủ Đề án “Đào tạo, phát triển nguồn nhân lực đường sắt Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045”. Theo đó, từ nay đến năm 2045, cần đào tạo ít nhất 140.000 người để đáp ứng yêu cầu triển khai các dự án đường sắt tốc độ cao, đường sắt quốc gia điện khí hóa, đường sắt đô thị. Thực tế trong thời gian qua, các ngành/nghề về đường sắt không thu hút được người học; để thực hiện mục tiêu này, cần có chính sách ưu đãi đối với giảng viên, sinh viên, người học, cán bộ quản lý tham gia đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực trong lĩnh vực đường sắt, đặc biệt là đường sắt tốc độ cao, đường sắt điện khí hóa và đường sắt đô thị.	Bộ GDĐT đã tiếp thu và thể hiện tại Điều 4, Điều 5, Điều 6
---	--------------------	---	---

Góp ý ngoài nội dung dự thảo Nghị quyết	Bộ Ngoại giao	Đặc thù của Học viện Ngoại giao 1.1 Học viện Ngoại giao vừa là cơ sở đào tạo đại học, cũng vừa là cơ sở nghiên cứu lý luận, nghiên cứu chiến lược, nghiên cứu bảo vệ chủ quyền Biển Đảo, là một trung tâm đào tạo bồi dưỡng cán bộ đối ngoại của cả nước. Các chức năng nói trên của Học viện có mối liên hệ, bổ trợ lẫn nhau, tạo nên mô hình tinh, gọn, mạnh, hiệu quả. 1.2 Học viện Ngoại giao là cơ quan trực tiếp triển khai các hoạt động đối ngoại qua kênh học giả (ngoại giao kênh 1.5, kênh 2); tổ chức các diễn đàn lớn như Hội thảo Biển Đông; Diễn đàn Tương lai ASEAN; Diễn đàn quốc tế về Mekong; đón tiếp các nguyên thủ quốc tế; là cơ quan đấu tranh dư luận trong các vấn đề nhạy cảm, phức tạp, các vấn đề gắn chặt với lợi ích, quốc gia - dân tộc mà kênh chính thức khó thể hiện một cách trực tiếp; là mặt trận tuyên truyền thiết yếu góp phần quan trọng để giải thích chính sách đối ngoại của Việt Nam, bảo vệ biển, đảo và chủ quyền quốc gia; 1.3 Đặc thù nghiên cứu, tham mưu chính sách, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ đối ngoại và hội nhập quốc tế của Học viện Ngoại giao, cũng giống như các ngành “trọng yếu, thường xuyên” khác như quốc phòng, an ninh là tính chính trị rất cao; do đó luôn phải bám sát chủ trương và chịu sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp của Đảng và Nhà nước. Với những đặc điểm trên, Học viện Ngoại giao là một cơ sở nghiên cứu, đào tạo, bồi dưỡng có tính	Bộ GDĐT đã tiếp thu và thể hiện tại điểm a khoản 1 Điều 3
---	----------------------	--	--

		đặc thù cao. Bên cạnh đó, Học viện có một mô hình tổ chức đặc sắc, kết hợp hài hoà giữa các chức năng nghiên cứu, đào tạo, bồi dưỡng và ngoại giao "kênh 2"; thực hiện đúng tinh thần, định hướng và chủ trương của Nghị quyết 18, Nghị quyết 19 của Đảng, tự chủ cấp 1 về chi thường xuyên và chi đầu tư.	
--	--	--	--

2.2. Góp ý của các UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương: 13 cơ quan đã gửi văn bản góp ý, *(Trong đó: Nhất trí và không có ý kiến góp ý: 06 tỉnh²; nhất trí và có ý kiến góp ý: 07 tỉnh³).*

Qua tổng hợp ý kiến góp ý của các UBND Tỉnh, Thành phố trực thuộc Trung ương, về cơ bản, các ý kiến góp ý là giống nhau và tập trung góp ý về các nội dung liên quan tới các quy định tại Điều 3 về tổ chức hệ thống, nhân lực và quản trị cơ sở giáo dục *(đặc biệt là các nội dung về thẩm quyền tuyển dụng, tiếp nhận, điều động, chuyển, biệt phái nhà giáo; quy định về bổ nhiệm Giám đốc Sở và quy định về cơ chế hiệp y)*. Trên cơ sở đó, Bộ Giáo dục và Đào tạo đã tiếp thu và điều chỉnh lại quy định đảm bảo phù hợp, cụ thể như sau:

- Đối với quy định tại khoản 3, Điều 3, Bộ Giáo dục và Đào tạo đã tiếp thu và bỏ quy định về “quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, điều động, cách chức người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông trên địa bàn cấp tỉnh”

- Đối với quy định tại khoản 4 Điều 3, Bộ Giáo dục và Đào tạo đã tiếp thu bỏ quy định về hiệp y và thay bằng quy định giao Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về tiêu chuẩn, tiêu chí đối với Giám đốc Sở (theo quy định tại khoản 4 Điều 3 Dự thảo mới).

Về các góp ý khác, Bộ Giáo dục và Đào tạo đã tiếp thu cụ thể như sau:

² tỉnh Thanh hóa, tỉnh Gia Lai, tỉnh Hà Tĩnh, tỉnh Hưng Yên, tỉnh Lai Châu, tỉnh Tuyên Quang.

³ tỉnh Đắk Lắk; tỉnh Cao bằng, tỉnh Quảng Ngãi, Thành phố Hải phòng; tỉnh Điện biên; tỉnh Lạng Sơn, tỉnh Thái Nguyên.

ĐIỀU, KHOẢN	CƠ QUAN ĐƠN VỊ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
Điều 2. Nguyên tắc áp dụng một số cơ chế, chính sách đặc thù, vượt trội trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo	SGDDT tỉnh Đắc Lắc	Tại khoản 2, 4 của Điều 2 sử dụng "phát triển giáo dục, đào tạo" cần điều chỉnh thành "phát triển giáo dục và đào tạo"	Bộ GDĐT đã tiếp thu và đã thể hiện tại khoản 2 Điều 2
Điều 3. Tổ chức hệ thống, nhân lực và quản trị cơ sở giáo dục	SGDDT tỉnh Cao Bằng	- Tại khoản 3, Điều 3, Tổ chức hệ thống, nhân lực và quản trị cơ sở giáo dục: "Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo có thẩm quyền tuyển dụng, tiếp nhận, điều động, chuyển chuyển, biệt phái nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục, nhân viên trong các cơ sở giáo dục, quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, điều động, cách chức người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông trên địa bàn cấp tỉnh" đề nghị chỉnh sửa: " <i>Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo có thẩm quyền tuyển dụng, tiếp nhận, điều động, chuyển chuyển, biệt phái nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục, nhân viên trong các cơ sở giáo dục, quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, điều động, cách chức người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu trong cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông trên địa bàn cấp tỉnh</i> ". Lý do: theo Luật Tổ chức chính quyền địa phương ¹ , các nội dung quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, điều động, cách chức người đứng đầu, cấp	Bộ GDĐT đã tiếp thu và thể hiện tại khoản 3 Điều 3

		phó của người đứng đầu cơ sở giáo dục mầm non đến THCS do xã, phường thực hiện. - Tại điểm a, khoản 5, Điều 3, Tổ chức hệ thống, nhân lực và quản trị cơ sở giáo dục: "quy định chế độ phụ cấp ưu đãi đặc thù đối với nhà giáo, đảm bảo mức tối thiểu theo Nghị quyết 71-NQ/TW: 70% đối với giáo viên mầm non, phổ thông; 30% đối với nhân viên trường học; 100% đối với nhà giáo công tác tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn". Đối với tỉnh Cao Bằng là tỉnh miền núi, có đường biên giới kéo dài, có tỷ lệ giáo viên ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn rất lớn, do vậy đề nghị mở rộng đối tượng thụ hưởng mức 100% cho toàn bộ nhà giáo đang công tác tại các xã biên giới (không chỉ tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn) để tạo động lực cho giáo viên yên tâm cống hiến tại các xã biên giới.	Bộ GDĐT đã tiếp thu và thể hiện tại điểm a khoản 5 Điều 3
	SGDDT thành phố Hải phòng	Đề nghị điều chỉnh nội dung tại khoản 4 Điều 3 thành: " <i>Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo là người có chuyên môn đào tạo và có kinh nghiệm phù hợp với ngành giáo dục</i> "	Bộ GDĐT đã tiếp thu và thể hiện tại khoản 4 Điều 3
	SGDDT tỉnh Quảng Ngãi	Đề nghị xem xét, bổ sung tại điểm a, khoản 5, điều 3 một số nội dung sau: "a) Chính phủ quy định chế độ phụ cấp ưu đãi đặc thù đối với nhà giáo, bảo đảm mức tối thiểu theo Nghị quyết số 71-NQ/TW: 70% đối với giáo viên mầm non, phổ thông; 30% đối với nhân viên trường học; 50% đối với nhân viên trường học và 100% đối với nhà giáo công tác tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Có chính sách đặc thù về nhà ở công vụ cho giáo viên công tác tại vùng đặc biệt khó khăn".	Bộ GDĐT đã tiếp thu và thể hiện tại điểm a khoản 5 Điều 3

SGDDT tỉnh Điện Biên	Tại Khoản 6, Điều 3 (trang 3 - Xây dựng đội ngũ nhà giáo) a) Nội dung dự thảo: Xây dựng đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục đủ số lượng, đồng bộ về cơ cấu, vững vàng về phẩm chất, giỏi về chuyên môn, đạt chuẩn khu vực và quốc tế; đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện và hội nhập quốc tế. b) Nội dung đề nghị điều chỉnh, bổ sung: Xây dựng và phát triển đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục <i>bảo đảm</i> đủ về số lượng, đồng bộ về cơ cấu, <i>chuẩn hóa, hiện đại hóa</i>, vững vàng về phẩm chất <i>chính trị, đạo đức, có trình độ</i> chuyên môn, nghiệp vụ cao, đạt chuẩn khu vực và quốc tế; đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện <i>giáo dục và đào tạo, yêu cầu chuyển đổi số</i>, hội nhập quốc tế <i>và phát triển bền vững đất nước</i>.	Bộ GDĐT đã tiếp thu và thể hiện tại khoản 6 Điều 3
SGDDT tỉnh Lạng Sơn	- Góp ý Khoản 3, Điều 3 về thẩm quyền của Giám đốc Sở GDĐT Khoản 3, Điều 3 Quy định "<i>Giám đốc Sở GDĐT có thẩm quyền tuyển dụng, tiếp nhận, điều động, chuyển chuyển, biệt phái nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục, nhân viên trong các cơ sở giáo dục; quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, điều động, cách chức người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông trên địa bàn cấp tỉnh</i>". Quy định này chưa thống nhất với Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025 và nguyên tắc phân cấp quản lý hiện hành. Cụ thể: hiện nay, thẩm quyền và bổ nhiệm cán bộ quản lý các trường Mầm non, Tiểu học, THCS thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND cấp xã, phường.	Bộ GDĐT đã tiếp thu và thể hiện tại khoản 3 Điều 3

	Việc tập trung toàn bộ nhiệm vụ này về cho Giám đốc Sở GDĐT có thể gây quá tải cho Sở, đồng thời làm giảm tính chủ động của chính quyền cấp xã, phường. Kiến nghị: Cần quy định rõ hơn theo hướng: "Giám đốc Sở GDĐT chủ trì, phối hợp với Chủ tịch UBND cấp xã phường trong việc thực hiện công tác tuyển dụng, sử dụng và quản lý đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục trên địa bàn tỉnh theo quy định về phân cấp của Chính phủ, đảm bảo sự thống nhất về chuyên môn nhưng vẫn tôn trọng thẩm quyền quản lý hành chính của địa phương". - Góp ý Khoản 4, Điều 3 về việc lấy ý kiến hiệp y của Bộ GDĐT khi bổ nhiệm Giám đốc Sở Đây là quy định cần thiết để đảm bảo chất lượng chuyên môn của người đứng đầu ngành giáo dục địa phương. Tuy nhiên, cần quy định rõ về thời gian phản hồi ý kiến hiệp y của Bộ GDĐT (ví dụ: trong vòng 15 hoặc 30 ngày làm việc hoặc giao chính phủ quy định cụ thể). Nếu không, quy trình bổ nhiệm có thể bị kéo dài, ảnh hưởng đến công tác điều hành của địa phương. - Góp ý Điểm a, Khoản 5, Điều 3 về chính sách nhân lực Dự thảo Nghị quyết đang quy định: <i>“a. Chính phủ quy định chế độ phụ cấp ưu đãi đặc thù đối với nhà giáo, đảm bảo mức tối thiểu theo Nghị quyết 71-NQ/TW, 100% đối với nhà giáo công tác tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn”</i>. Đề nghị cơ quan soạn thảo xem xét nghiên cứu sửa đổi, bổ sung như sau: <i>“a. Chính phủ quy định chế độ phụ cấp ưu đãi đặc thù đối với nhà giáo, đảm bảo mức tối thiểu theo Nghị</i>	Bộ GDĐT đã tiếp thu và thể hiện tại khoản 4 Điều 3 Bộ GDĐT đã tiếp thu và thể hiện tại khoản 5 Điều 3
--	---	---

		quyết 71-NQ/TW, 100% đối với nhà giáo công tác tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và công tác tại các trường chuyên biệt	
	SGDDT tỉnh Thái Nguyên	Đối với khoản 4 Điều 3 dự thảo Nghị quyết: <i>“4. Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo là những người có chuyên môn đào tạo và có kinh nghiệm phù hợp với ngành giáo dục. <u>Cơ quan có thẩm quyền bổ nhiệm lấy ý kiến hiệp y với Bộ Giáo dục và Đào tạo trước khi bổ nhiệm Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo</u>”.</i> Đề nghị bỏ cụm từ: <i>“Cơ quan có thẩm quyền bổ nhiệm lấy ý kiến hiệp y với Bộ Giáo dục và Đào tạo trước khi bổ nhiệm Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo”.</i> Lý do: Quy định về việc bổ nhiệm đối với Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo hiện nay phù hợp với tình hình thực tiễn tại địa phương, thống nhất với các Sở khác thuộc UBND cấp tỉnh và phù hợp với Nghị định số 150/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ, trong đó tại điểm a, khoản 1, Điều 6 có nêu: <i>“a) Người đứng đầu sở thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (sau đây gọi chung là Giám đốc sở) do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh bổ nhiệm, chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và trước pháp luật về thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của sở theo Quy chế làm việc và phân công của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh;”</i>	Bộ GDĐT đã tiếp thu và thể hiện tại khoản 4 Điều 3
	SGDDT tỉnh Thái Nguyên	Tại khoản 5, Điều 3: Chính sách nhân lực đặc thù trong ngành	Bộ GDĐT đã tiếp thu và thể hiện tại khoản 5 Điều 3

		giáo dục: Đề nghị bổ sung phụ cấp nghề đặc thù đối với nhà giáo chuyển công tác từ các cơ sở giáo dục đến làm việc tại các cơ quan quản lý giáo dục (Bộ Giáo dục và Đào tạo, Sở Giáo dục và Đào tạo, Ủy ban nhân dân cấp xã...). Lý do: Những nhà giáo được lựa chọn chuyển đến công tác tại các cơ quan quản lý giáo dục đều là những nhà giáo có kinh nghiệm, có trình độ chuyên môn cao, có nhiều thành tích và có nhiều đóng góp cho ngành giáo dục. Khi công tác tại các cơ sở giáo dục thì được hưởng phụ cấp từ 70% đến 100%, khi chuyển đến công tác tại cơ quan quản lý giáo dục thì phụ cấp này không còn, rất thiệt thòi cho đội ngũ này cũng như rất khó khăn trong việc huy động những nhà giáo giỏi, có kinh nghiệm chuyển sang làm việc tại các cơ quan quản lý giáo dục.	
	SGDDT tỉnh Đắk Lắk	- Tại khoản 3 Điều 3 của dự thảo cần xem xét điều chỉnh để không xung đột với các quy định của Luật tổ chức chính quyền địa phương, đảm bảo chủ trương của Đảng về đẩy mạnh phân cấp, phân quyền cho chính quyền địa phương cấp xã; tăng sự linh hoạt, chủ động của chính quyền địa phương cấp xã. Đối với tỉnh Đắk Lắk có diện tích tự nhiên rộng và có hơn 1.300 cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, nếu thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 3 số lượng công việc của Sở là rất lớn khó có thể thực hiện một cách kịp thời.... - Tại khoản 4 Điều 3 đề nghị điều chỉnh theo hướng Bộ Giáo	Bộ GDĐT đã tiếp thu và thể hiện tại khoản 3 Điều 3

		dục và đào tạo quy định một số tiêu chuẩn của chức danh giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo, cấp ủy, chính quyền cấp tỉnh thực hiện theo thẩm quyền, Bộ thực hiện công tác hậu kiểm. Đề tạo sự chủ động trong công tác sắp xếp cán bộ của tỉnh. - Tại khoản 5 Điều 3 đề nghị bổ sung cụm từ “và trường chuyên biệt” vào nội dung cuối của điểm a; Đề nghị bổ sung nội dung tại cuối điểm b: Bố trí đủ biên chế đối với giáo viên, nhân viên theo định mức; Không thực hiện chỉ tiêu tinh giản biên chế giáo viên các đơn vị sự nghiệp giáo dục công lập.	Bộ GDĐT đã tiếp thu và thể hiện tại khoản 4 Điều 3 Bộ GDĐT đã tiếp thu và thể hiện tại khoản 5 Điều 3
Điều 4. Tài chính và đầu tư	SGDĐT thành phố Hải Phòng	- Nghiên cứu bổ sung cơ chế, chính sách theo hướng: <i>Đầu tư kinh doanh cơ sở hạ tầng của các cơ sở giáo dục đào tạo, cơ sở giáo dục nghề nghiệp; đầu tư phát triển các cơ sở giáo dục đào tạo, cơ sở giáo dục nghề nghiệp ngoài công lập ở các bậc học: giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, giáo dục nghề nghiệp, giáo dục đại học là ngành, nghề đặc biệt ưu đãi đầu tư.</i> Lý do: Theo Nghị định số 239/2025/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung Nghị định số 31/2021/NĐ-CP hướng dẫn Luật Đầu tư, tại Điểm 1, Mục IV, Phần B Phụ lục Danh mục ngành, nghề ưu đãi đầu tư, đặc biệt ưu đãi đầu tư có quy định: “Đầu tư kinh doanh cơ sở hạ tầng của các cơ sở giáo dục đào tạo, cơ sở giáo dục nghề nghiệp; đầu tư phát triển các cơ sở giáo dục đào tạo, cơ sở giáo dục nghề nghiệp ngoài công lập ở các bậc học: giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, giáo dục nghề nghiệp” là ngành, nghề ưu đãi đầu tư. Việc bổ sung chính sách nêu trên sẽ cải thiện môi trường đầu tư trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo; thúc đẩy phát triển giáo dục ngoài công lập thông qua ưu đãi về đất đai, thuế; qua đó huy động hiệu quả nguồn lực xã	Bộ GDĐT đã tiếp thu và thể hiện tại khoản 3 Điều 4

		hội để đầu tư xây dựng hạ tầng và phát triển hệ thống cơ sở giáo dục, đào tạo, giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn thành phố.	
	SGDDĐT tỉnh Điện Biên	Tại Khoản 2, Điều 4 (trang 4 - Ngân sách nhà nước ưu tiên phân bổ) a) Nội dung dự thảo: Ngân sách nhà nước ưu tiên bố trí cho giáo dục mầm non, phổ thông, giáo dục ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi. b) Nội dung đề nghị điều chỉnh, bổ sung: Bổ sung quy định bảo đảm tỷ lệ phân bổ tăng thêm cho các tỉnh biên giới để thực hiện mục tiêu kiên cố hóa trường lớp, xây dựng nhà ở bán trú, nội trú cho học sinh và giáo viên; đồng thời ưu tiên bố trí kinh phí cho phát triển hạ tầng số, trang thiết bị dạy học ở vùng sâu, vùng xa.	Bộ GDĐT đã tiếp thu và thể hiện tại Điều 8
	SGDDĐT tỉnh Đắk Lắk	- Tại khoản 2 Điều 4 của dự thảo cần quy định cụ thể về định mức ưu tiên bố trí ngân sách cho nhóm đối tượng này để chính phủ và chính quyền địa phương có trách nhiệm thực hiện, Quốc hội thuận lợi trong việc giám sát. - Tại khoản 6, điểm e, Điều 4 đề nghị chỉnh sửa “Ưu tiên ... cho thuê công trình thuộc sở hữu nhà nước đối với cơ sở giáo dục tư thực theo quy định của pháp luật” thành “Ưu tiên ... cho phép cơ sở giáo dục tư thực thuê công trình thuộc sở hữu nhà nước theo quy định của pháp luật”.	
Điều 5. Chương trình, nội dung và cơ chế phát triển giáo dục	SGDDĐT thành phố Hải Phòng	- Đề nghị điều chỉnh nội dung tại điểm b, khoản 2 Điều 5 thành: “Cho phép một số cơ sở giáo dục trọng điểm và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thí điểm triển khai chương trình giáo dục đổi mới, bao gồm: chương trình tích hợp, STEM/STEAM, song ngữ, quốc tế; việc thẩm định, phê duyệt chương trình thuộc trách nhiệm của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo, theo quy định của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo”	Bộ GDĐT đã tiếp thu và thể hiện tại khoản 2 Điều 4

		Lý do: Phù hợp tinh thần Nghị quyết số 71-NQ/TW về đột phá giáo dục và đào tạo gắn với phân cấp, phân quyền, nâng cao trách nhiệm người đứng đầu; đồng thời bảo đảm tính thống nhất quản lý nhà nước khi thực hiện theo quy định, tiêu chuẩn do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.	
	SGDDT tỉnh Điện Biên	Tại Khoản 2b, Điều 5 (trang 5 - Chương trình, nội dung phát triển giáo dục) a) Nội dung dự thảo: Cho phép một số cơ sở giáo dục trọng điểm và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thí điểm triển khai chương trình giáo dục đổi mới như STEM/STEAM, song ngữ, quốc tế. b) Nội dung đề nghị điều chỉnh, bổ sung: Bổ sung quy định cho phép các tỉnh biên giới, vùng đồng bào dân tộc thiểu số được ưu tiên thí điểm chương trình giáo dục phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương, trong đó chú trọng tăng cường dạy tiếng Việt, tiếng dân tộc thiểu số và ngoại ngữ, gắn với giáo dục kỹ năng sống và kỹ năng nghề nghiệp thiết thực.	Bộ GDĐT đã tiếp thu và thể hiện tại khoản 2 Điều 4
Điều 6. Chuyển đổi số, phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trong giáo dục	SGDDT thành phố Hải Phòng	Đề nghị bổ sung chính sách hỗ trợ phát triển hạ tầng số, nền tảng dùng chung, kho học liệu mở cho cơ sở giáo dục; ưu tiên vùng khó khăn nhằm bảo đảm bình đẳng cơ hội học tập số và thúc đẩy chuyển đổi số trong giáo dục.	Bộ GDĐT đã tiếp thu và thể hiện tại Điều 5
	SGDDT tỉnh Điện Biên	Tại Khoản 1, Điều 6 (trang 6 - Chuyển đổi số, khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo trong giáo dục) a) Nội dung dự thảo: Thí điểm mô hình hợp tác Nhà nước - nhà trường - doanh nghiệp xây dựng nền tảng giáo dục quốc gia thông minh. b) Nội dung đề nghị điều chỉnh, bổ sung: Bổ sung quy định ưu tiên hỗ trợ các cơ sở giáo dục tại địa bàn biên giới, vùng đặc biệt khó khăn về hạ tầng công nghệ thông tin, trang thiết bị học tập, đường truyền Internet; xây dựng kho học liệu số đa ngữ, bảo đảm học sinh, sinh viên vùng sâu, vùng xa được tiếp cận bình đẳng với chuyển đổi số quốc gia.	Bộ GDĐT đã tiếp thu và thể hiện tại khoản 1 Điều 5

Điều 7. Quỹ học bổng Quốc gia	SGDDT tỉnh Điện Biên	Tại Khoản 3, Điều 7 (trang 7 - Quỹ học bổng quốc gia) a) Nội dung dự thảo: Nhiệm vụ của Quỹ là cấp học bổng tài năng, hỗ trợ phát triển nhân lực chất lượng cao; khuyến khích, hỗ trợ học tập, nghiên cứu của học sinh, sinh viên, nhà giáo. b) Nội dung đề nghị điều chỉnh, bổ sung: Bổ sung quy định dành tỷ lệ học bổng ưu tiên cho học sinh, sinh viên các tỉnh biên giới, hải đảo, vùng đặc biệt khó khăn, nhằm tạo động lực học tập, nâng cao cơ hội tiếp cận giáo dục đại học và đào tạo nghề cho con em đồng bào dân tộc thiểu số.	Bộ GDĐT đã tiếp thu và thể hiện tại Điều 7
Điều 8. Hội nhập quốc tế trong giáo dục và đào tạo	SGDDT tỉnh Điện Biên	Tại Khoản 6, Điều 8 (trang 8 - Hợp tác quốc tế trong giáo dục và đào tạo) a) Nội dung dự thảo: Cho phép sinh viên quốc tế làm việc tại Việt Nam tối đa 20 giờ/tuần trong thời gian học tập, nghiên cứu. b) Nội dung đề nghị điều chỉnh, bổ sung: Bổ sung quy định khuyến khích các chương trình hợp tác quốc tế, liên kết đào tạo triển khai tại các cơ sở giáo dục ở tỉnh biên giới, vùng khó khăn, ưu tiên ngành nghề gắn với nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội địa phương, nhằm nâng cao chất lượng nguồn nhân lực tại chỗ và thúc đẩy hội nhập quốc tế trong giáo dục.	Bộ GDĐT đã tiếp thu và thể hiện tại Điều 6
Điều 9. Tổ chức thực hiện	SGDDT thành phố Hải Phòng	Dự thảo yêu cầu các cơ quan, địa phương “định kỳ báo cáo Quốc hội” về kết quả triển khai Nghị quyết nhưng chưa xác định mốc sơ kết, tổng kết để chuyên hóa các cơ chế thí điểm thành luật. Đề nghị bổ sung: “ <i>Chính phủ tổ chức sơ kết sau 03 năm, tổng kết sau 05 năm thực hiện Nghị quyết; báo cáo Quốc hội xem xét luật hóa các cơ chế, chính sách đặc thù có hiệu quả.</i> ” Lý do: Quy định phù hợp thông lệ lập pháp đối với chính sách thí điểm, tăng cường trách nhiệm giải trình và bảo đảm hiệu quả giám sát tối cao của Quốc hội.	Bộ GDĐT đã tiếp thu và thể hiện tại Điều 9

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

BẢN SO SÁNH DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT CỦA QUỐC HỘI VỀ MỘT SỐ CƠ CHẾ, CHÍNH SÁCH ĐẶC THÙ ĐỂ THỰC HIỆN ĐỘT PHÁ PHÁT TRIỂN GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO VỚI QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH

STT	QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH	DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT	THUYẾT MINH LÝ DO
1.	- Hiện nay, các cơ sở giáo dục đại học và giáo dục nghề nghiệp trực thuộc nhiều Bộ, ngành và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quản lý; đang được xác định các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc cơ quan quản lý trực tiếp có thẩm quyền thành lập. Theo Luật Giáo dục đại học 2012 (sửa đổi, bổ sung năm 2018), Bộ GDĐT là cơ quan quản lý nhà nước về lĩnh vực giáo dục và đào tạo, trong đó có giáo dục đại học. Các cơ sở giáo dục đại học (bao gồm các cơ sở trọng điểm) đều chịu sự quản lý chung của Bộ GDĐT và của các cơ quan chủ quản khác. - Việc giao quyền tự chủ cho các cơ sở giáo dục đại học và giáo dục nghề nghiệp công lập hiện nay thực hiện theo quy định của Điều 32 và các quy định có liên quan tại Luật Giáo dục Đại học;	Khoản 1 Điều 3 1. Tiếp tục sắp xếp, tái cấu trúc cơ sở giáo dục đại học và giáo dục nghề nghiệp công lập (trừ cơ sở trực thuộc Bộ Công an, Bộ Quốc phòng) theo hướng giảm đầu mối, gắn quản lý chuyên môn với tổ chức, nhân sự, tài chính; xóa bỏ cấp trung gian, bảo đảm tinh gọn, hiệu quả. Bộ Giáo dục và Đào tạo trực tiếp quản lý các đại học, trường đại học trọng điểm, đồng thời bảo đảm trao quyền tự chủ toàn diện về tổ chức, nhân sự, học thuật cho các cơ sở giáo dục đại học, không phụ thuộc vào mức độ tự chủ tài chính. Giao Bộ Y tế, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quản lý một số cơ sở chuyên sâu, đặc thù; chuyển các cơ sở còn lại về địa phương gắn với nhu cầu phát triển nhân lực tại chỗ; nghiên cứu sáp nhập viện nghiên cứu với cơ sở giáo dục đại học, bảo đảm hệ thống thống nhất, hiện đại.	Thế chế hóa chỉ đạo tại Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22 tháng 8 năm 2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo. Theo đó, Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo, Nghị quyết số 281/NQ-CP ngày 15/9/2025 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo, Văn bản số 59-CV/BCĐ ngày 12/9/2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương về tổng kết Nghị quyết số 18-NQ/TW về việc thực hiện sắp xếp đơn vị sự nghiệp, doanh nghiệp nhà nước và đầu mối bên trong các cơ quan, tổ chức trong hệ thống chính trị đã xác định rõ nhiệm vụ tiến hành sắp xếp, tái cấu trúc cơ sở giáo dục đại học và tổ chức đảng trong cơ sở giáo dục đại học; sáp nhập, giải thể các cơ sở giáo dục đại học không đạt chuẩn; xóa bỏ cấp trung gian, bảo đảm quản trị tinh gọn, thống nhất, hiệu quả; tăng cường quản lý nhà nước đối với các cơ

STT	QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH	DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT	THUYẾT MINH LÝ DO
	ngoài ra, việc giao quyền tự chủ được thực hiện theo quy định của Chính (như Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07/10/2020 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập; Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập...		sở giáo dục đại học; bảo đảm nguyên tắc gắn trách nhiệm quản lý chuyên môn với quản lý nhân sự và tài chính. Như vậy, việc Bộ GDĐT đầu mối quản lý các đại học, cơ sở giáo dục đại học trọng điểm; Bộ Y tế, Bộ VHTTDL quản lý các trường chuyên sâu đặc thù; địa phương quản lý các cơ sở giáo dục địa học còn lại là phù hợp, đảm bảo thực hiện đúng chủ trương, chính sách của Đảng.
2.	Việc bổ nhiệm nhân sự người đứng đầu và cấp phó của người đứng đầu tại các cơ sở giáo dục công lập hiện nay đang thực hiện theo quy định của Luật Giáo dục, Luật Giáo dục Đại học, Luật Giáo dục nghề nghiệp và Luật Tổ chức chính quyền địa phương	Khoản 2 Điều 3 2. Cơ quan quản lý trực tiếp bổ nhiệm nhân sự người đứng đầu và cấp phó của người đứng đầu cơ sở giáo dục đại học, giáo dục nghề nghiệp công lập phù hợp với quy định của Đảng và Pháp luật có liên quan (trừ các Đại học Quốc gia); được phép quy định số lượng cấp phó của người đứng đầu khác với cơ cấu nhân sự trong giai đoạn chuyển tiếp bãi bỏ hội đồng trường của cơ sở giáo dục đại học công lập.	Thế chế hóa quy định tại Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22 tháng 8 năm 2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo: “Không tổ chức hội đồng trường trong các cơ sở giáo dục công lập (trừ các trường công lập có thoả thuận quốc tế). Thực hiện bí thư cấp uỷ kiêm người đứng đầu cơ sở giáo dục” Luật Giáo dục đại học quy định không có hội đồng trường trong các cơ sở giáo dục công lập. Trong giai đoạn chuyển tiếp, Chủ tịch Hội đồng trường có thể bổ trí tham gia là thành viên Ban Giám đốc/Ban Giám hiệu của cơ sở giáo dục đại học nên thành phần, cơ cấu của Ban giám đốc/Ban Giám hiệu có thể phải điều chỉnh hợp lý.

STT	QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH	DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT	THUYẾT MINH LÝ DO
3.	Khoản 10 Điều 23 Luật Tổ chức chính quyền địa phương quy định thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã: “10. <i>Chỉ đạo và tổ chức thực hiện công tác tuyển dụng, sử dụng, quản lý công chức, viên chức trên địa bàn theo quy định của pháp luật và phân cấp của cơ quan nhà nước cấp trên; quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, điều động, cách chức người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính khác, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân cấp mình; quyết định tạm đình chỉ công tác đối với Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp mình, người đứng đầu cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính khác, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân cấp mình</i>”.	Khoản 3 Điều 3 3. Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo có thẩm quyền tuyển dụng, tiếp nhận, điều động, chuyển chuyển, biệt phái nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục, nhân viên trong các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông trên địa bàn cấp tỉnh.	Quy định thẩm quyền của Chủ tịch UBND cấp xã tại khoản 10 Điều 23 Luật Tổ chức chính quyền địa phương không có sự đồng bộ trong cùng một điều khoản vì thẩm quyền tuyển dụng thì theo <u>quy định của pháp luật và phân cấp của cơ quan nhà nước cấp trên</u>, trong khi đó thẩm quyền bổ nhiệm thì quy định trực tiếp thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã. Quy định về bổ nhiệm như khoản 10 Điều 23 Luật Tổ chức chính quyền địa phương vừa “bó cứng” vừa thiếu đồng bộ, gây khó khăn cho địa phương khi thực hiện vì trong trường hợp xã không có đủ điều kiện thực hiện hoặc cơ quan quản lý nhà nước cấp trên có các quy định phân cấp, ủy quyền khác cũng không thực hiện được. - Căn cứ thực tế công tác tuyển dụng, biệt phái tại cấp huyện giai đoạn trước đây: Qua năm bắt, kiểm tra, giám sát công tác QLNN về đội ngũ những năm qua cho thấy, một trong những nguyên nhân gây ra tình trạng thừa/thiếu cục bộ giáo viên diễn ra nhiều năm không giải quyết được là do việc phân cấp thẩm quyền tuyển dụng, biệt phái giao cho Ủy ban nhân dân cấp huyện chủ trì đối với cấp học MN, TH, THCS. Việc này dẫn tới tình trạng “phân mảnh” giữa các huyện, khi xảy ra tình trạng thừa, thiếu cục bộ giáo viên giữa 2

STT	QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH	DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT	THUYẾT MINH LÝ DO
			huyện thì không điều động được do thẩm quyền quản lý thuộc hai huyện khác nhau. Mặt khác, do việc tuyển dụng Ngành GD không chủ trì nên dẫn tới tình trạng tuyển không đúng nhu cầu môn học; việc thi bài thi chung như viên chức các ngành khác nên không đánh giá được năng lực sư phạm của người dự tuyển trở thành giáo viên. - Về thực trạng cấp xã hiện nay: cấp xã hiện nay không có cơ quan chuyên môn độc lập như cấp Sở, chỉ có VTVL phụ trách lĩnh vực GD&ĐT với số lượng rất ít nên không đủ người làm chuyên môn theo cấp hoặc lĩnh vực nên nếu giao cho cấp xã chủ trì việc tuyển dụng là không khả thi vì không đủ năng lực để tổ chức thi tuyển, việc đánh giá năng lực người dự thi không đảm bảo do không có chuyên môn; gây tốn kém cho nhà nước, cá nhân người dự thi và xã hội (vì hơn 3.200 xã tổ chức thi); làm giảm cơ hội trúng tuyển của người dự thi do ít cơ hội lựa chọn (vì mỗi lần thi chỉ ở 1 xã). Mặt khác, tình trạng “phân mảnh” sẽ nặng nề và phức tạp hơn (hơn 3.200 xã thay cho hơn 700 huyện trước đây) Sở GDĐT là cơ quan chuyên môn, chỉ đạo trực tiếp hoạt động giáo dục sẽ nắm chắc năng lực lãnh đạo, quản lý, quản trị nhà trường của cán bộ; có mặt bằng chung để đánh giá, so sánh, có thể thực hiện việc điều động, luân

STT	QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH	DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT	THUYẾT MINH LÝ DO
			chuyển cán bộ từ địa phương này sang địa phương khác để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ giáo dục.
4.	Chưa có quy định cụ thể về tiêu chí Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo. Tiêu chí áp dụng cho chức danh Giám đốc Sở chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh hiện nay áp dụng theo quy định tại Nghị định số 29/2024/NĐ-CP ngày 06/3/2024 của Chính phủ <i>quy định tiêu chuẩn chức danh công chức lãnh đạo, quản lý trong cơ quan hành chính nhà nước.</i>	Khoản 4 Điều 3 4. Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định về tiêu chuẩn, tiêu chí đối với Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo, bảo đảm lựa chọn, bổ nhiệm người có trình độ chuyên môn, năng lực quản lý và kinh nghiệm phù hợp với yêu cầu lãnh đạo, quản lý ngành giáo dục tại địa phương.”.	Do giáo dục và đào tạo và ngành đặc thù, chức danh Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo chịu trách nhiệm quản lý số lượng người dạy và người học đông đảo nên cần có quy định cụ thể về tiêu chuẩn, tiêu chí đối với Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo, bảo đảm lựa chọn, bổ nhiệm người có trình độ chuyên môn, năng lực quản lý và kinh nghiệm phù hợp với yêu cầu lãnh đạo, quản lý ngành giáo dục tại địa phương. Giám đốc Sở GDĐT là “tư lệnh ngành” ở địa phương, cần phải có những hiểu biết sâu sắc về giáo dục từ triết lý giáo dục đến tư duy hành động. Thực tiễn từ khi thành lập Ngành GD đến nay cho thấy, tuyệt đại đa số Giám đốc các Sở GDĐT trưởng thành từ nhà giáo, CBQL cơ sở giáo dục đều hoàn thành tốt nhiệm vụ, đưa giáo dục địa phương phát triển. Mặt khác, Giám đốc các Sở GDĐT chịu sự chỉ đạo trực tiếp về chuyên môn từ Bộ trưởng Bộ GDĐT, phải là người thống nhất trong nhận thức và tổ chức các hoạt động giáo dục; vì vậy khi địa phương bổ nhiệm cần thiết phải có ý kiến của Bộ GDĐT

STT	QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH	DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT	THUYẾT MINH LÝ DO
5.	- Về chế độ phụ cấp ưu đãi đặc thù nhà giáo: Nghị quyết 71-NQ/TW quy định: “- Có chính sách ưu đãi đặc thù, vượt trội cho đội ngũ nhà giáo; nâng phụ cấp ưu đãi nghề đối với cơ sở giáo dục mầm non và phổ thông lên tối thiểu 70% cho giáo viên, tối thiểu 30% cho nhân viên, 100% cho giáo viên ở khu vực đặc biệt khó khăn, biên giới, hải đảo, vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Xây dựng chính sách phù hợp để huy động được người giỏi ngoài lực lượng nhà giáo tham gia giảng dạy, huấn luyện trong các cơ sở giáo dục; thực hiện chế độ giảng viên đồng cơ hữu cho những người giỏi đang công tác tại các đơn vị sự nghiệp công lập; có cơ chế khuyến khích huy động người giỏi chủ trì các hoạt động nghiên cứu khoa học tại các cơ sở giáo dục.” - Cơ chế tuyển dụng, sử dụng, quản lý nhà giáo hiện nay đang được thực hiện theo quy định của Luật Viên chức và các Nghị định hướng dẫn thi hành.	Khoản 5 Điều 3 5. Chính sách nhân lực đặc thù trong ngành giáo dục: a) Chính phủ quy định chế độ phụ cấp ưu đãi đặc thù đối với nhà giáo, bảo đảm mức tối thiểu theo Nghị quyết số 71-NQ/TW: 70% đối với giáo viên mầm non, phổ thông, trung học nghề; 30% đối với nhân viên trường học; 100% đối với nhà giáo các cơ sở giáo dục cho người khuyết tật, trường chuyên biệt, nhà giáo công tác tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; b) Các địa phương xây dựng và áp dụng cơ chế tuyển dụng, sử dụng, đãi ngộ linh hoạt, cạnh tranh đối với nhân lực giáo dục, có thể không phụ thuộc vào hệ thống thang bảng lương viên chức chung, để thu hút và trọng dụng chuyên gia đầu ngành, nhà khoa học quốc tế, trí thức người Việt Nam ở nước ngoài; c) Thực hiện cơ chế đồng cơ hữu đối với nhân lực giáo dục để sử dụng	- Về phụ cấp ưu đãi đặc thù: Nâng phụ cấp ưu đãi nghề lên mức tối thiểu 70% đối với giáo viên mầm non, phổ thông và 100% đối với giáo viên công tác tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Chính sách cụ thể hóa trực tiếp yêu cầu tại Nghị quyết 71-NQ/TW, là giải pháp chiến lược, cấp bách để tạo sức hút để tuyển dụng mới, từng bước giải quyết tình trạng thiếu hụt giáo viên hiện nay. - Về cơ chế tuyển dụng: Cho phép các địa phương và cơ sở giáo dục trọng điểm được áp dụng chính sách đãi ngộ linh hoạt, vượt khung, tạo điều kiện để cạnh tranh bình đẳng trên thị trường lao động toàn cầu - Về cơ chế đồng cơ hữu: Cho phép các chuyên gia, nhà khoa học từ các viện nghiên cứu, doanh nghiệp có thể kiêm nhiệm giảng dạy, nghiên cứu tại các cơ sở giáo dục nhằm tối ưu hóa nguồn nhân lực trí thức chất lượng cao của xã hội, không tăng biên chế, đồng thời tăng cường liên kết giữa đào tạo - nghiên cứu - sản xuất kinh doanh. Nghị quyết 71 bổ sung chính sách đồng cơ hữu để khai thác, sử dụng đội ngũ các nhà khoa học uy tín, chất lượng của các Viện nghiên cứu, các bệnh viện, các ca sĩ, nghệ nhân, nghệ sĩ tham gia vào hoạt động giáo dục, góp phần nâng cao kỹ năng, chuyên môn

STT	QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH	DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT	THUYẾT MINH LÝ DO
	- Tiền lương của nhà giáo đang được chi trả theo quy định của Chính phủ tại Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày 14/12/2004 của Chính phủ về chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang và được áp dụng theo Bảng lương chuyên môn, nghiệp vụ đối với cán bộ, viên chức trong các đơn vị sự nghiệp của Nhà nước, hưởng mức lương khởi điểm tương ứng với quy định về trình độ đào tạo (loại B đối với trình độ trung cấp, loại A đối với từ trình độ đại học trở lên). Ngoài lương, nhà giáo còn được hưởng như: phụ cấp thâm niên nhà giáo ¹ ; phụ cấp ưu đãi đối với nhà giáo trực tiếp giảng dạy các cấp học, môn học, đối tượng dạy học và theo vùng miền với các mức từ 25% - 70% ² . Ngoài ra,	tối ưu nguồn nhân lực từ các cơ sở giáo dục, <i>nhân lực</i> khoa học công nghệ chất lượng cao để sử dụng tối ưu nguồn nhân lực từ các cơ sở giáo dục, cơ sở nghiên cứu, cơ sở khám chữa bệnh, doanh nghiệp. Chính phủ quy định chi tiết điều kiện, chế độ và trách nhiệm của các bên.	và chất lượng đào tạo của các cơ sở giáo dục đại học.

¹ Nghị định số 77/2021/NĐ-CP ngày 01/8/2021 của Chính phủ quy định chế độ phụ cấp thâm niên nhà giáo.

² Quyết định số 244/2005/QĐ-TTg ngày 06/10/2005 của Thủ tướng Chính phủ về chế độ phụ cấp ưu đãi đối với nhà giáo đang trực tiếp giảng dạy trong các cơ sở giáo dục công lập; Thông tư liên tịch số 01/2006/TTLT-BGD&ĐT-BNV-BTC ngày 23/01/2006 của liên bộ Bộ GDĐT, Bộ Nội vụ và Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Quyết định số 244/2005/QĐ-TTg; Nghị định số 113/2015/NĐ-CP ngày 09/11/2015 của Chính phủ quy định phụ cấp đặc thù, phụ cấp ưu đãi, phụ cấp trách nhiệm công việc và phụ cấp nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm đối với nhà giáo trong các cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập; Thông tư số 22/2017/TT-BLĐTBXH ngày 10/8/2017 hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 113/2015/NĐ-CP ngày 09/11/2015 của Chính phủ quy định phụ cấp đặc thù, phụ cấp ưu đãi, phụ cấp trách nhiệm công việc và phụ cấp nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm đối với nhà giáo trong các cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập.

STT	QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH	DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT	THUYẾT MINH LÝ DO
	nhà giáo công tác tại các trường chuyên biệt, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn còn được hưởng một số loại phụ cấp, trợ cấp tương ứng³. Bên cạnh đó, ở một số vị trí việc làm, đối với một số loại công việc, nhà giáo còn được chi trả thêm các khoản phụ cấp, trợ cấp, thù lao khác như phụ cấp chức vụ, phụ cấp trách nhiệm công việc, phụ cấp nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm, phụ cấp lưu động, chính sách ưu đãi trong giáo dục hòa nhập... Các loại phụ cấp, trợ cấp này góp phần nâng cao thu nhập của giáo viên. Từ ngày 01/1/2026, Luật Nhà giáo có hiệu lực sẽ thực hiện theo quy định của Luật Nhà giáo và các văn bản hướng dẫn Luật Nhà giáo.		
6.	Các quy định liên quan đến việc xây dựng đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý đang thực	Khoản 6 Điều 3 6. Xây dựng đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục đủ số lượng, đồng bộ	Tình trạng thiếu giáo viên đã đến mức báo động, ảnh hưởng trực tiếp đến việc triển khai chương trình giáo dục. Theo thống kê,

³ Nghị định số 76/2019/NĐ-CP ngày 08/10/2019 của Chính phủ quy định về chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và người hưởng lương trong lực lượng vũ trang công tác ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; Nghị định số 61/2006/NĐ-CP ngày 20/6/2006 của Chính phủ quy định về chính sách đối với nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục công tác ở trường chuyên biệt, ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

STT	QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH	DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT	THUYẾT MINH LÝ DO
		về cơ cấu, vững vàng về phẩm chất, giỏi về chuyên môn, đạt chuẩn khu vực và quốc tế; đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện và hội nhập quốc tế.	tính đến tháng 5/2025, cả nước còn thiếu 102.097 giáo viên các cấp học mầm non, phổ thông trong biên chế so với định mức, và các báo cáo gần đây cho thấy con số này có thể lên tới hơn 120.000 người. Tình trạng này gây quá tải cho đội ngũ hiện có, làm giảm chất lượng dạy và học, đặc biệt thiếu trầm trọng ở bậc mầm non và các môn học mới của chương trình giáo dục phổ thông 2018. Việc nâng cao chất lượng, năng lực và tính sẵn sàng của đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục và người học để đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, chủ động chuyển đổi số, hội nhập quốc tế và phát triển toàn diện người học.
7.	Thẩm quyền của Chính phủ trong lĩnh vực giáo dục hiện nay thực hiện theo quy định của Luật Tổ chức Chính phủ, Luật Giáo dục năm 2019, Luật Giáo dục đại học năm 2012 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2018), Luật Giáo dục nghề nghiệp năm 2014	Khoản 1 Điều 4 1. Chính phủ quy định trách nhiệm quản lý nhà nước về giáo dục: a) Quyết định các chủ trương lớn có ảnh hưởng đến quyền và nghĩa vụ học tập của công dân trong phạm vi cả nước; b) Quyết định cải cách nội dung chương trình của từng cấp học; quyết định việc áp dụng đại trà chính sách mới trong giáo dục đã được thí điểm thành công, khi việc áp dụng đó ảnh	Nhằm tháo gỡ thủ tục hành chính trong thẩm định, phê duyệt và thí điểm chương trình giáo dục mới, tạo không gian và động lực cho sự đổi mới, sáng tạo từ cấp cơ sở, đáp ứng nhanh với sự thay đổi của thực tiễn.

STT	QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH	DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT	THUYẾT MINH LÝ DO
		hưởng đến quyền và nghĩa vụ học tập của công dân trên phạm vi cả nước; c) Quy định cơ chế khuyến khích và chính thức hóa mô hình đào tạo theo đơn đặt hàng của doanh nghiệp; cơ chế đồng tài trợ, đồng phát triển chương trình và công nhận kết quả học tập, kỹ năng do doanh nghiệp tổ chức đào tạo, phù hợp với pháp luật;	
8.	Thẩm quyền của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo trong lĩnh vực giáo dục hiện nay thực hiện theo quy định của Luật Tổ chức Chính phủ, Luật Giáo dục năm 2019, Luật Giáo dục đại học năm 2012 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2018), Luật Giáo dục nghề nghiệp năm 2014 và hệ thống các Nghị định hướng dẫn thi hành.	Khoản 2 Điều 4 2. Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo: a) Báo cáo Chính phủ về hoạt động giáo dục và việc thực hiện ngân sách giáo dục; chỉ đạo đổi mới chương trình giáo dục mầm non nhằm đáp ứng yêu cầu phát triển toàn diện của trẻ em ngay từ giai đoạn đầu đời; b) Cho phép thí điểm triển khai chương trình giáo dục đổi mới (tích hợp, STEM/STEAM, song ngữ, quốc tế) và thành lập Hội đồng kỹ năng nghề ở một số ngành, lĩnh vực trọng điểm, ưu tiên; việc thẩm định, phê duyệt chương trình và quy định cơ chế	- Đối với quy định: “Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo báo cáo Chính phủ về hoạt động giáo dục và việc thực hiện ngân sách giáo dục”. Quy định nhằm bảo đảm sự lãnh đạo, chỉ đạo thống nhất của Chính phủ đối với lĩnh vực giáo dục. Giáo dục và đào tạo là quốc sách hàng đầu, có phạm vi ảnh hưởng rộng, liên quan trực tiếp đến phát triển nguồn nhân lực và an sinh xã hội. Báo cáo hằng năm giúp Chính phủ nắm bắt đầy đủ tình hình, từ đó chỉ đạo kịp thời, thống nhất trong quản lý nhà nước về giáo dục. Bên cạnh đó, quy định này nhằm tăng cường minh bạch, trách nhiệm giải trình trong sử dụng ngân sách. Ngân sách chi cho giáo dục chiếm tỷ trọng lớn trong tổng chi ngân sách nhà nước. Việc báo cáo định kỳ giúp đánh giá hiệu quả sử dụng, kịp thời điều chỉnh cơ cấu chi, đồng thời bảo đảm công

STT	QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH	DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT	THUYẾT MINH LÝ DO
		hoạt động của Hội đồng kỹ năng nghề do Bộ trưởng quy định; c) Cho phép cơ sở giáo dục đại học, giáo dục nghề nghiệp xây dựng và triển khai chương trình đào tạo mở, linh hoạt, gắn với nghiên cứu khoa học, đổi mới sáng tạo, chuyển giao công nghệ và nhu cầu thị trường lao động; đồng thời quy định việc công nhận kết quả học tập, tín chỉ, chứng chỉ và kỹ năng tích lũy từ nhiều hình thức học tập, bảo đảm chuẩn đầu ra, kiểm định chất lượng, tính liên thông trong hệ thống giáo dục quốc dân, thúc đẩy học tập suốt đời và hội nhập quốc tế; d) Thực hiện cơ chế đặc thù để tiếp nhận, chuyển giao, đặt hàng chương trình đào tạo nghề chất lượng cao từ các quốc gia tiên tiến trong các lĩnh vực công nghệ lõi, bán dẫn, trí tuệ nhân tạo, năng lượng tái tạo, công nghệ sinh học, tự động hóa, cơ khí	khai, minh bạch, nâng cao trách nhiệm giải trình của các cơ quan quản lý. Đáp ứng yêu cầu giám sát của Quốc hội, các cơ quan chức năng và xã hội. Thông tin từ báo cáo là cơ sở để Quốc hội, Hội đồng nhân dân và các cơ quan có thẩm quyền giám sát việc thực hiện chính sách giáo dục, phân bổ và sử dụng ngân sách. Qua đó góp phần củng cố niềm tin xã hội, khuyến khích sự tham gia và đồng hành của nhân dân trong phát triển giáo dục. Ngoài ra, quy định cũng nhằm phục vụ công tác hoạch định chính sách và lập kế hoạch phát triển giáo dục hằng năm, trung, dài hạn. Báo cáo tổng hợp hằng năm tạo nguồn dữ liệu tin cậy để Chính phủ, các bộ, ngành, địa phương xây dựng chiến lược, kế hoạch giáo dục – đào tạo gắn với khả năng cân đối ngân sách. Đồng thời, đây cũng là căn cứ quan trọng để điều chỉnh, bổ sung chính sách, bảo đảm phù hợp với thực tiễn và mục tiêu phát triển đất nước. - Việc giao Bộ trưởng Bộ GDĐT “chỉ đạo đổi mới chương trình giáo dục mầm non nhằm đáp ứng yêu cầu phát triển toàn diện của trẻ em ngay từ giai đoạn đầu” bảo đảm phù hợp với thẩm quyền của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về quản lý nhà nước, trong đó có đổi mới chương trình giáo dục của cấp học; Làm căn cứ để Bộ GDĐT xây dựng Chương trình

STT	QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH	DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT	THUYẾT MINH LÝ DO
		chính xác; lựa chọn cơ sở trọng điểm để tổ chức thí điểm, tiến tới nhân rộng;	giáo dục mầm non mới, giải quyết vướng mắc tại Điều 105 Luật Giáo dục. - Cho phép thí điểm các chương trình tiên tiến như tích hợp, STEM/STEAM, song ngữ, quốc tế theo một quy trình thẩm định, phê duyệt rút gọn của Bộ GDĐT. Chính sách sẽ đẩy nhanh đổi mới, cho phép các đơn vị tiên phong được thử nghiệm và nhân rộng các mô hình thành công, tạo hiệu ứng lan tỏa trong toàn hệ thống. - Chính sách này trao quyền tự chủ học thuật thực chất cho các trường đại học, cho phép linh hoạt xây dựng, điều chỉnh chương trình đào tạo để đáp ứng kịp thời nhu cầu của thị trường lao động và cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, gắn kết chặt chẽ đào tạo với nghiên cứu và đổi mới sáng tạo. Đồng thời, tăng quyền tự chủ học thuật cho đại học: Việc cho phép xây dựng chương trình đào tạo mở, linh hoạt gắn với nghiên cứu, đổi mới sáng tạo và nhu cầu thị trường lao động giúp nâng cao năng lực cạnh tranh, đồng thời đảm bảo chuẩn đầu ra và kiểm định chất lượng quốc tế; Lan tỏa đổi mới ra toàn hệ thống: Các mô hình thí điểm thành công sẽ trở thành “hạt nhân” để nhân rộng, tạo hiệu ứng lan tỏa trong đổi mới chương trình, phương pháp dạy – học, đáp ứng yêu cầu hội nhập và cách mạng công nghiệp 4.0.

STT	QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH	DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT	THUYẾT MINH LÝ DO
			Chính sách này mang tính cải cách mạnh mẽ, vừa bảo đảm tính thống nhất trong quản lý, vừa khuyến khích sự chủ động, sáng tạo từ cơ sở, qua đó tạo ra bước chuyển đột phá cho giáo dục.
9.	Các quy định liên quan đến sách giáo khoa hiện thực hiện theo quy định của Luật Giáo dục năm 2019 và hệ thống các văn bản có liên quan	Điểm d khoản 2 Điều 4 đ) Chịu trách nhiệm về việc chủ trì tổ chức thực hiện và quyết định sử dụng một bộ sách giáo khoa giáo dục phổ thông để áp dụng thống nhất toàn quốc theo lộ trình phù hợp, bảo đảm hiệu quả và tiết kiệm.	Chính sách góp phần giảm bớt gánh nặng tài chính cho xã hội, thực hiện công bằng trong giáo dục, thể hiện sự quan tâm của Đảng và Nhà nước, đảm bảo mọi học sinh, không phân biệt hoàn cảnh, đều có đủ điều kiện học tập tối thiểu. Giao trách nhiệm cho Bộ GDĐT nhằm nâng cao chất lượng và hiệu quả việc thực hiện nhiệm vụ của đơn vị đầu mối chịu trách nhiệm thể chế hóa các quy định, chủ trương của Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị.
10.	Chưa có quy định cụ thể	Khoản 3 Điều 4 3. Chính phủ quy định cơ chế, chính sách đối với các lĩnh vực văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao thành tích cao, bao gồm: phát hiện, tuyển chọn và đào tạo tài năng từ sớm; áp dụng chuẩn nghề nghiệp riêng cho giảng viên, huấn luyện viên, nghệ sĩ; ưu tiên đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị đặc thù phục vụ đào tạo và thực	Việc quy định về cơ chế, chính sách đối với các ngành, nghề chuyên sâu, đặc thù, các ngành phát triển kinh tế mũi nhọn của đất nước như văn hoá nghệ thuật, thể dục thể thao, du lịch, báo chí - xuất bản... nhằm: 1) Tuyển sinh từ sớm gắn với năng khiếu và đào tạo tài năng: Luật giáo dục hiện hành quy định chuẩn đầu vào chung, không cho phép ngoại lệ cho các lĩnh vực đặc thù như nghệ thuật, thể thao... Tuy nhiên, việc phát hiện và bồi dưỡng

STT	QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH	DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT	THUYẾT MINH LÝ DO
		hành; thực hiện chính sách đãi ngộ gắn với thành tích quốc gia, quốc tế; đặt hàng đào tạo nhân lực chất lượng cao gắn với nhu cầu doanh nghiệp và thị trường lao động.	năng khiếu từ lứa tuổi nhỏ là yếu tố then chốt để phát triển tài năng, đặc biệt trong các lĩnh vực đòi hỏi thời gian đào tạo dài và độ tuổi tối ưu. Nếu chậm trễ, cơ hội phát triển tài năng sẽ bị bỏ lỡ, gây tổn thất không thể bù đắp. Do đó, Nghị quyết cần thiết lập cơ chế đặc thù cho những ngành này. 2) Công nhận chuẩn nghề nghiệp riêng cho giảng viên, huấn luyện viên: Các quy định hiện hành yêu cầu học vị (thạc sĩ, tiến sĩ) cho giảng viên, nhưng trong nghệ thuật và thể thao, thành tích thực tiễn và danh hiệu(NSND, NSUT, HLV quốc tế) thường quan trọng hơn, tương tự với chuyên gia, nhà quản lý doanh nghiệp trong lĩnh vực du lịch. Việc áp dụng tiêu chuẩn học vị chung gây lãng phí nguồn nhân lực chất lượng cao, khi nhiều chuyên gia xuất sắc không đáp ứng được yêu cầu học vị. Nghị quyết cần công nhận chuẩn nghề nghiệp riêng, với tiêu chí cụ thể do Chính phủ ban hành, để tận dụng tối đa nguồn lực này. 3) Ưu tiên đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị đặc thù: Luật giáo dục không quy định tỷ lệ phân bổ ngân sách hay danh mục đầu tư cụ thể cho các lĩnh vực đặc thù. Trong khi đó, các cơ sở đào tạo nghệ thuật, thể thao, báo chí – xuất bản đang

STT	QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH	DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT	THUYẾT MINH LÝ DO
			thiếu hụt nghiêm trọng trang thiết bị thực hành, ảnh hưởng trực tiếp đến chất lượng đào tạo. Nghị quyết cần xác lập nguyên tắc ưu tiên đầu tư, giao Chính phủ quy định mức độ và danh mục đầu tư để đảm bảo hiệu quả. 4) Chính sách đãi ngộ dựa trên thành tích quốc gia, quốc tế: Cơ chế tiền lương, phụ cấp hiện hành mang tính tổng quát, không khuyến khích đủ mạnh các tài năng đặc thù. Giảng viên, huấn luyện viên, vận động viên, nghệ sĩ có thành tích nổi bật cần chế độ đãi ngộ đặc biệt. Nghị quyết cần cho phép áp dụng cơ chế đãi ngộ riêng dựa trên thành tích. 5) Nhà nước đặt hàng đào tạo nhân lực chất lượng cao, nhân lực số, nhân lực phục vụ phát triển xanh, phát triển bền vững: Luật giáo dục quy định chung về chỉ tiêu đào tạo, không đáp ứng được nhu cầu đặc thù của các lĩnh vực như du lịch, báo chí, nghệ thuật, thể thao. Nhu cầu nhân lực chất lượng cao và nhân lực số trong các lĩnh vực này đang thiếu hụt nghiêm trọng, đòi hỏi cơ chế đặt hàng cụ thể. Nghị quyết cần khẳng định cơ chế này, giao Chính phủ quy định tiêu chí và cách thức triển khai.

STT	QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH	DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT	THUYẾT MINH LÝ DO
			6) Gắn kết đào tạo với thực tiễn doanh nghiệp, cơ quan báo chí - xuất bản, đơn vị nghệ thuật, thể thao: Luật giáo dục chỉ quy định chung về thực tập, chưa có cơ chế bắt buộc gắn kết với doanh nghiệp hoặc cơ quan nghề nghiệp. Thực tế, sự thiếu kết nối này khiến sinh viên khó đáp ứng yêu cầu thực tiễn, dẫn đến nhân lực yếu kỹ năng. Nghị quyết cần quy định nguyên tắc gắn kết đào tạo với thực tiễn, hình thức và tỷ lệ cụ thể do Chính phủ hướng dẫn.
11.	Chưa quy định	Khoản 1 Điều 5 1. Thực hiện thí điểm mô hình hợp tác giữa Nhà nước, nhà trường và doanh nghiệp để xây dựng Nền tảng giáo dục quốc gia thông minh, phục vụ quản trị cơ sở giáo dục, đổi mới phương pháp dạy và học, kiểm tra, đánh giá, bảo đảm phù hợp với ngôn ngữ, văn hóa và pháp luật Việt Nam.	Chính sách xây dựng Nền tảng giáo dục quốc gia thông minh nhằm tận dụng sức mạnh của trí tuệ nhân tạo để cá nhân hóa học tập, đổi mới phương pháp dạy – học, kiểm tra đánh giá, đồng thời giảm tải hành chính cho giáo viên. Phù hợp tinh thần Nghị quyết 193/2025/QH15 về đột phá đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia, đồng thời góp phần đưa giáo dục Việt Nam tiệm cận các mô hình tiên tiến trên thế giới.
12.	Chưa quy định	Khoản 2 Điều 5 2. Phát triển hệ thống thông tin giáo dục và nhân lực quốc gia, bảo đảm kết nối, liên thông với hệ thống thông tin thị trường lao động, việc làm	Chính sách thí điểm này nhằm giải quyết tình trạng thiếu hụt chuyên gia, nhà khoa học đầu ngành tại Việt Nam, đặc biệt trong các lĩnh vực công nghệ chiến lược như trí tuệ nhân tạo,

STT	QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH	DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT	THUYẾT MINH LÝ DO
		và tích hợp dữ liệu về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo của các cơ sở giáo dục, phục vụ đánh giá, dự báo cung – cầu nhân lực, nâng cao hiệu quả quản lý, điều hành và chất lượng giáo dục, đào tạo.	vật liệu mới, năng lượng tái tạo, công nghệ sinh học, an ninh mạng... - Tăng sức hút nhân tài quốc tế: Việc dành ngân sách trực tiếp cho tuyển chọn, đãi ngộ chuyên gia nước ngoài thể hiện cam kết mạnh mẽ của Nhà nước, biến Việt Nam thành điểm đến hấp dẫn trong khu vực. - Tạo môi trường nghiên cứu: Các chuyên gia quốc tế tham gia cùng trường đại học sẽ giúp nâng cao chất lượng nghiên cứu, kết nối mạng lưới học thuật và công nghệ toàn cầu. - Chuyển giao tri thức và công nghệ: Chính sách giúp rút ngắn khoảng cách phát triển khoa học – công nghệ, thông qua đào tạo đội ngũ kế cận trong nước dưới sự hướng dẫn trực tiếp của chuyên gia quốc tế. - Phù hợp định hướng chiến lược quốc gia: Đây là công cụ quan trọng để hiện thực hóa Nghị quyết 71-NQ/TW về phát triển nhân lực chất lượng cao, đồng thời gắn với mục tiêu xây dựng đại học nghiên cứu đạt chuẩn quốc tế. Chính sách này không chỉ tăng cường năng lực nghiên cứu – đổi mới sáng tạo, mà còn góp phần nâng cao vị thế của giáo dục đại học Việt Nam trên bản đồ khoa học toàn cầu. Việc bổ sung các chính sách Phát triển hệ thống thông tin giáo dục và nhân lực quốc gia, bảo đảm kết nối, liên thông với hệ thống

STT	QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH	DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT	THUYẾT MINH LÝ DO
			thông tin thị trường lao động là đặc biệt quan trọng, phục vụ trực tiếp hoạt động phát triển các chương trình đào tạo mới, hoạt động đảm bảo chất lượng, kiểm định giáo dục đại học.
13.	Chưa quy định	Khoản 3 Điều 5 3. Thí điểm cơ chế sử dụng nguồn lực ngân sách và huy động chuyên gia, nhà khoa học trong và ngoài nước để phát triển công nghệ chiến lược, triển khai mô hình giáo dục đại học số, tăng cường liên kết, chia sẻ nguồn lực giữa các cơ sở giáo dục đại học, cơ sở giáo dục nghề nghiệp nhằm nâng cao chất lượng và hiệu quả đào tạo, nghiên cứu.	Quy định nhằm đáp ứng yêu cầu cấp thiết về nhân lực khoa học – công nghệ trình độ cao. Hiện nay, Việt Nam hiện còn thiếu đội ngũ chuyên gia, nhà khoa học đầu ngành trong nhiều lĩnh vực mũi nhọn (AI, bán dẫn, năng lượng mới, công nghệ sinh học...). Việc thu hút chuyên gia, nhà khoa học giỏi từ nước ngoài giúp khắc phục khoảng trống nhân lực chất lượng cao, hỗ trợ nâng cao năng lực đào tạo và nghiên cứu trong nước. Bên cạnh đó, quy định sẽ giúp tạo động lực cho nghiên cứu, phát triển công nghệ chiến lược. Các công nghệ lõi, công nghệ chiến lược thường đòi hỏi trình độ rất cao, kinh nghiệm quốc tế và mạng lưới hợp tác toàn cầu. Có sự tham gia của chuyên gia quốc tế, các cơ sở giáo dục đại học sẽ nâng cao năng lực nghiên cứu, phát triển sản phẩm công nghệ mới, đóng góp trực tiếp cho công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Ngoài ra, quy định nhằm phát huy vai trò đầu tàu của cơ sở giáo dục đại học trong hệ thống đổi mới sáng tạo quốc gia. Các cơ sở giáo dục đại học là trung tâm đào tạo nhân lực, nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ. Thí

STT	QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH	DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT	THUYẾT MINH LÝ DO
			điểm cơ chế sử dụng ngân sách nhà nước để thu hút chuyên gia nước ngoài sẽ tạo điều kiện để các trường đại học gắn kết chặt chẽ hơn với doanh nghiệp, viện nghiên cứu, qua đó thúc đẩy hệ sinh thái đổi mới sáng tạo. Chính sách cũng sẽ góp phần gắn kết các cơ sở giáo dục đại học Việt Nam với mạng lưới tri thức toàn cầu, nâng cao uy tín, thu hút hợp tác quốc tế. qua đó từng bước đưa giáo dục đại học và khoa học – công nghệ Việt Nam tiệm cận chuẩn mực khu vực, quốc tế. Từng bước đưa giáo dục đại học và khoa học – công nghệ , chính sách c chính sáchước đưa gt chính sáchước đưa giáo dục đại... đchính sáchước đưa giáo dục đại học và khoa học – công nghệ Việt Nam tiệm cận chuẩn mực, vichính sáchướđichính sáchướphép đánh giá tính khả thi trước khi xem xét mở rộng. Chính sách thí điểm mô hình giáo dục đại học số cho phép các trường chia sẻ hạ tầng, học liệu, phòng thí nghiệm ảo, đội ngũ giảng viên chất lượng cao, qua đó tối ưu hóa nguồn lực, giảm chi phí đầu tư dàn trải, nâng cao chất lượng đào tạo. Mô hình Đại học số còn giúp mở rộng cơ hội học tập cho sinh viên ở mọi vùng miền, thu hẹp khoảng cách số, đồng thời xây dựng một hệ sinh thái đại học kết nối có khả năng hội nhập quốc tế mạnh mẽ.

STT	QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH	DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT	THUYẾT MINH LÝ DO
			Đây là bước chuẩn bị quan trọng cho giáo dục Việt Nam trong bối cảnh cách mạng công nghiệp 4.0 và chuyển đổi số toàn diện.
14.	- Nghị quyết số 57-NQ/TW về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; - Nghị quyết số 193/2025/QH15 ngày 19/02/2025 của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc biệt tạo đột phá phát triển KHCN, ĐMST và CDS quốc gia. Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo (có hiệu lực từ 01/10/2025)	Khoản 5 Điều 6 5. Xây dựng cơ chế hợp tác giữa Nhà nước, nhà trường và doanh nghiệp để đầu tư phát triển phòng thí nghiệm dùng chung, tăng cường đào tạo, nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ, ưu tiên các lĩnh vực công nghệ chiến lược.	Việc phát triển cơ chế hợp tác đầu tư phòng thí nghiệm dùng chung giữa Nhà nước – nhà trường – doanh nghiệp giúp tập trung nguồn lực vào các lĩnh vực công nghệ chiến lược, tránh tình trạng đầu tư phân tán. Mô hình này khuyến khích chia sẻ trang thiết bị, cơ sở dữ liệu, đồng thời gắn kết đào tạo với thực tiễn nghiên cứu và nhu cầu doanh nghiệp. Chính sách sẽ nâng cao năng lực nghiên cứu, tạo môi trường thuận lợi để chuyển giao công nghệ, hình thành các trung tâm nghiên cứu – đổi mới sáng tạo mang tầm quốc gia và khu vực.
15.	Các quy định liên quan đến thị thực và giấy phép lao động cho các chuyên gia, nhà khoa học là người nước ngoài làm quản lý, giảng dạy, nghiên cứu khoa học và trao đổi học thuật tại các cơ sở giáo dục đại học và cơ sở giáo dục nghề nghiệp tại Việt Nam hiện đang thực hiện theo Luật nhập cảnh, xuất cảnh, quá cảnh, cư trú của người nước ngoài tại	Khoản 1 Điều 6 1. Thí điểm cơ chế miễn thị thực và miễn giấy phép lao động trong thời gian 05 năm cho các chuyên gia, nhà khoa học là người nước ngoài có trình độ Tiến sĩ làm quản lý, giảng dạy, nghiên cứu khoa học và trao đổi học thuật tại các cơ sở giáo dục đại học và cơ sở giáo dục nghề nghiệp.	Phá bỏ các rào cản hành chính, tạo ra một môi trường thực sự mở và cạnh tranh để thu hút nhân tài toàn cầu, nâng cao vị thế và sức hấp dẫn của giáo dục Việt Nam trên trường quốc tế. Trong đó: <i>Việc miễn thị thực và giấy phép lao động:</i> Chính sách đột phá, chuyển đổi cách tiếp cận từ rào cản hành chính sang lợi thế cạnh tranh. Chính sách thí điểm miễn thị thực và giấy phép lao động trong 05 năm cho nhóm đối tượng chuyên gia, nhà khoa học nước

STT	QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH	DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT	THUYẾT MINH LÝ DO
	Việt Nam và các quy định khác như Nghị định số 221/2025/NĐ-CP quy định về việc miễn thị thực có thời hạn cho người nước ngoài thuộc diện đối tượng đặc biệt cần ưu đãi phục vụ phát triển kinh tế - xã hội...		ngoài, hướng tới mục tiêu đề ra tại Nghị quyết 71-NQ/TW là tuyển dụng ít nhất 2.000 giảng viên giỏi từ nước ngoài.
16.	Cơ sở giáo dục đại học hiện nay chưa có thẩm quyền tự xác nhận miễn giấy phép lao động. Việc xác nhận thuộc về cơ quan quản lý nhà nước theo quy định của Bộ Luật Lao động 2019 và Nghị định Nghị định 219/2025/NĐ-CP.	Khoản 2 Điều 6 2. Các đại học và cơ sở giáo dục đại học trọng điểm được phép xác nhận trường hợp chuyên gia, nhà khoa học nước ngoài có trình độ tiến sĩ được mời làm quản lý, giảng dạy, nghiên cứu khoa học, trao đổi học thuật tại cơ sở mình không thuộc diện phải cấp giấy phép lao động theo tiêu chí do do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành. Việc xác nhận của cơ sở giáo dục đại học thay thế thủ tục xin xác nhận tại cơ quan có thẩm quyền ở địa phương. Cơ sở giáo dục đại học chịu trách nhiệm về tính hợp pháp của văn bằng, chứng chỉ và điều kiện làm việc	Nhằm giao quyền chủ động cho cơ sở giáo dục đại học trong việc mời chuyên gia, nhà khoa học nước ngoài về Việt Nam làm quản lý, giảng dạy, nghiên cứu khoa học, trao đổi học thuật tại cơ sở giáo dục đại học; thực hiện chính sách thu hút chuyên gia, nhà khoa học giỏi về nghiên cứu, hoạt động tại Việt Nam Chính phủ đã ban hành Nghị định số 249/2025/NĐ-CP quy định cơ chế, chính sách thu hút chuyên gia khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Nghị định này quy định cơ chế chính sách thu hút gồm tiêu chí, quy trình tuyển chọn, quyền và nghĩa vụ, trách nhiệm, đánh giá, chính sách đối với chuyên gia khoa học công nghệ đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Khoản 14 Điều 7 Nghị định 219/2025/NĐ-CP quy định các trường hợp người nước ngoài vào làm việc tại các cơ sở giáo dục được Bộ GDĐT xác nhận không thuộc diện cấp

STT	QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH	DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT	THUYẾT MINH LÝ DO
		của chuyên gia, nhà khoa học nước ngoài theo quy định của pháp luật.	GPLĐ, tuy nhiên vẫn phải thực hiện hai TTHC gồm xác nhận tại Bộ GDĐT và xin cấp giấy xác nhận không thuộc diện cấp GPLĐ tại địa phương. Về mặt TTHC, Nghị định 219/2025/NĐ-CP không giảm được thời gian và chi phí về đi lại, thực hiện TTHC, gây trở ngại cho cơ sở giáo dục trong việc thu hút các chuyên gia, nhà khoa học, giảng viên người nước ngoài đến làm việc tại Việt Nam. Để thực sự thực hiện hiệu quả các chủ trương chính sách của Đảng và Nhà nước về tăng cường tính tự chủ, thúc đẩy hội nhập quốc tế và tạo đột phá trong chính sách thu hút nhân tài, nguồn nhân lực chất lượng cao cho phát triển giáo dục đại học. Bộ GDĐT kiến nghị việc phân cấp, phân quyền mạnh cho một số cơ sở giáo dục đại học trọng điểm.
17.	Quyết định số 06/2020/QĐ-TTg ngày 21/2/2020 của Thủ tướng Chính phủ về tổ chức và quản lý hội nghị, hội thảo quốc tế tại Việt Nam; quy định thẩm quyền cho phép tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế thuộc thẩm quyền của Thủ tướng Chính phủ hoặc Bộ trưởng, Chủ tịch UBND cấp tỉnh (tùy thuộc vào thành phần tham dự)	Khoản 3 Điều 6 3. Cơ sở giáo dục đại học, cơ sở giáo dục nghề nghiệp tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế trong các ngành, lĩnh vực đặc thù theo quy định của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo; thực hiện thông báo theo mẫu do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.	Nhằm giao quyền chủ động và tự chủ cho cơ sở giáo dục đại học được tự tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế trong các ngành, lĩnh vực đặc thù theo quy định của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo mà không phải xin phép để tháo gỡ vướng mắc thực tiễn hiện nay nhằm tăng cường hội nhập quốc tế về mọi mặt của cơ sở giáo dục đại học Trên thực tế nhiều năm triển khai thực hiện Quyết định 06/2020/QĐ-TTg đã bộc lộ nhiều bất cập đối với việc tổ chức Hội nghị, hội thảo

STT	QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH	DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT	THUYẾT MINH LÝ DO
			quốc tế của các CSGD ĐH, CSGDNN. Các CSGD khi gửi hồ sơ xin cấp phép Hội nghị, hội thảo quốc tế phải chờ đợi thời gian thực hiện xử lý dài do quy định yêu cầu Cơ quan xử lý phải hỏi ý kiến của UBND tỉnh. Việc này đã ảnh hưởng đến tiến độ, kế hoạch của các cơ sở giáo dục thậm chí nhiều hội thảo, hội nghị buộc phải hủy hoặc phải hoãn chuyển thời gian khác, ảnh hưởng đến uy tín và tính cam kết quốc tế của các CSGD. Để tăng tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm cho các CSGD, Bộ GDĐT kiến nghị phân cấp, phân quyền cho các CSGD trong việc tự chủ tự chịu trách nhiệm trong việc tổ chức Hội nghị, hội thảo quốc tế. Chính sách này trao quyền tự chủ học thuật thực chất cho các trường đại học. Ưu tiên cho các cơ sở giáo dục đại học tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế trong các ngành, lĩnh vực đặc thù (AI, bán dẫn, khoa học công nghệ, y dược,) mà không cần xin phép. Tuy nhiên, các cơ sở này cần làm đề án và thông báo bằng văn bản đến Bộ GDĐT và địa phương nơi tổ chức để đảm bảo an ninh trật tự và an ninh quốc gia đối với hoạt động có yếu tố nước ngoài.
18.	Chưa quy định	Khoản 4 Điều 6	Dự thảo Luật Giáo dục Đại học và Luật Giáo dục nghề nghiệp quy định hình thức hợp tác,

STT	QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH	DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT	THUYẾT MINH LÝ DO
		4. Khuyến khích cơ sở giáo dục đại học Việt Nam và cơ sở giáo dục đại học nước ngoài thuộc nhóm 500 cơ sở giáo dục đại học được xếp thứ hạng cao nhất trong các bảng xếp hạng cơ sở giáo dục đại học có uy tín trên thế giới của một trong ba năm gần nhất liên kết thành lập phân hiệu của cơ sở giáo dục đại học nước ngoài tại Việt Nam theo phương thức đối tác công tư (PPP) trong lĩnh vực giáo dục.	đầu tư của cơ sở giáo dục đại học và nghề nghiệp Việt Nam bao gồm liên kết thành lập đơn vị đào tạo. Mô hình phân hiệu được thành lập bởi liên kết cơ sở giáo dục đại học, nghề nghiệp trong nước với cơ sở giáo dục đại học, nghề nghiệp nước ngoài rất phổ biến ở các quốc gia châu Á như Trung Quốc, Malaysia, Singapore, ... Quy định này nhằm thể chế hóa bằng văn bản chính sách của Nhà nước khuyến khích cơ sở giáo dục đại học, nghề nghiệp Việt Nam hợp tác với cơ sở giáo dục đại học, nghề nghiệp nước ngoài thành lập phân hiệu của cơ sở giáo dục đại học, nghề nghiệp nước ngoài tại Việt Nam theo phương thức đối tác công tư (PPP) trong lĩnh vực giáo dục. Áp dụng cơ chế PPP trong lĩnh vực giáo dục góp phần thu hút, huy động nguồn lực xã hội, nâng cao hiệu quả đầu tư. Đây là cơ chế vừa đảm bảo lợi ích công, vừa khuyến khích khu vực tư nhân và đối tác quốc tế tham gia đầu tư lâu dài, bền vững, đáp ứng yêu cầu nâng cao chất lượng giáo dục đại học, tăng cường hội nhập quốc tế, nâng cao vị thế quốc gia, tạo môi trường cạnh tranh, đổi mới sáng tạo và đáp ứng nhu cầu nhân lực chất lượng cao cho phát triển kinh tế - xã hội.

STT	QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH	DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT	THUYẾT MINH LÝ DO
19.	Trường hợp sinh viên là người nước ngoài đang học tập tại cơ sở giáo dục của Việt Nam thực hiện theo quy định tại tại Thông tư số 30/2018/TT-BGDĐT ngày 24/12/2018; Nghị định 219/2025/NĐ-CP ngày 07/8/2025 của Chính phủ quy định về người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam và Bộ luật Lao động. Theo đó, khoản 7 Điều 7 Nghị định số 219/2025/NĐ-CP chưa có quy định "7. Học sinh, sinh viên, học viên nước ngoài đang học tập tại các trường, cơ sở đào tạo ở Việt Nam hoặc nước ngoài có thỏa thuận thực tập hoặc thư mời làm việc cho người sử dụng lao động tại Việt Nam; học viên thực tập, tập sự trên tàu biển Việt Nam". Tuy nhiên, chưa quy định cụ thể số giờ sinh viên quốc tế được làm thêm. Đồng thời, sinh viên quốc tế vẫn phải thực hiện thủ tục đề nghị cấp giấy xác nhận không thuộc diện cấp giấy phép lao động.	Khoản 5 Điều 6 5. Cho phép sinh viên quốc tế làm việc tối đa 20 giờ/tuần trong thời gian học tập, nghiên cứu tại Việt Nam.	<i>Về cho phép sinh viên quốc tế làm thêm:</i> Chính sách cho phép sinh viên quốc tế được phép làm thêm tối đa 20 giờ/tuần để đảm bảo chi phí sinh hoạt, trải nghiệm văn hóa, môi trường làm việc tại Việt Nam, góp phần thu hút thêm sinh viên quốc tế. Khoản 7, Điều 7, Nghị định 219/2025/NĐ-CP ngày 07/8/2025 quy định về người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam Điều 7. Người lao động nước ngoài không thuộc diện cấp giấy phép lao động 7. Học sinh, sinh viên, học viên nước ngoài đang học tập tại các trường, cơ sở đào tạo ở Việt Nam hoặc nước ngoài có thỏa thuận thực tập hoặc thư mời làm việc cho người sử dụng lao động tại Việt Nam; học viên thực tập, tập sự trên tàu biển Việt Nam. Tuy nhiên, hiện nay không có quy định về thời gian làm việc cụ thể. Quy định này nhằm thể chế hóa thời gian tối đa sinh viên quốc tế được phép làm việc trong thời gian học tập và nghiên cứu ở Việt Nam. Quy định sinh viên quốc tế được làm việc tối đa 20 giờ/tuần đã được nhiều nước trên thế giới áp dụng. Việc cho phép sinh viên quốc tế được làm thêm tối đa 20 giờ/tuần giúp sinh viên đảm bảo chi phí sinh hoạt, trải nghiệm văn hóa, môi trường làm việc tại Việt Nam, góp phần thu hút thêm sinh viên quốc tế

STT	QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH	DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT	THUYẾT MINH LÝ DO
			Ngoài ra, kiến nghị bổ sung này cho phép sinh viên quốc tế làm thêm để phù hợp với bối cảnh quốc tế và các chính sách đối với sinh viên nước ngoài học đại học tại các nước trên thế giới trên cơ sở nguyên tắc bình đẳng, có đi có lại. - Phù hợp với định hướng tăng tỉ lệ sinh viên quốc tế lên 1,5% trong Quyết định 1600/QĐ-TTg ngày 16/12/2024 của Thủ tướng Chính phủ
20.	Chưa quy định	Điều 7. Quỹ học bổng Quốc gia 1. Thành lập Quỹ học bổng quốc gia (sau đây gọi là Quỹ), trực thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo. 2. Nguồn hình thành Quỹ gồm: ngân sách nhà nước; đóng góp, tài trợ, viện trợ của tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài; và các nguồn hợp pháp khác theo quy định của pháp luật. 3. Nhiệm vụ của Quỹ: a) Cấp học bổng tài năng, hỗ trợ phát triển nhân lực chất lượng cao, ưu tiên hỗ trợ học bổng cho nghiên cứu sinh và học viên cao học tài năng trong các ngành khoa học công nghệ cơ bản;	Quỹ học bổng Quốc gia nhằm tạo ra một cơ chế tài chính linh hoạt, bổ sung ngân sách nhà nước, để tài trợ cho các ý tưởng, dự án đổi mới, đột phá mà cơ chế ngân sách truyền thống khó đáp ứng kịp thời và hiệu quả. Chính sách quy định Quỹ sẽ hoạt động như một “quỹ đầu tư” cho các sáng kiến giáo dục, ưu tiên tài trợ cho các dự án thí điểm đổi mới chương trình, phương pháp dạy học, các nghiên cứu khoa học giáo dục có tính ứng dụng cao, các dự án chuyển đổi số và cấp học bổng cho các tài năng trẻ. Với nguồn vốn đa dạng từ ngân sách, xã hội hóa và các nguồn viện trợ, Quỹ sẽ là đòn bẩy tài chính quan trọng, thúc đẩy sự sáng tạo và đổi mới từ cấp cơ sở. Việc quy định thành lập Quỹ học bổng quốc gia nhằm thực hiện quy định tại nhóm nhiệm vụ, giải pháp số 2 của Nghị quyết số 71-

STT	QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH	DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT	THUYẾT MINH LÝ DO
		b) Khuyến khích, hỗ trợ học tập, nghiên cứu của học sinh, sinh viên, học viên sau đại học và nhà giáo; c) Hỗ trợ phát triển kỹ năng nghề cho người học và người lao động trong các ngành, lĩnh vực ưu tiên, gắn với nhu cầu thị trường lao động và hội nhập quốc tế; d) Phát huy hiệu quả các quỹ khuyến tài, khuyến học và các quỹ phát triển kỹ năng khác từ nguồn ngân sách và xã hội hóa theo quy định của pháp luật. 4. Chính phủ ban hành quy chế tổ chức, quản lý và sử dụng Quỹ, bảo đảm công khai, minh bạch, hiệu quả, có kiểm toán độc lập; đồng thời quy định trách nhiệm phối hợp, giám sát của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Tài chính và các cơ quan liên quan.	NQ/TW; tạo công cụ tài chính ổn định để phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, phát triển nhân tài, khuyến học, khuyến tài, góp phần thực hiện chiến lược phát triển giáo dục đào tạo, khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo của đất nước. Hiện nay có nhiều chương trình học bổng được hình thành từ ngân sách nhà nước hoặc nguồn xã hội hóa, tuy nhiên còn phân tán, thiếu tính điều phối, hiệu quả chưa cao. Việc thành lập Quỹ học bổng quốc gia giúp tập trung, thống nhất quản lý, bảo đảm công khai, minh bạch, đồng thời tạo điều kiện để phát huy tối đa hiệu quả sử dụng các nguồn lực tài chính cho mục tiêu khuyến khích học tập, nghiên cứu. Quỹ học bổng quốc gia cũng góp phần bảo đảm cơ hội tiếp cận giáo dục, khuyến khích học sinh, sinh viên, nhà giáo nỗ lực học tập, nghiên cứu, sáng tạo, qua đó tạo động lực mạnh mẽ cho phong trào học tập suốt đời và nâng cao dân trí. Nhiều quốc gia đã thành lập quỹ học bổng quốc gia để hỗ trợ đào tạo nhân lực trong và ngoài nước, đồng thời thu hút nguồn tài trợ, hợp tác của các tổ chức, cá nhân quốc tế. Việc thành lập Quỹ học bổng quốc gia không chỉ phù hợp với xu thế chung mà còn mở rộng cơ hội hợp tác, trao đổi, nâng cao uy tín và vị thế giáo dục Việt Nam trên trường quốc tế

STT	QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH	DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT	THUYẾT MINH LÝ DO
21.	Trong các văn bản của Đảng đã nêu rõ chủ trương về cơ chế tài chính và đầu tư cho giáo dục và đào tạo như sau: Nhà nước giữ vai trò chủ đạo trong đầu tư phát triển giáo dục và đào tạo, ngân sách nhà nước chi cho giáo dục và đào tạo tối thiểu ở mức 20% tổng chi ngân sách; ưu tiên đầu tư phát triển giáo dục và đào tạo đối với các vùng đặc biệt khó khăn, vùng dân tộc thiểu số, biên giới, hải đảo, vùng sâu, vùng xa và các đối tượng chính sách⁴; kịp thời điều chỉnh tăng mức chi ngân sách nhà nước cho giáo dục và đào tạo phù hợp với tăng trưởng của nền kinh tế⁵; đẩy mạnh xã hội hóa, cải thiện môi trường đầu tư trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo, bảo đảm cạnh tranh công bằng, minh bạch; có cơ chế, chính sách mạnh mẽ thúc đẩy, khuyến khích phát triển giáo dục ngoài công lập, nhất là các chính sách ưu đãi về đất đai, thuế, tín dụng nhằm huy động các	Khoản 1 Điều 8 1. Ngân sách nhà nước hằng năm bảo đảm tỷ lệ chi cho giáo dục và đào tạo tối thiểu 20% tổng chi ngân sách nhà nước; trong đó chi đầu tư phát triển không thấp hơn 5% và chi cho giáo dục đại học không thấp hơn 3% tổng chi ngân sách nhà nước.	Quy định này nhằm luật hóa quy định tại nhóm nhiệm vụ, giải pháp số 2 của Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22/8/2025; thể hiện cụ thể mức chi NSNN cho giáo dục và đào tạo nói chung và tỷ lệ chi đầu tư nguồn NSNN cụ thể cho giáo dục và cho giáo dục đại học. Hiện nay, Luật Giáo dục năm 2019 có quy định “<i>Nhà nước ưu tiên hàng đầu cho việc bố trí ngân sách giáo dục, bảo đảm NSNN chi cho giáo dục, đào tạo tối thiểu là 20% tổng chi NSNN</i>”; tuy nhiên chưa có quy định cụ thể về tỷ lệ chi đầu tư phát triển nguồn NSNN cho giáo dục và chưa có quy định cụ thể về tỷ lệ chi đầu tư phát triển nguồn NSNN cho giáo dục đại học. Thực tế, thời gian vừa qua NSNN chi cho giáo dục và đào tạo chưa đáp ứng yêu cầu, trong khi các nguồn lực xã hội còn hạn chế. Cụ thể: Tỷ lệ chi NSNN cho lĩnh vực giáo dục và đào tạo một số năm chưa bảo đảm tối thiểu 20% tổng chi ngân sách nhà nước. Cơ cấu chi chủ yếu cho chi thường xuyên, giai đoạn 2013-2024, tỷ lệ chi thường xuyên bình quân chiếm 82,4% tổng chi NSNN cho giáo dục, chi đầu tư chỉ chiếm 17,6%. Số chi đầu tư này rất thấp, chưa đáp ứng được nhu cầu rất cấp

⁴ Nghị quyết số 29-NQ/TW.

⁵ Kết luận số 91-KL/TW.

STT	QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH	DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT	THUYẾT MINH LÝ DO
	nguồn lực đầu tư cho giáo dục và đào tạo; tập trung tháo gỡ những vướng mắc trong cơ chế tự chủ tài chính đối với các cơ sở giáo dục, đào tạo công lập⁶. Theo Điều 96 Luật Giáo dục 2019, Nhà nước ưu tiên hàng đầu bố trí ngân sách cho giáo dục, bảo đảm ngân sách nhà nước chi cho giáo dục, đào tạo tối thiểu là 20% tổng chi ngân sách nhà nước		thiết cho đầu tư mới và cải tạo, nâng cấp cơ sở vật chất của các cơ sở giáo dục. Bình quân 10 năm gần đây, chi ngân sách nhà nước cho giáo dục đại học chỉ chiếm 0,9% trong tổng chi NSNN, trong đó năm 2024 chỉ chiếm 0,61%, thấp hơn nhiều so các nước OECD và một số nước khu vực ASEAN. Hiện nay Bộ Tài chính chưa công khai số chi ngân sách đầu tư cho giáo dục, vì vậy bổ sung quy định Quy định tỷ lệ chi tối thiểu 20% tổng chi NSNN cho giáo dục, trong đó chi đầu tư phát triển không thấp hơn 5% và chi cho giáo dục đại học không thấp hơn 3% tổng chi NSNN cho giáo dục và đào tạo để đảm bảo công khai số chi đầu tư cho giáo dục và công khai số chi chi cho giáo dục đại học. Chính sách nhằm chấm dứt tình trạng phân bổ ngân sách không đạt mục tiêu, đảo ngược xu thế suy giảm đầu tư cho giáo dục đại học, tạo nguồn lực tài chính ổn định và nền tảng để các trường đại học nâng cao chất lượng, đẩy mạnh nghiên cứu khoa học. Quy định này cũng đáp ứng yêu cầu đầu tư ổn định, lâu dài cho giáo dục và giáo dục đại học. Việc ấn định tỷ lệ tối thiểu tạo khung pháp lý cho triển khai thực hiện, tránh tình

⁶ Kết luận số 91-KL/TW; Chỉ thị số 37-CT/TW, ngày 06/6/2014 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của đảng đối với công tác đào tạo nhân lực có tay nghề cao.

STT	QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH	DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT	THUYẾT MINH LÝ DO
			trạng thiếu quan tâm của Nhà nước về đầu tư làm ảnh hưởng đến chất lượng giáo dục.
22.	Trong các văn bản của đảng (NQ số 19-NQ/TW ngày 25 tháng 10 năm 2017 về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập) đã yêu Ngân sách nhà nước Nhà nước chăm lo, bảo đảm cung cấp dịch vụ sự nghiệp công cơ bản, thiết yếu, nâng cao khả năng tiếp cận và chất lượng dịch vụ sự nghiệp công, xác định các dịch vụ sự nghiệp công do ngân sách nhà nước phải bảo đảm, nhất là đối với vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn; Đẩy mạnh việc thực hiện cơ chế tự chủ, xã hội hoá, trước hết là các cơ sở giáo dục đại học, giáo dục nghề nghiệp	Khoản 2 Điều 8 2. Ngân sách nhà nước ưu tiên bố trí cho giáo dục mầm non, phổ thông, giáo dục ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số và các nhóm yếu thế; đồng thời bảo đảm đầu tư thích đáng cho giáo dục đại học, giáo dục nghề nghiệp và giáo dục thường xuyên theo định hướng phát triển nhân lực chất lượng cao, đáp ứng yêu cầu đổi mới sáng tạo, khoa học - công nghệ.	Trước đây quan điểm của Đảng cũng đã chăm lo, bảo đảm cung cấp dịch vụ sự nghiệp công cơ bản, thiết yếu, dịch vụ công đối với vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn. Nhà nước đã quan tâm đầu tư các lĩnh vực giáo dục mầm non phổ thông, giáo dục các vùng khó khăn, nhưng mức độ còn hạn chế, nhiều học sinh gia đình khó khăn, học sinh vùng sâu vùng xa vẫn phải đóng học phí, đến nay Nhà nước đã có chủ trương miễn học phí đối với toàn bộ học sinh mầm non phổ thông, thực hiện phổ cập giáo dục cho trẻ 3- 5 tuổi,...vì vậy cần đưa vào Nghị quyết để ưu tiên bố trí nguồn lực thực hiện chính sách miễn học phí, chính sách phổ cập,... đối với giáo dục mầm non phổ thông Đối với giáo dục giáo đại học, giáo dục nghề nghiệp, quan điểm của Đảng (NQ 19) là đẩy mạnh việc thực hiện cơ chế tự chủ, xã hội hoá, vì vậy cơ bản các có ở giáo dục giáo đại học, giáo dục nghề nghiệp rất khó khăn, nguồn lực đầu tư thấp, vì vậy rất khó thực hiện mục tiêu chiến lược phát triển giáo dục đại học giáo dục nghề nghiệp đã đề ra. Vì vậy cần đưa vào Nghị quyết để ưu tiên đầu tư.

STT	QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH	DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT	THUYẾT MINH LÝ DO
			Quy định này thể hiện sự quan tâm, nhằm bảo đảm công bằng, cơ hội tiếp cận giáo dục cho mọi người dân. Việc ưu tiên bố trí ngân sách cho giáo dục mầm non, phổ thông, giáo dục ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số và các nhóm yếu thế góp phần tiếp tục giảm nguy cơ gia tăng khoảng cách phát triển giáo dục giữa các vùng miền, các nhóm dân cư, hướng đến mục tiêu công bằng xã hội và phát triển bền vững. Bên cạnh đó, quy định nhằm cụ thể hóa thực hiện chủ trương của Đảng và Nhà nước về ưu tiên giáo dục phổ cập và giảm bất bình đẳng tại các Nghị quyết 29, Nghị quyết 71,... Ngoài ra, quy định này cũng nhằm đáp ứng yêu cầu phát triển nhân lực chất lượng cao, khoa học - công nghệ và đổi mới sáng tạo. Nhà nước cần bảo đảm đầu tư thích đáng cho giáo dục đại học, giáo dục nghề nghiệp và giáo dục thường xuyên, bởi đây là khâu quyết định đến chất lượng nguồn nhân lực quốc gia. Phát triển nhân lực trình độ cao là điều kiện then chốt để thúc đẩy đổi mới sáng tạo, nghiên cứu khoa học, ứng dụng công nghệ, nâng cao năng lực cạnh tranh và tự chủ của nền kinh tế trong bối cảnh hội nhập quốc tế. Khẳng định vai trò chủ đạo của Nhà nước trong định hướng chiến lược, kiến tạo phát triển và cung

STT	QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH	DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT	THUYẾT MINH LÝ DO
			cấp nguồn lực⁷. Đồng thời, Bảo đảm cân đối giữa mục tiêu công bằng và mục tiêu phát triển. Chính sách ưu tiên phân bổ ngân sách vừa hướng tới công bằng trong tiếp cận giáo dục (không để ai bị bỏ lại phía sau), vừa hướng tới nâng cao chất lượng nguồn nhân lực cho phát triển đất nước trong giai đoạn mới. Chính sách là sự cân bằng cần thiết giữa nhiệm vụ an sinh xã hội và yêu cầu phát triển nhanh, bền vững dựa trên tri thức, khoa học - công nghệ và đổi mới sáng tạo. Ngoài ra, quy định này để đảm bảo triển khai thực hiện thành công các nhiệm vụ giải pháp mới đột phá quy định tại Nghị quyết số 71-NQ/TW của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo và Nghị quyết số 281/NQ-CP ngày 15/9/2025 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 71-NQ/TW của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo
23.	Luật Ngân sách nhà nước Luật Đầu tư công Luật Khoa học và Công nghệ Luật Giáo dục Đại học Luật Giáo dục...	Khoản 3 Điều 8 3. Nhà nước xây dựng cơ chế tài chính để: a) Bảo đảm điều kiện cần thiết để thực hiện chính sách giáo dục bắt	Ngoài ra, quy định này để đảm bảo triển khai thực hiện thành công các nhiệm vụ giải pháp mới đột phá quy định tại Nghị quyết số 71-NQ/TW của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo và Nghị quyết số 281/NQ-CP ngày 15/9/2025 của Chính phủ ban hành

⁷ Nghị quyết 29-NQ/TW và các nghị quyết khác của Đảng có liên quan xác định vai trò của Nhà nước “thống nhất quản lý” và “chủ đạo trong đầu tư phát triển” đối với giáo dục.

STT	QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH	DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT	THUYẾT MINH LÝ DO
		buộc hết trung học cơ sở vào năm 2030; hoàn thành phổ cập trung học phổ thông và tương đương vào năm 2035; b) Phân bổ ngân sách nhà nước cho các cơ sở giáo dục đại học, cơ sở giáo dục nghề nghiệp dựa trên sứ mạng, chất lượng và hiệu quả theo cơ chế thống nhất trong toàn ngành; c) Ưu tiên đặt hàng, giao nhiệm vụ đối với các ngành, lĩnh vực trọng điểm theo kết quả đầu ra; đặt hàng, giao nhiệm vụ đào tạo giáo viên, giảng viên giáo dục nghề nghiệp từ ngân sách nhà nước; d) Bảo đảm có nguồn ngân sách riêng trong chi thường xuyên và đầu tư phát triển để tăng cường đầu tư, hỗ trợ các nhiệm vụ khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo trong giáo dục; đ) Bố trí kinh phí cho các hoạt động giáo dục văn hóa, xã hội, thể thao, quốc phòng - an ninh và ngoại	Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 71-NQ/TW của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo. Đây là chính sách đột phá, khai thông điểm nghẽn lớn về nguồn lực cho phát triển giáo dục đại học, phát triển nghiên cứu khoa học công nghệ. Việc ban hành cơ chế tài chính đặc biệt này là bước thể chế hóa quan điểm, chủ trương của Đảng, bảo đảm đồng bộ, khả thi trong triển khai. Chính sách giúp làm tốt vai trò điều tiết, định hướng của Nhà nước trong đào tạo nguồn nhân lực, đáp ứng yêu cầu phát triển các cơ sở đào tạo trọng điểm và nhân lực chất lượng cao, thúc đẩy khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo trong giáo dục. Bên cạnh đó việc bảo đảm nguồn lực cho khoa học - công nghệ và đổi mới sáng tạo trong giáo dục là rất quan trọng, hoạt động khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo trong giáo dục không chỉ góp phần nâng cao chất lượng đào tạo mà còn trực tiếp đóng góp vào phát triển kinh tế tri thức, chuyển đổi số, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia. Tuy nhiên, đặc thù của hoạt động này đòi hỏi nguồn lực ổn định, lâu dài, cả trong chi thường xuyên và chi đầu tư phát triển. Do đó, cần thiết phải quy định một nguồn ngân sách riêng, tách biệt, để bảo đảm sự liên tục, tránh phụ thuộc hoàn toàn vào các nguồn kinh phí ngắn hạn, không ổn định.

STT	QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH	DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT	THUYẾT MINH LÝ DO
		ngữ đề hội nhập quốc tế, quảng bá hình ảnh, nâng cao vị thế quốc gia.	Nhà nước có chính sách đảm bảo các cơ sở giáo dục đại học công lập đạt chuẩn tối thiểu để duy trì và đảm bảo chất lượng đào tạo phục vụ nhân lực quốc gia. Đối với các ngành đào tạo thuộc lĩnh vực chiến lược, công nghệ lõi, kỹ thuật, Nhà nước có chính sách hỗ trợ tài chính, ngân sách để đào tạo theo đặt hàng giao nhiệm vụ.
24.	Các Dự án đầu tư công liên quan giáo dục hiện nay đang thực hiện theo quy định của Luật Đầu tư công và các Nghị định hướng dẫn thi hành.	Khoản 4 Điều 8 4. Khuyến khích xã hội hóa, huy động nguồn lực hợp pháp từ tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài để phát triển giáo dục; bảo đảm nguyên tắc công khai, minh bạch, tiết kiệm, hiệu quả; đồng thời cho phép áp dụng cơ chế, thủ tục rút gọn đối với một số dự án đầu tư công quan trọng trong lĩnh vực giáo dục.	Mặc dù, Nhà nước giữ vai trò chủ đạo. Tuy nhiên, nguồn lực ngân sách nhà nước hạn chế, cần lấy đầu tư công là vốn mồi, dẫn dắt, thu hút thêm nhiều nguồn lực xã hội cho hiện đại hóa toàn diện hệ thống giáo dục quốc dân. Việc khuyến khích xã hội hóa, huy động nguồn lực hợp pháp từ tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài sẽ tạo thêm nguồn tài chính, cơ sở vật chất, công nghệ và kinh nghiệm quản lý để nâng cao chất lượng, đa dạng hóa loại hình giáo dục. Ngoài ra, hoạt động xã hội hóa trong giáo dục liên quan trực tiếp đến lợi ích của người học, cộng đồng và Nhà nước, nên cần có nguyên tắc rõ ràng để tránh tiêu cực, lãng phí, thất thoát. Quy định bảo đảm nguyên tắc công khai, minh bạch, tiết kiệm, hiệu quả giúp tăng niềm tin xã hội, bảo đảm tính bền vững của các dự án giáo dục.

STT	QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH	DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT	THUYẾT MINH LÝ DO
			Ngoài ra, các dự án đầu tư công trong lĩnh vực giáo dục có nhiều nhiệm vụ tính đổi mới, sáng tạo, hàm lượng khoa học, công nghệ cao, đòi hỏi tiến độ nhanh để kịp thời. Do đó, quy định cho phép áp dụng cơ chế, thủ tục rút gọn đối với một số dự án quan trọng sẽ giúp rút ngắn thời gian chuẩn bị, sớm đưa công trình vào sử dụng, nâng cao hiệu quả đầu tư công, tạo đột phá trong triển khai các dự án giáo dục quan trọng. Việc kết hợp huy động nguồn lực xã hội với cơ chế đầu tư công hiệu quả, linh hoạt sẽ tạo điều kiện thúc đẩy giáo dục phát triển đồng bộ, bền vững, phù hợp với xu thế toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế. Quy định phù hợp với chủ trương định hướng phát triển giáo dục của Đảng và Nhà nước (Nghị quyết 29, Nghị quyết 71...) và làm sâu sắc hơn vai trò, quan hệ của Nhà nước, xã hội và thị trường đối với giáo dục. Ngoài ra, quy định này để đảm bảo triển khai thực hiện thành công các nhiệm vụ giải pháp mới đột phá quy định tại Nghị quyết số 71-NQ/TW của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo và Nghị quyết số 281/NQ-CP ngày 15/9/2025 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 71-NQ/TW của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo

STT	QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH	DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT	THUYẾT MINH LÝ DO
25.	Chưa quy định	Khoản 5 Điều 8 5. Nhà nước bảo đảm ngân sách trung ương để cung cấp miễn phí sách giáo khoa cho học sinh các cơ sở giáo dục phổ thông công lập, phấn đấu hoàn thành mục tiêu này trước năm 2030 và cung cấp miễn phí giáo trình, miễn học phí đối với môn Giáo dục quốc phòng và an ninh tại các cơ sở giáo dục đại học và giáo dục nghề nghiệp.	Quy định này nhằm luật hóa quy định tại nhóm nhiệm vụ, giải pháp số 5 của Nghị quyết số 71-NQ/TW. Chính sách góp phần giảm bớt gánh nặng tài chính cho xã hội, thể hiện sự quan tâm của Đảng và Nhà nước đối với giáo dục phổ thông, đảm bảo mọi học sinh có sách giáo khoa để học tập; thực hiện công bằng trong giáo dục, thể hiện sự quan tâm của Đảng và Nhà nước, đảm bảo mọi học sinh, không phân biệt hoàn cảnh, đều có đủ điều kiện học tập tối thiểu. Môn học GDQPAN là môn học đặc thù, là môn học duy nhất được quy định bởi luật⁸. Điều 4 Luật GDQPAN đã chỉ rõ mục tiêu của môn học là: “Điều 4. Mục tiêu giáo dục quốc phòng và an ninh <i>Giáo dục cho công dân về kiến thức quốc phòng và an ninh để phát huy tinh thần yêu nước, truyền thống dựng nước và giữ nước, lòng tự hào, tự tôn dân tộc, nâng cao ý thức, trách nhiệm, tự giác thực hiện nhiệm vụ quốc phòng và an ninh, bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa”.</i> Chỉ thị 12-CT/TW ngày 03/5/2007 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác giáo dục quốc phòng và an ninh trong tình hình mới đã chỉ rõ “Giáo dục

⁸ Luật Giáo dục quốc phòng và an ninh số 30/2013/QH13

STT	QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH	DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT	THUYẾT MINH LÝ DO
			quốc phòng, an ninh là một bộ phận của nền giáo dục quốc dân, việc phổ cập và tăng cường giáo dục quốc phòng, an ninh là nhiệm vụ chung của Đảng, Nhà nước và toàn xã hội, phải được chỉ đạo, tổ chức thực hiện chặt chẽ, thống nhất từ Trung ương đến địa phương bằng các hình thức phù hợp với từng đối tượng, kết hợp giáo dục thường xuyên với giáo dục tập trung, có trọng tâm, trọng điểm, chú trọng giáo dục lòng yêu nước, yêu chủ nghĩa xã hội, lịch sử truyền thống của Đảng, của dân tộc, lòng tự tôn dân tộc, ý thức sống và làm việc theo pháp luật, trong đó xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa là trách nhiệm và nghĩa vụ của mọi công dân,” Khoản 2 Điều 36 Luật Giáo dục Đại học (đã được sửa đổi, bổ sung) quy định Bộ Giáo dục tổ chức biên soạn giáo trình GDQPAN để sử dụng chung trong các cơ sở giáo dục đại học nhưng không quy định việc phát hành giáo trình như thế nào nên không có cơ sở pháp lý để tổ chức phát hành giáo trình môn học. Từ những lý do nêu trên, việc cung cấp miễn phí giáo trình, miễn học phí môn học GDQPAN, môn học giáo dục lòng yêu nước, yêu chủ nghĩa xã hội, lịch sử truyền thống của đảng, của dân tộc là hết sức cần thiết đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới.

STT	QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH	DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT	THUYẾT MINH LÝ DO
26.	- Quy định liên quan đến diện tích tối thiểu, quy chuẩn, tiêu chuẩn cơ sở vật chất của các cơ sở giáo dục hiện đang thực hiện theo các quy định tại Thông từ số 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2025 của Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành Quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học. Theo đó, các diện tích tối thiểu, quy chuẩn, tiêu chuẩn cơ sở vật chất được thực hiện theo các quy định liên quan đến tiêu chuẩn, quy chuẩn của Luật quản lý tài sản công và các Nghị định hướng dẫn thi hành. - Điều 97 Luật Giáo dục năm 2019 quy định Ưu tiên đầu tư tài chính và đất đai xây dựng trường học: “Bộ, cơ quan ngang Bộ, Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân các cấp có trách nhiệm đưa việc xây dựng trường học, công trình thể dục, thể thao, văn hóa, nghệ thuật phục vụ giáo dục vào quy hoạch, kế hoạch phát triển	Khoản 6 Điều 8 6. Chính phủ quy định cơ chế ưu đãi đầu tư vượt trội cho giáo dục, bao gồm: a) Quy định diện tích tối thiểu, quy chuẩn, tiêu chuẩn cơ sở vật chất giáo dục từng bước tiệm cận khu vực, quốc tế; b) Ưu tiên quỹ đất sạch, giao đất sạch cho phát triển giáo dục; cho phép chuyển đổi phù hợp mục đích sử dụng đất sang đất giáo dục; c) Thực hiện miễn, giảm tiền sử dụng đất, tiền thuê đất, thuế sử dụng đất đối với cơ sở giáo dục trong nước theo quy định của pháp luật, phù hợp khả năng cân đối ngân sách; d) Không áp dụng thuế thu nhập doanh nghiệp đối với cơ sở giáo dục công lập, cơ sở giáo dục tư thực hoạt động không vì lợi nhuận theo quy định pháp luật thuế hiện hành; e) Ưu tiên sử dụng trụ sở cơ quan nhà nước dôi dư sau sắp xếp cho	Các quy định này nhằm luật hóa quy định tại nhóm nhiệm vụ, giải pháp số 2 của Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22/8/2025. Đây là các chính sách đột phá về nguồn lực đầu tư, tạo động lực và không gian mới cho phát triển giáo dục. Các cơ sở giáo dục hiện nay còn gặp nhiều khó khăn về tiếp cận đất đai, tín dụng ưu đãi, chính sách ưu đãi thuế... Thực tế, nhiều địa phương thiếu quỹ đất dành cho giáo dục, dẫn đến quá tải, thiếu trường lớp, đặc biệt ở đô thị lớn và khu công nghiệp. Do vậy, việc ưu tiên quỹ đất sạch, cho phép chuyển đổi mục đích sử dụng đất phù hợp để phát triển giáo dục sẽ bảo đảm quỹ đất lâu dài, ổn định cho lĩnh vực giáo dục, đáp ứng nhu cầu đất đai cho phát triển giáo dục. Ngoài ra, quy định này cũng nhằm giảm gánh nặng chi phí, khuyến khích đầu tư vào giáo dục. Các cơ sở giáo dục, đặc biệt là cơ sở ngoài công lập, thường gặp khó khăn về chi phí mặt bằng, đất đai. Cơ chế miễn, giảm tiền sử dụng đất, tiền thuê đất, thuế sử dụng đất giúp giảm chi phí cố định, tạo điều kiện để cơ sở tập trung nguồn lực cho nâng cao chất lượng đào tạo. Quy định cũng sẽ khuyến khích cơ sở giáo dục không vì lợi nhuận và bảo đảm công bằng chính sách. Việc không áp dụng thuế thu nhập doanh nghiệp đối với cơ sở giáo dục công lập, cơ sở tư thực hoạt động

STT	QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH	DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT	THUYẾT MINH LÝ DO
	kinh tế - xã hội của ngành và địa phương; ưu tiên đầu tư tài chính và đất đai cho việc xây dựng trường học và ký túc xá cho học sinh, sinh viên trong kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội” - Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2013) chỉ quy định miễn thuế với “Khoản tài trợ nhận được để sử dụng cho hoạt động giáo dục” (khoản 7 Điều 4); phần thu nhập không chia của cơ sở thực hiện xã hội hóa trong lĩnh vực giáo dục - đào tạo, lĩnh vực xã hội hóa khác để lại để đầu tư phát triển cơ sở đó theo quy định của luật chuyên ngành về lĩnh vực giáo dục - đào tạo” (Khoản 10 Điều 4); - Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2025 (có hiệu lực từ ngày 01/10/2025) đã bổ sung đối tượng liên quan đến giáo dục được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp, bao gồm: (1) Thu nhập từ hoạt động giáo dục nghề nghiệp, đào tạo nghề nghiệp dành riêng cho người dân tộc thiểu số, người	cơ sở giáo dục; cho phép cho thuê công trình thuộc sở hữu nhà nước đối với cơ sở giáo dục tư thục theo quy định của pháp luật.	không vì lợi nhuận vừa khuyến khích mô hình giáo dục phi lợi nhuận, vừa tạo công bằng trong chính sách thuế. Đây là động lực để các nhà đầu tư, tổ chức xã hội, cá nhân tham gia phát triển giáo dục vì lợi ích cộng đồng. Việc quy định ưu tiên sử dụng trụ sở cơ quan nhà nước dôi dư sau sắp xếp cho cơ sở giáo dục; cho phép cho thuê công trình thuộc sở hữu nhà nước đối với cơ sở giáo dục tư thục theo quy định của pháp luật nhằm sử dụng hiệu quả tài sản công, tránh lãng phí. Thực tế hiện nay còn nhiều trụ sở, công trình nhà nước dôi dư sau sắp xếp bộ máy. Nếu được ưu tiên bố trí cho cơ sở giáo dục sẽ vừa tận dụng hiệu quả tài sản công, vừa giải quyết nhu cầu cơ sở vật chất cho giáo dục. Cơ chế cho thuê công trình thuộc sở hữu nhà nước cho cơ sở giáo dục tư thục cũng tạo thêm nguồn lực, tăng hiệu quả khai thác, đồng thời thúc đẩy phát triển đa dạng loại hình trường lớp.

STT	QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH	DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT	THUYẾT MINH LÝ DO
	khuyết tật, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, đối tượng tị nạn xã hội.; (2) Khoản tài trợ nhận được để sử dụng cho hoạt động giáo dục; (3) Phần thu nhập không chia của cơ sở thực hiện xã hội hóa trong lĩnh vực giáo dục - đào tạo; (4) Tổ chức khoa học và công nghệ công lập, cơ sở giáo dục đại học công lập hoạt động không vì mục tiêu lợi nhuận được miễn thuế theo quy định của Chính phủ.		
27.	Điểm a, Khoản 4, Điều 3 Nghị định số 201/2025/NĐ-CP ngày 11 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của Đại học quốc gia và các quy định của pháp luật có liên quan quy định: “a) Đại học quốc gia là đơn vị dự toán cấp I được Thủ tướng Chính phủ giao dự toán ngân sách; thực hiện quản lý thống nhất việc phân bổ, giao dự toán ngân sách cho các đơn vị thành viên, đơn vị thuộc và trực thuộc đại học quốc gia; chịu trách nhiệm về công tác kế toán, quyết toán ngân sách của	Khoản 7 Điều 8 7. Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội và Giám đốc Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh được giao thẩm quyền, trách nhiệm như của người đứng đầu bộ, cơ quan trung ương trong việc quyết định chủ trương đầu tư, quyết định đầu tư các chương trình, dự án sử dụng vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước của đơn vị theo quy định của pháp luật về đầu tư công và quản lý, sử dụng tài sản công theo quy định của	Quy định này nhằm tăng cường phân cấp cho Giám đốc Đại học Quốc gia, phát huy vị trí, vai trò đặc thù của 02 Đại học Quốc gia tương ứng với quy định về đơn vị dự toán cấp I của 02 Đại học tại khoản 4 Điều 3 Nghị định số 20/2025/NĐ-CP ngày 11/7/2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của Đại học Quốc gia. Với mô hình tổ chức đặc thù, quy mô lớn, tập hợp nhiều trường đại học thành viên, việc trao thẩm quyền quyết định đầu tư và quản lý tài sản công trực tiếp cho Giám đốc là cần thiết để bảo đảm sự chủ động, kịp thời trong điều hành. Ngoài ra, theo quy định tại Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Thủ trưởng các cơ quan trung ương được giao

STT	QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH	DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT	THUYẾT MINH LÝ DO
	đại học quốc gia theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước hiện hành”. - Khoản 12 Điều 4 Luật Ngân sách nhà nước 2025: “Đơn vị dự toán cấp I là đơn vị dự toán ngân sách được Thủ tướng Chính phủ hoặc Ủy ban nhân dân giao dự toán ngân sách”.	pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công.	thẩm quyền quyết định đầu tư, quản lý và sử dụng tài sản công trong phạm vi dự toán ngân sách được giao. Việc trao thẩm quyền tương tự cho Giám đốc 02 Đại học Quốc gia vừa bảo đảm tính thống nhất trong hệ thống pháp luật, và phù hợp với địa vị pháp lý đặc biệt của hai ĐH này.

UBND TỈNH LAI CHÂU
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Số: 3030 /SGDĐT-VP
Về việc tham gia góp ý Dự thảo
Nghị quyết của QH về việc ban
hành một số cơ chế, chính sách đặc
thù để thực hiện đột phá phát triển
giáo dục và đào tạo

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Lai Châu, ngày 23 tháng 9 năm 2025

Kính gửi: Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Thực hiện Công văn số 5742/BGDĐT-PC, ngày 19/9/2025 của bộ Giáo dục và Đào tạo về việc đề nghị góp ý Dự thảo Nghị quyết của Quốc hội về việc ban hành một số cơ chế, chính sách đặc thù để thực hiện đột phá phát triển giáo dục và đào tạo.

Sau khi triển khai nghiên cứu Dự thảo Nghị quyết của Quốc hội về việc ban hành một số cơ chế, chính sách đặc thù để thực hiện đột phá phát triển giáo dục và đào tạo, Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Lai Châu nhất trí với Dự thảo.

Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Lai Châu kính gửi Bộ Giáo dục và Đào tạo tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lãnh đạo Sở GDĐT;
- Lưu: VT, VP.

GIÁM ĐỐC



Mạc Quang Dũng

UBND TỈNH THANH HOÁ
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 3527 /SGDDĐT-KHTC
V/v góp ý Dự thảo Nghị quyết của
Quốc hội về việc ban hành một số cơ
chế chính sách đặc thù thực hiện đột
phá phát triển giáo dục và đào tạo.

Thanh Hóa, ngày 23 tháng 9 năm 2025

Kính gửi: Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Thực hiện Công văn số 16172/UBND-VHXXH ngày 22 tháng 9 năm 2025 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc giao tham gia ý kiến góp ý Dự thảo Nghị quyết của Quốc hội về việc ban hành một số cơ chế chính sách đặc thù thực hiện đột phá phát triển giáo dục và đào tạo. Sau khi nghiên cứu các dự thảo Nghị quyết, Tờ trình và Báo cáo, Sở Giáo dục và Đào tạo Thanh Hóa thống nhất với Dự thảo Nghị quyết của Quốc hội về việc ban hành một số cơ chế chính sách đặc thù thực hiện đột phá phát triển giáo dục và đào tạo do Bộ Giáo dục và Đào tạo chuẩn bị.

Trên đây là ý kiến của Sở Giáo dục và Đào tạo Thanh Hóa đề nghị Bộ Giáo dục và Đào tạo tổng hợp theo quy định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND tỉnh (để b/c);
- Ban Giám đốc (để b/c));
- Lưu: VT, KHTC.

Q. GIÁM ĐỐC



Tạ Hồng Lựu

UBND TỈNH GIA LAI
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1399 /SGDĐT-VP

Gia Lai, ngày 23 tháng 9 năm 2025

V/v góp ý dự thảo Nghị quyết
của Quốc hội về việc ban hành
một số cơ chế, chính sách đặc thù
để thực hiện đột phá phát triển
giáo dục và đào tạo

Kính gửi: Bộ Giáo dục và Đào tạo

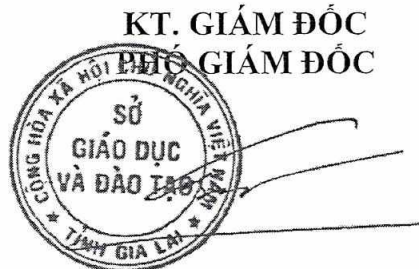
Thực hiện Công văn số 5742/BGDĐT-PC ngày 19/9/2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc đề nghị góp ý dự thảo Nghị quyết của Quốc hội về việc ban hành một số cơ chế, chính sách đặc thù để thực hiện đột phá phát triển giáo dục và đào tạo;

Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Gia Lai thống nhất với hồ sơ dự thảo Nghị quyết của Quốc hội về việc ban hành một số cơ chế, chính sách đặc thù để thực hiện đột phá phát triển giáo dục và đào tạo.

Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Gia Lai kính gửi Bộ Giáo dục và Đào tạo tổng hợp trình Quốc hội thông qua theo quy định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Giám đốc Sở (báo cáo);
- Các Phó Giám đốc Sở;
- Lưu: VT, VP



Đặng Văn Phụng

UBND TỈNH TUYÊN QUANG
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Số: 731/SGDDĐT-VP

V/v góp ý Dự thảo Nghị quyết của
Quốc hội về việc ban hành một số cơ
chế, chính sách đặc thù để thực hiện đột
phá phát triển giáo dục và đào tạo

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Tuyên Quang, ngày 23 tháng 9 năm 2025

Kính gửi: Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Thực hiện Công văn số 5742/BGDĐT-PC ngày 19/9/2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc đề nghị góp ý Dự thảo Nghị quyết của Quốc hội về việc ban hành một số cơ chế, chính sách đặc thù để thực hiện đột phá phát triển giáo dục và đào tạo;

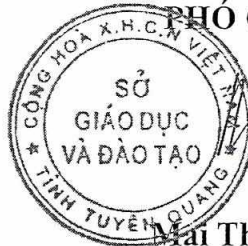
Sau khi nghiên cứu, Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Tuyên Quang nhất trí với Dự thảo Nghị quyết của Quốc hội về việc ban hành một số cơ chế, chính sách đặc thù để thực hiện đột phá phát triển giáo dục và đào tạo do Bộ Giáo dục và Đào tạo chủ trì xây dựng.

Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Tuyên Quang trân trọng góp ý./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- GD, các PGD Sở GD&ĐT;
- Các phòng công tác thuộc Sở GD&ĐT;
- Lưu: VT, VP (Hiệp).

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Mai Thị Thanh Bình

UBND TỈNH ĐIỆN BIÊN
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Số: 2850 /SGDDĐT-KHTC

V/v tham gia ý kiến góp ý dự thảo
Quyết định phê duyệt Chiến lược phát
triển giáo dục giai đoạn 2021-2030,
tầm nhìn đến năm 2045

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Điện Biên, ngày 22 tháng 9 năm 2025

Kính gửi: Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Căn cứ Công văn số 5742/BGDĐT-PC ngày 19/9/2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc đề nghị góp ý Dự thảo Nghị quyết của Quốc hội về việc ban hành một số cơ chế, chính sách đặc thù để thực hiện đột phá phát triển giáo dục và đào tạo.

Trên cơ sở nghiên cứu nội dung dự thảo, đối chiếu với thực tiễn triển khai các chính sách an sinh xã hội lĩnh vực giáo dục và đào tạo trên địa bàn tỉnh Điện Biên, Sở Giáo dục và Đào tạo tham gia ý kiến, cụ thể như sau:

1. Tại Khoản 6, Điều 3 (trang 3 - Xây dựng đội ngũ nhà giáo)

a) Nội dung dự thảo: Xây dựng đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục đủ số lượng, đồng bộ về cơ cấu, vững vàng về phẩm chất, giỏi về chuyên môn, đạt chuẩn khu vực và quốc tế; đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện và hội nhập quốc tế.

b) Nội dung đề nghị điều chỉnh, bổ sung: Xây dựng và phát triển đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục ***bảo đảm*** đủ về số lượng, đồng bộ về cơ cấu, ***chuẩn hóa, hiện đại hóa***, vững vàng về phẩm chất ***chính trị, đạo đức, có trình độ*** chuyên môn, nghiệp vụ cao, đạt chuẩn khu vực và quốc tế; đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện ***giáo dục và đào tạo, yêu cầu chuyển đổi số***, hội nhập quốc tế ***và phát triển bền vững đất nước***.

2. Tại Khoản 2, Điều 4 (trang 4 - Ngân sách nhà nước ưu tiên phân bổ)

a) Nội dung dự thảo: Ngân sách nhà nước ưu tiên bố trí cho giáo dục mầm non, phổ thông, giáo dục ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi.

b) Nội dung đề nghị điều chỉnh, bổ sung: Bổ sung quy định bảo đảm tỷ lệ phân bổ tăng thêm cho các tỉnh biên giới để thực hiện mục tiêu kiên cố hóa trường lớp, xây dựng nhà ở bán trú, nội trú cho học sinh và giáo viên; đồng thời ưu tiên bố trí kinh phí cho phát triển hạ tầng số, trang thiết bị dạy học ở vùng sâu, vùng xa.

3. Tại Khoản 2b, Điều 5 (trang 5 - Chương trình, nội dung phát triển giáo dục)

a) Nội dung dự thảo: Cho phép một số cơ sở giáo dục trọng điểm và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thí điểm triển khai chương trình giáo dục đổi mới như STEM/STEAM, song ngữ, quốc tế.

b) Nội dung đề nghị điều chỉnh, bổ sung: Bổ sung quy định cho phép các tỉnh biên giới, vùng đồng bào dân tộc thiểu số được ưu tiên thí điểm chương trình giáo dục phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương, trong đó chú trọng tăng cường dạy tiếng Việt, tiếng dân tộc thiểu số và ngoại ngữ, gắn với giáo dục kỹ năng sống và kỹ năng nghề nghiệp thiết thực.

4. Tại Khoản 1, Điều 6 (trang 6 - Chuyển đổi số, khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo trong giáo dục)

a) Nội dung dự thảo: Thí điểm mô hình hợp tác Nhà nước - nhà trường - doanh nghiệp xây dựng nền tảng giáo dục quốc gia thông minh.

b) Nội dung đề nghị điều chỉnh, bổ sung: Bổ sung quy định ưu tiên hỗ trợ các cơ sở giáo dục tại địa bàn biên giới, vùng đặc biệt khó khăn về hạ tầng công nghệ thông tin, trang thiết bị học tập, đường truyền Internet; xây dựng kho học liệu số đa ngữ, bảo đảm học sinh, sinh viên vùng sâu, vùng xa được tiếp cận bình đẳng với chuyển đổi số quốc gia.

5. Tại Khoản 3, Điều 7 (trang 7 - Quỹ học bổng quốc gia)

a) Nội dung dự thảo: Nhiệm vụ của Quỹ là cấp học bổng tài năng, hỗ trợ phát triển nhân lực chất lượng cao; khuyến khích, hỗ trợ học tập, nghiên cứu của học sinh, sinh viên, nhà giáo.

b) Nội dung đề nghị điều chỉnh, bổ sung: Bổ sung quy định dành tỷ lệ học bổng ưu tiên cho học sinh, sinh viên các tỉnh biên giới, hải đảo, vùng đặc biệt khó khăn, nhằm tạo động lực học tập, nâng cao cơ hội tiếp cận giáo dục đại học và đào tạo nghề cho con em đồng bào dân tộc thiểu số.

6. Tại Khoản 6, Điều 8 (trang 8 - Hợp tác quốc tế trong giáo dục và đào tạo)

a) Nội dung dự thảo: Cho phép sinh viên quốc tế làm việc tại Việt Nam tối đa 20 giờ/tuần trong thời gian học tập, nghiên cứu.

b) Nội dung đề nghị điều chỉnh, bổ sung: Bổ sung quy định khuyến khích các chương trình hợp tác quốc tế, liên kết đào tạo triển khai tại các cơ sở giáo dục ở tỉnh biên giới, vùng khó khăn, ưu tiên ngành nghề gắn với nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội địa phương, nhằm nâng cao chất lượng nguồn nhân lực tại chỗ và thúc đẩy hội nhập quốc tế trong giáo dục.

Trên đây là ý kiến của Sở Giáo dục và Đào tạo Điện Biên đối với dự thảo Nghị quyết của Quốc hội về việc ban hành một số cơ chế, chính sách đặc thù để thực hiện đột phá phát triển giáo dục và đào tạo. Sở Giáo dục và Đào tạo Điện Biên trân trọng đề nghị Bộ Giáo dục và đào tạo xem xét, tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND tỉnh (B/c);
- Vụ Pháp chế - Bộ GDĐT;
- Lưu: VT, KHTC.



GIÁM ĐỐC

Hoàng Tuyết Ban

UBND TỈNH HƯNG YÊN
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Số: 1081/SGDĐT-KHTC

V/v tham gia ý kiến Dự thảo Nghị quyết của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc thù để thực hiện đột phá phát triển giáo dục và đào tạo

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hưng Yên, ngày 23 tháng 9 năm 2025

Kính gửi: Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Thực hiện Công văn số 5742/BGDĐT-PC ngày 19/9/2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc đề nghị góp ý Dự thảo Nghị quyết của Quốc hội về việc ban hành một số cơ chế, chính sách đặc thù để thực hiện đột phá phát triển giáo dục và đào tạo; Công văn số 1655/UBND-KGVX ngày 31/8/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên về việc giao góp ý dự thảo Nghị quyết của Quốc hội về việc ban hành một số cơ chế, chính sách đặc thù để thực hiện đột phá phát triển giáo dục và đào tạo.

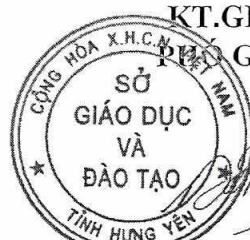
Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, sau khi nghiên cứu nội dung Dự thảo Nghị quyết của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc thù để thực hiện đột phá phát triển giáo dục và đào tạo, Sở Giáo dục và Đào tạo Hưng Yên nhất trí cao với toàn bộ nội dung của Dự thảo, đặc biệt là các cơ chế, chính sách có tính chất đặc thù, vượt trội nhằm tháo gỡ điểm nghẽn thể chế, thúc đẩy đổi mới sáng tạo, nâng cao chất lượng và hiệu quả phát triển giáo dục, đào tạo, phù hợp với tinh thần chỉ đạo tại Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị.

Sở Giáo dục và Đào tạo Hưng Yên nhận thấy đây là một chính sách lớn, quan trọng của Đảng và Nhà nước, thể hiện rõ quyết tâm chính trị trong việc thực hiện đột phá phát triển giáo dục và đào tạo - lĩnh vực then chốt, nền tảng cho phát triển bền vững đất nước. Việc ban hành Nghị quyết sẽ tạo hành lang pháp lý cần thiết để triển khai các mô hình, giải pháp mới, đồng thời huy động, sử dụng hiệu quả các nguồn lực xã hội cho giáo dục và đào tạo.

Đề nghị Bộ Giáo dục và Đào tạo sớm hoàn thiện các nội dung liên quan, trình Chính phủ để trình Quốc hội ban hành Nghị quyết theo đúng lộ trình, bảo đảm tính khả thi và kịp thời triển khai trong thực tiễn. /

Nơi nhận:

- Như trên;
- Giám đốc, Phó Giám đốc Sở;
- Lưu: VT, P.KHTC.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

Đặng Xuân Phong

UBND TỈNH QUẢNG NGÃI
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1152 /SGDDĐT-VP
V/v góp ý Dự thảo Nghị quyết
của Quốc hội về việc ban hành
một số cơ chế, chính sách
đặc thù để thực hiện đột phá
phát triển giáo dục và đào tạo

Quảng Ngãi, ngày 22 tháng 9 năm 2025

Kính gửi: Bộ Giáo dục và Đào tạo

Thực hiện Công văn số 5742/BGDDĐT-PC ngày 19 tháng 9 năm 2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc đề nghị góp ý Dự thảo Nghị quyết của Quốc hội về việc ban hành một số cơ chế, chính sách đặc thù để thực hiện đột phá phát triển giáo dục và đào tạo; Công văn số 2707/UBND-KGVX ngày 22/9/2025 của UBND tỉnh về việc góp ý dự thảo Nghị quyết của Quốc hội về việc ban hành một số cơ chế, chính sách đặc thù để thực hiện đột phá phát triển giáo dục và đào tạo,

Sau khi nghiên cứu nội dung Dự thảo, Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Quảng Ngãi tham gia góp ý như sau:

1. Cơ bản thống nhất với các nội dung trong Dự thảo Nghị quyết Quốc hội về việc ban hành một số cơ chế, chính sách đặc thù được đề xuất nhằm thực hiện đột phá phát triển giáo dục và đào tạo.

2. Đề nghị xem xét, bổ sung tại điểm a, khoản 5, điều 3 một số nội dung sau:

“a) Chính phủ quy định chế độ phụ cấp ưu đãi đặc thù đối với nhà giáo, bảo đảm mức tối thiểu theo Nghị quyết số 71-NQ/TW: 70% đối với giáo viên mầm non, phổ thông; 30% đối với nhân viên trường học; **50% đối với nhân viên trường học và 100% đối với nhà giáo công tác tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Có chính sách đặc thù về nhà ở công vụ cho giáo viên công tác tại vùng đặc biệt khó khăn**”.

Sở Giáo dục và Đào tạo kính báo cáo Bộ Giáo dục và Đào tạo xem xét./.

Nơi nhận:

- Như trên; 
- UBND tỉnh (b/cáo);
- Lãnh đạo Sở GDĐT;
- Lưu: VT, VPNTDT.



Đoàn Thành Nhân

GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

Ký bởi: Đoàn Thành Nhân
Cơ quan: Tỉnh Kon Tum
Thời gian ký: 22/09/2025 18:07:11

UBND THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 6874 /SGDDĐT-VP
V/v tham gia ý kiến Dự thảo Nghị quyết
của Quốc hội về việc ban hành một số cơ
chế, chính sách đặc thù để thực hiện đột
phá phát triển giáo dục và đào tạo

Hải Phòng, ngày 22 tháng 9 năm 2025

Kính gửi:

- Bộ Giáo dục và Đào tạo.
- Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng.

Thực hiện chỉ đạo của đồng chí Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Nguyễn Minh Hùng tại Văn bản số 9081/VP-VX ngày 22/9/2025 về việc góp ý dự thảo Nghị quyết của Quốc hội ban hành một số cơ chế, chính sách đặc thù để thực hiện đột phá phát triển giáo dục và đào tạo, Sở Giáo dục và Đào tạo báo cáo như sau:

Sở Giáo dục và Đào tạo thống nhất về sự cần thiết ban hành Nghị quyết của Quốc hội để cụ thể hóa Nghị quyết số 71-NQ/TW của Trung ương. Giáo dục và đào tạo được xác định là quốc sách hàng đầu, quyết định tương lai của dân tộc; vì vậy, việc Quốc hội ban hành Nghị quyết chuyên đề nhằm tạo đột phá cho lĩnh vực này là kịp thời và hết sức quan trọng.

Bên cạnh đó, Sở Giáo dục và Đào tạo kính đề nghị Bộ Giáo dục và Đào tạo nghiên cứu, bổ sung một số nội dung sau trong Dự thảo Nghị quyết:

I. Nội dung đề nghị bổ sung

1. Tại Điều 4

Nghiên cứu bổ sung cơ chế, chính sách theo hướng: *Đầu tư kinh doanh cơ sở hạ tầng của các cơ sở giáo dục đào tạo, cơ sở giáo dục nghề nghiệp; đầu tư phát triển các cơ sở giáo dục đào tạo, cơ sở giáo dục nghề nghiệp ngoài công lập ở các bậc học: giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, giáo dục nghề nghiệp, giáo dục đại học là ngành, nghề đặc biệt ưu đãi đầu tư.*

Lý do: Theo Nghị định số 239/2025/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung Nghị định số 31/2021/NĐ-CP hướng dẫn Luật Đầu tư, tại Điểm 1, Mục IV, Phần B Phụ lục Danh mục ngành, nghề ưu đãi đầu tư, đặc biệt ưu đãi đầu tư có quy định: “*Đầu tư kinh doanh cơ sở hạ tầng của các cơ sở giáo dục đào tạo, cơ sở giáo dục nghề nghiệp; đầu tư phát triển các cơ sở giáo dục đào tạo, cơ sở giáo dục nghề nghiệp ngoài công lập ở các bậc học: giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, giáo dục nghề nghiệp*” là ngành, nghề ưu đãi đầu tư. Việc bổ sung chính sách nêu trên sẽ cải thiện môi trường đầu tư trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo; thúc đẩy phát triển giáo dục ngoài công lập thông qua ưu đãi về đất đai, thuế; qua đó

huy động hiệu quả nguồn lực xã hội để đầu tư xây dựng hạ tầng và phát triển hệ thống cơ sở giáo dục, đào tạo, giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn thành phố.

2. Tại Điều 6

Đề nghị bổ sung chính sách hỗ trợ phát triển hạ tầng số, nền tảng dùng chung, kho học liệu mở cho cơ sở giáo dục; ưu tiên vùng khó khăn nhằm bảo đảm bình đẳng cơ hội học tập số và thúc đẩy chuyển đổi số trong giáo dục.

3. Tại Điều 9

Dự thảo yêu cầu các cơ quan, địa phương “định kỳ báo cáo Quốc hội” về kết quả triển khai Nghị quyết nhưng chưa xác định mốc sơ kết, tổng kết để chuyển hóa các cơ chế thí điểm thành luật.

Đề nghị bổ sung: *“Chính phủ tổ chức sơ kết sau 03 năm, tổng kết sau 05 năm thực hiện Nghị quyết; báo cáo Quốc hội xem xét luật hóa các cơ chế, chính sách đặc thù có hiệu quả.”*

Lý do: Quy định phù hợp thông lệ lập pháp đối với chính sách thí điểm, tăng cường trách nhiệm giải trình và bảo đảm hiệu quả giám sát tối cao của Quốc hội.

II. Nội dung đề nghị điều chỉnh

1. Tại Điều 5, khoản 2, điểm b

Câu hiện tại: “Cho phép một số cơ sở giáo dục trọng điểm và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thí điểm triển khai chương trình giáo dục đổi mới, bao gồm: chương trình tích hợp, STEM/STEAM, song ngữ, quốc tế; việc thẩm định, phê duyệt chương trình được thực hiện theo quy định của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.”

Đề nghị điều chỉnh thành: *“Cho phép một số cơ sở giáo dục trọng điểm và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thí điểm triển khai chương trình giáo dục đổi mới, bao gồm: chương trình tích hợp, STEM/STEAM, song ngữ, quốc tế; việc thẩm định, phê duyệt chương trình thuộc trách nhiệm của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo, theo quy định của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.”*

Lý do: Phù hợp tinh thần Nghị quyết số 71-NQ/TW về đột phá giáo dục và đào tạo gắn với phân cấp, phân quyền, nâng cao trách nhiệm người đứng đầu; đồng thời bảo đảm tính thống nhất quản lý nhà nước khi thực hiện theo quy định, tiêu chuẩn do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

2. Tại Điều 3, khoản 4

Câu hiện tại: “Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo là những người có chuyên môn đào tạo và có kinh nghiệm phù hợp ngành giáo dục.”

Đề nghị điều chỉnh thành: “*Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo là người có chuyên môn đào tạo và có kinh nghiệm phù hợp với ngành giáo dục.*”

Sở Giáo dục và Đào tạo kính báo cáo Bộ Giáo dục và Đào tạo, Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, VP.

GIÁM ĐỐC



The stamp is circular with the text "CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM" around the top edge and "THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG" around the bottom edge. In the center, it reads "SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO". A signature is written over the stamp.

Lương Văn Việt

UBND TỈNH THÁI NGUYÊN
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1353 /SGDDĐT-TCHC
V/v góp ý dự thảo Nghị quyết của
Quốc hội về ban hành một số cơ chế,
chính sách đặc thù để thực hiện đột phá
phát triển giáo dục và đào tạo

Thái Nguyên, ngày 22 tháng 9 năm 2025

Kính gửi: Vụ Pháp chế - Bộ Giáo dục và Đào tạo

Thực hiện Công văn số 5742/BGDĐT-PC ngày 19/9/2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc đề nghị góp ý dự thảo Nghị quyết của Quốc hội về việc một số cơ chế, chính sách đặc thù để thực hiện đột phá phát triển giáo dục và đào tạo; Công văn số 3340/UBND-KGVX ngày 20/9/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc góp ý dự thảo Nghị quyết của Quốc hội về ban hành một số cơ chế, chính sách đặc thù để thực hiện đột phá phát triển giáo dục và đào tạo.

Sau khi nghiên cứu dự thảo Nghị quyết và tổng hợp ý kiến của các đơn vị¹ Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Thái Nguyên có ý kiến như sau:

1. Cơ bản nhất trí với các nội dung của dự thảo Nghị quyết.
2. Đề nghị điều chỉnh, bổ sung một nội dung như sau:
 - 2.1. Đối với khoản 4 Điều 3 dự thảo Nghị quyết:

“4. Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo là những người có chuyên môn đào tạo và có kinh nghiệm phù hợp với ngành giáo dục. Cơ quan có thẩm quyền bổ nhiệm lấy ý kiến hiệp ý với Bộ Giáo dục và Đào tạo trước khi bổ nhiệm Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo”.

Đề nghị bỏ cụm từ: *“Cơ quan có thẩm quyền bổ nhiệm lấy ý kiến hiệp ý với Bộ Giáo dục và Đào tạo trước khi bổ nhiệm Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo”.*

Lý do: Quy định về việc bổ nhiệm đối với Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo hiện nay phù hợp với tình hình thực tiễn tại địa phương, thống nhất với các Sở khác thuộc UBND cấp tỉnh và phù hợp với Nghị định số 150/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ, trong đó tại điểm a, khoản 1, Điều 6 có nêu:

“a) Người đứng đầu sở thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (sau đây gọi chung là Giám đốc sở) do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh bổ nhiệm, chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và trước pháp luật về thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của sở theo Quy chế làm việc và phân công của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh;”

¹ Các đơn vị: Sở Tài chính; Sở Nội vụ; Sở Khoa học và Công nghệ; Sở Y tế, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Đại học Thái Nguyên; Ủy ban nhân dân các xã, phường.

2.2. Tại khoản 5, Điều 3: Chính sách nhân lực đặc thù trong ngành giáo dục:

Đề nghị bổ sung phụ cấp nghề đặc thù đối với nhà giáo chuyển công tác từ các cơ sở giáo dục đến làm việc tại các cơ quan quản lý giáo dục (Bộ Giáo dục và Đào tạo, Sở Giáo dục và Đào tạo, Ủy ban nhân dân cấp xã...).

Lý do: Những nhà giáo được lựa chọn chuyển đến công tác tại các cơ quan quản lý giáo dục đều là những nhà giáo có kinh nghiệm, có trình độ chuyên môn cao, có nhiều thành tích và có nhiều đóng góp cho ngành giáo dục. Khi công tác tại các cơ sở giáo dục thì được hưởng phụ cấp từ 70% đến 100%, khi chuyển đến công tác tại cơ quan quản lý giáo dục thì phụ cấp này không còn, rất thiệt thòi cho đội ngũ này cũng như rất khó khăn trong việc huy động những nhà giáo giỏi, có kinh nghiệm chuyển sang làm việc tại các cơ quan quản lý giáo dục.

Trên đây là ý kiến tham gia của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Thái Nguyên báo cáo Bộ Giáo dục và Đào tạo./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND tỉnh (báo cáo);
- Ban Giám đốc Sở;
- Lưu: VT, VP.Thảovt.

GIÁM ĐỐC



Nguyễn Ngọc Tuấn

UBND TỈNH LẠNG SƠN
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 3693/SGDDĐT-HCTH
V/v góp ý dự thảo Nghị quyết của Quốc hội
về việc ban hành một số cơ chế, chính sách
đặc thù để thực hiện đột phá phát triển
giáo dục và đào tạo.

Lạng Sơn, ngày 22 tháng 9 năm 2025

Kính gửi: Bộ Giáo dục và Đào tạo

Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Lạng Sơn nhận được Công văn số 5742/BGDDĐT-PC ngày 19/9/2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc đề nghị góp ý Dự thảo Nghị quyết của Quốc hội về việc ban hành một số cơ chế, chính sách đặc thù để thực hiện đột phá phát triển giáo dục và đào tạo. Sau khi nghiên cứu dự thảo Nghị quyết, Sở Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) tỉnh Lạng Sơn cơ bản nhất trí với dự thảo Nghị quyết do Bộ Giáo dục và Đào tạo dự thảo và có một số ý kiến như sau:

1. Góp ý Khoản 3, Điều 3 về thẩm quyền của Giám đốc Sở GDĐT

Khoản 3, Điều 3 Quy định "Giám đốc Sở GDĐT có thẩm quyền tuyển dụng, tiếp nhận, điều động, chuyển, biệt phái nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục, nhân viên trong các cơ sở giáo dục; quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, điều động, cách chức người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông trên địa bàn cấp tỉnh".

Quy định này chưa thống nhất với Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025 và nguyên tắc phân cấp quản lý hiện hành. Cụ thể: hiện nay, thẩm quyền và bổ nhiệm cán bộ quản lý các trường Mầm non, Tiểu học, THCS thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND cấp xã, phường.

Việc tập trung toàn bộ nhiệm vụ này về cho Giám đốc Sở GDĐT có thể gây quá tải cho Sở, đồng thời làm giảm tính chủ động của chính quyền cấp xã, phường.

Kiến nghị: Cần quy định rõ hơn theo hướng: "Giám đốc Sở GDĐT chủ trì, phối hợp với Chủ tịch UBND cấp xã phường trong việc thực hiện công tác tuyển dụng, sử dụng và quản lý đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục trên địa bàn tỉnh theo quy định về phân cấp của Chính phủ, đảm bảo sự thống nhất về chuyên môn nhưng vẫn tôn trọng thẩm quyền quản lý hành chính của địa phương".

2. Góp ý Khoản 4, Điều 3 về việc lấy ý kiến hiệp ý của Bộ GDĐT khi bổ nhiệm Giám đốc Sở

Đây là quy định cần thiết để đảm bảo chất lượng chuyên môn của người đứng đầu ngành giáo dục địa phương. Tuy nhiên, cần quy định rõ về thời gian phản hồi ý kiến hiệp ý của Bộ GDĐT (ví dụ: trong vòng 15 hoặc 30 ngày làm việc hoặc giao chính phủ quy định cụ thể). Nếu không, quy trình bổ nhiệm có thể bị kéo dài, ảnh hưởng đến công tác điều hành của địa phương.

3. Góp ý Điểm a, Khoản 5, Điều 3 về chính sách nhân lực

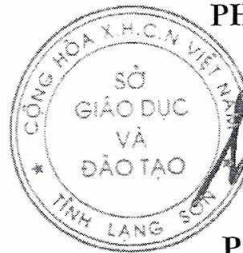
Dự thảo Nghị quyết đang quy định: “a. Chính phủ quy định chế độ phụ cấp ưu đãi đặc thù đối với nhà giáo, đảm bảo mức tối thiểu theo Nghị quyết 71-NQ/TW, 100% đối với nhà giáo công tác tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn”.

Đề nghị cơ quan soạn thảo xem xét nghiên cứu sửa đổi, bổ sung như sau:
“a. Chính phủ quy định chế độ phụ cấp ưu đãi đặc thù đối với nhà giáo, đảm bảo mức tối thiểu theo Nghị quyết 71-NQ/TW, 100% đối với nhà giáo công tác tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn **và công tác tại các trường chuyên biệt**”

Sở GDĐT tỉnh Lạng Sơn kính gửi Bộ GDĐT tổng hợp, báo cáo theo quy định./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- GD, Phó GD Sở GDĐT;
- Lưu: VT, HCTH (LQC).



**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Phan Mỹ Hạnh

UBND TỈNH ĐẮK LẮK
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 801 /SGDDĐT-VP

Đắk Lắk, ngày 23 tháng 9 năm 2025

V/v góp ý dự thảo Nghị quyết của
Quốc hội về việc ban hành một số cơ
chế, chính sách đặc thù để thực hiện đột
phá phát triển giáo dục và đào tạo

Kính gửi: Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Căn cứ công văn số 5742/BGDDĐT-PC ngày 19/9/2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc đề nghị góp ý dự thảo Nghị quyết của Quốc hội về việc ban hành một số cơ chế, chính sách đặc thù để thực hiện đột phá phát triển giáo dục và đào tạo;

Thực hiện công văn số 04486/UBND-KGVX ngày 22/9/2025 về việc khẩn trương triển khai thực hiện văn bản số 5742/BGDDĐT-PC ngày 19/9/2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Sau khi nghiên cứu văn bản, Sở Giáo dục và Đào tạo có ý kiến như sau:

1. Cơ bản thống nhất với dự thảo Nghị quyết của Quốc hội về việc ban hành một số cơ chế, chính sách đặc thù để thực hiện đột phá phát triển giáo dục và đào tạo do Bộ Giáo dục đào tạo soạn thảo, tham mưu Quốc hội ban hành.

2. Một số ý kiến góp ý

- Đề nghị trong dự thảo cần sử dụng thống nhất cụm từ phát triển giáo dục và đào tạo; Tại khoản 2, 4 của Điều 2 sử dụng "phát triển giáo dục, đào tạo" cần điều chỉnh thành "phát triển giáo dục và đào tạo".

- Tại khoản 3 Điều 3 của dự thảo cần xem xét điều chỉnh để không xung đột với các quy định của Luật tổ chức chính quyền địa phương, đảm bảo chủ trương của Đảng về đẩy mạnh phân cấp, phân quyền cho chính quyền địa phương cấp xã; tăng sự linh hoạt, chủ động của chính quyền địa phương cấp xã. Đối với tỉnh Đắk Lắk có diện tích tự nhiên rộng và có hơn 1.300 cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, nếu thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 3 số lượng công việc của Sở là rất lớn khó có thể thực hiện một cách kịp thời....

- Tại khoản 4 Điều 3 đề nghị điều chỉnh theo hướng Bộ Giáo dục và đào tạo quy định một số tiêu chuẩn của chức danh giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo, cấp ủy, chính quyền cấp tỉnh thực hiện theo thẩm quyền, Bộ thực hiện công tác hậu kiểm. Để tạo sự chủ động trong công tác sắp xếp cán bộ của tỉnh.

- Tại khoản 5 Điều 3 đề nghị bổ sung cụm từ **“và trường chuyên biệt”** vào nội dung cuối của điểm a; Đề nghị bổ sung nội dung tại cuối điểm b: Bố trí đủ biên chế đối với giáo viên, nhân viên theo định mức; Không thực hiện chỉ tiêu tinh giản biên chế giáo viên các đơn vị sự nghiệp giáo dục công lập.

Số: 2718 /SGDDT-KH

Cao Bằng, ngày 22 tháng 9 năm 2025

V/v góp ý dự thảo Nghị quyết của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc thù để thực hiện đột phá phát triển giáo dục và đào tạo

Kính gửi: Bộ Giáo dục và Đào tạo

Thực hiện Công văn số 5742/BGDDT-PC ngày 19/9/2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc đề nghị góp ý dự thảo Nghị quyết của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc thù để thực hiện đột phá phát triển giáo dục và đào tạo; Công văn số 4628/VX-VP ngày 20/9/2025 của Văn phòng UBND tỉnh Cao Bằng về việc góp ý dự thảo Nghị quyết của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc thù để thực hiện đột phá phát triển giáo dục và đào tạo (dự thảo Nghị quyết), Sở Giáo dục và Đào tạo góp ý các nội dung như sau:

1. Đối với dự thảo Nghị quyết

- Tại khoản 3, Điều 3, Tổ chức hệ thống, nhân lực và quản trị cơ sở giáo dục: "Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo có thẩm quyền tuyển dụng, tiếp nhận, điều động, chuyển, biệt phái nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục, nhân viên trong các cơ sở giáo dục, quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, điều động, cách chức người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông trên địa bàn cấp tỉnh" đề nghị chỉnh sửa: "Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo có thẩm quyền tuyển dụng, tiếp nhận, điều động, chuyển, biệt phái nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục, nhân viên trong các cơ sở giáo dục, ~~quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, điều động, cách chức người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu~~ trong cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông trên địa bàn cấp tỉnh". Lý do: theo Luật Tổ chức chính quyền địa phương¹, các nội dung quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, điều động, cách chức người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu cơ sở giáo dục mầm non đến THCS do xã, phường thực hiện.

- Tại điểm a, khoản 5, Điều 3, Tổ chức hệ thống, nhân lực và quản trị cơ sở giáo dục: "quy định chế độ phụ cấp ưu đãi đặc thù đối với nhà giáo, đảm bảo mức tối thiểu theo Nghị quyết 71-NQ/TW: 70% đối với giáo viên mầm non, phổ thông; 30% đối với nhân viên trường học; 100% đối với nhà giáo công tác tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn". Đối với tỉnh Cao Bằng là tỉnh miền núi, có đường biên giới kéo dài, có tỷ lệ giáo viên ở vùng có điều kiện kinh tế - xã

¹ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 65/2025/QH15, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 72/2025/QH15.

hội đặc biệt khó khăn rất lớn, do vậy đề nghị mở rộng đối tượng thụ hưởng mức 100% cho toàn bộ nhà giáo đang công tác tại các xã biên giới (không chỉ tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn) để tạo động lực cho giáo viên yên tâm công hiến tại các xã biên giới.

2. Đối với dự thảo Tờ trình Nghị quyết: nhất trí không có ý kiến bổ sung.

Sở Giáo dục và Đào tạo kính gửi Bộ Giáo dục và Đào tạo tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND tỉnh (b/c);
- Lãnh đạo Sở;
- Các phòng thuộc Sở;
- Các trường và trung tâm trực thuộc Sở;
- Lưu: VT, KH_(MH).

GIÁM ĐỐC



Nguyễn Ngọc Thu

UBND TỈNH HÀ TĨNH
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 3035 /SGDDĐT-KHTC

Hà Tĩnh, ngày 23 tháng 9 năm 2025

V/v góp ý dự thảo Nghị quyết của Quốc hội
về một số cơ chế, chính sách đặc thù nhằm
thực hiện đột phá phát triển giáo dục và đào tạo

Kính gửi: Bộ Giáo dục và Đào tạo

Thừa ủy quyền của UBND tỉnh Hà Tĩnh tại Văn bản số 7172/UBND-VX ngày 20/9/2025 về việc giao góp ý dự thảo Nghị quyết của Quốc hội (về một số cơ chế, chính sách đặc thù nhằm thực hiện đột phá phát triển giáo dục và đào tạo). Sau khi nghiên cứu, rà soát, Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Hà Tĩnh có một số ý kiến góp ý như sau:

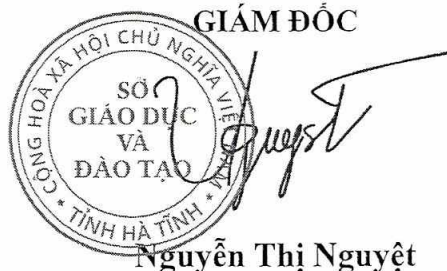
Dự thảo Nghị quyết đã quy định một số cơ chế, chính sách đặc thù, vượt trội trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo trên cơ sở phù hợp với Hiến pháp; thống nhất, đồng bộ với quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp tại Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo. Vì vậy, Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Hà Tĩnh đồng ý với dự thảo Nghị quyết của Quốc hội gửi kèm Văn bản số 5742/BGDDĐT-PC ngày 19/9/2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Kính đề nghị Bộ Giáo dục và Đào tạo nghiên cứu, tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Vụ Pháp chế (Bộ Giáo dục và Đào tạo);
- UBND tỉnh (báo cáo);
- Giám đốc, các Phó Giám đốc;
- Trưởng các phòng và tương đương;
- Lưu: VT, KHTC.

GIÁM ĐỐC



Nguyễn Thị Nguyệt

BỘ NGOẠI GIAO

Số: /BNG-HVNG

V/v cung cấp thông tin về HVNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày tháng năm 2025

Kính gửi: Bộ Giáo dục và Đào tạo.

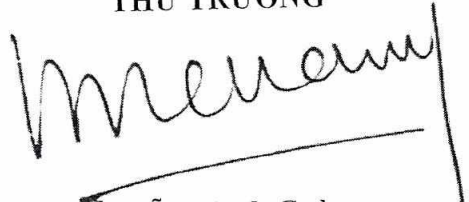
Trên tinh thần cuộc họp về Dự thảo Nghị quyết của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc thù để thực hiện đột phá giáo dục và đào tạo do Phó Thủ tướng Chính phủ Lê Thành Long chủ trì ngày 22/09/2025, Bộ Ngoại giao xin cung cấp thông tin (kèm theo) về sự đặc thù trong chức năng, nhiệm vụ của Học viện Ngoại giao để Quý Bộ cân nhắc tổng hợp trong quá trình xây dựng Dự thảo Nghị quyết của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc thù để thực hiện đột phá giáo dục và đào tạo.

Bộ Ngoại giao trân trọng thông tin để Quý Bộ tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: HC, HVNG.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG


Nguyễn Mạnh Cường

BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Số: 7015 /BNNMT-TCCB

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

V/v góp ý Dự thảo Nghị quyết của Quốc hội về
việc ban hành một số cơ chế, chính sách đặc thù
để thực hiện đột phá phát triển GD&ĐT

Hà Nội, ngày 23 tháng 9 năm 2025

Kính gửi: Bộ Giáo dục và Đào tạo

Phúc đáp Văn bản số 5741/BGDDĐT-PC ngày 19/9/2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc đề nghị góp ý Dự thảo Nghị quyết của Quốc hội ban hành một số cơ chế, chính sách đặc thù để thực hiện đột phá phát triển giáo dục và đào tạo, Bộ Nông nghiệp và Môi trường có ý kiến như sau:

1. Quan điểm chung

Bộ Nông nghiệp và Môi trường đánh giá cao tính cấp thiết của việc xây dựng Nghị quyết nhằm thể chế hóa Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị, tạo hành lang pháp lý đặc thù để tháo gỡ điểm nghẽn, chần chừ và phát triển bền vững nền giáo dục quốc gia.

2. Ý kiến cụ thể

2.1. Về phạm vi điều chỉnh và nguyên tắc áp dụng (Điều 1, 2):

- Đề nghị quy định rõ hơn phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng, trong đó xác định cụ thể lĩnh vực ưu tiên: đại học trọng điểm, đại học vùng, trường đại học địa phương, đội ngũ giáo viên phổ thông, chuyển đổi số, hợp tác quốc tế...

- Cần bổ sung cơ chế đánh giá và lộ trình luật hóa, nêu rõ thời điểm, tiêu chí đánh giá, cơ quan chịu trách nhiệm, tránh tình trạng kéo dài thí điểm.

2.2. Về tổ chức hệ thống, nhân lực và quản trị cơ sở giáo dục (Điều 3):

- Tại Khoản 1: Dự thảo cần quy định rõ tiêu chuẩn, điều kiện xác định “đại học trọng điểm”, bổ sung cơ chế giám sát độc lập và công khai kết quả. Việc Bộ Giáo dục và Đào tạo trực tiếp quản lý tổ chức, nhân sự chỉ áp dụng với cơ sở có nhiệm vụ đặc thù theo danh mục, tiêu chí Chính phủ ban hành, trên cơ sở thí điểm và có đánh giá độc lập. Do vậy, đề nghị chỉnh sửa Khoản 1, Điều 3 như sau: “*Tiếp tục sắp xếp, tái cấu trúc cơ sở giáo dục đại học công lập theo hướng tinh gọn, chuyên môn hóa. Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành tiêu chí và thực hiện quản lý nhà nước đối với tiêu chuẩn quốc gia về tổ chức, nhân lực, kiểm định chất lượng và cơ cấu lại hệ thống. Việc quản lý trực tiếp về tổ chức, nhân sự chỉ được áp dụng theo danh mục, tiêu chí Chính phủ quy định, trên cơ sở thí điểm có đánh giá độc lập, công khai, minh bạch và gắn với nguồn lực bảo đảm. Các quyết định về chương trình đào tạo, chuẩn đầu ra giao quyền tự chủ cho cơ sở và phải chịu trách nhiệm giải trình trước xã hội.*”

- Tại Khoản 5: Cần bổ sung chế độ phụ cấp ưu đãi, chế độ tuổi nghỉ hưu đối với nhà giáo ở ngành nghề đặc thù.

- Tại Điểm c khoản 5: Đề nghị điều chỉnh thành: “*Thực hiện cơ chế đồng cơ hữu đối với nhân lực giáo dục nhằm sử dụng hiệu quả nguồn nhân lực từ cơ sở nghiên cứu, doanh nghiệp. Chính phủ quy định chi tiết điều kiện, chế độ chính sách của các bên.*”

2.3. Về tài chính và đầu tư (Điều 4): Quy định rõ cơ chế phân bổ, giám sát, tránh dàn trải; bổ sung cơ chế huy động nguồn lực xã hội minh bạch, kể cả dự án nhỏ và vừa; ưu tiên đầu tư chuyển đổi số, chuyển đổi xanh.

- Tại Điểm a khoản 3: Đề nghị điều chỉnh thành: “*Bảo đảm điều kiện cần thiết cho cơ sở giáo dục đại học trọng điểm; các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng nhân lực chất lượng cao và đặc thù phục vụ nhiệm vụ chiến lược, ưu tiên quốc gia.*” Đồng thời bổ sung cơ chế trái phiếu giáo dục, quỹ đầu tư đại học, PPP.

- Tại Khoản 5: Đề nghị ấn định mốc 2028 hoặc 2030 cho chính sách miễn học phí GD quốc phòng – an ninh, sách giáo khoa phổ thông; thực hiện cơ chế khoán chi theo kết quả đầu ra.

- Tại Điểm c khoản 6: Đề nghị quy định rõ mốc thời gian thực hiện giải phóng mặt bằng, giao đất sạch cho dự án giáo dục; miễn, giảm tiền sử dụng đất, thuế đất theo khả năng cân đối ngân sách.

2.4. Về chương trình, nội dung và cơ chế phát triển giáo dục (Điều 5): Đề nghị bổ sung quy định về chương trình mở, linh hoạt, quốc tế hóa; cơ chế đặt hàng của doanh nghiệp; thí điểm tín chỉ xuyên biên giới; chuẩn đầu ra ngang bằng khu vực và quốc tế.

2.5. Về chuyển đổi số, khoa học - công nghệ và đổi mới sáng tạo (Điều 6): Đề nghị nghiên cứu xây dựng “Đại học số quốc gia” kết nối các trường công - tư; ứng dụng AI, dữ liệu lớn; quy định về bảo mật dữ liệu; cơ chế sandbox cho EdTech; làm rõ cơ chế sở hữu trí tuệ đối với học liệu số và sản phẩm nghiên cứu.

Trân trọng đề nghị Bộ Giáo dục và Đào tạo tổng hợp, báo cáo cơ quan có thẩm quyền xem xét, quyết định./.

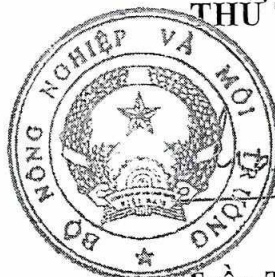
Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Lưu: VT, TCCB.

[Signature]

[Signature]

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



[Signature]
Trần Thanh Nam

Số: 4915 /BVHTTDL-KHCNĐTMT

V/v rà soát, đề xuất các nội dung đưa vào

Dự thảo Nghị quyết của Quốc hội về việc
ban hành một số cơ chế, chính sách đặc thù để
thực hiện đột phá phát triển giáo dục và đào tạo

Hà Nội, ngày 23 tháng 9 năm 2025

Kính gửi: Bộ Giáo dục và Đào tạo

Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch nhận được Công văn số 5588/BGDĐT-PC ngày 12/9/2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc đề nghị rà soát, đề xuất các nội dung đưa vào Dự thảo Nghị quyết của Quốc hội về việc ban hành một số cơ chế, chính sách đặc thù để thực hiện đột phá phát triển giáo dục và đào tạo, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch có ý kiến như sau:

1. Về việc cử cán bộ tham gia Ban Soạn thảo dự thảo Nghị quyết, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch cử đồng chí Phan Tâm, Thứ trưởng và đồng chí Đặng Hà Việt, Vụ trưởng Vụ Khoa học công nghệ, Đào tạo và Môi trường tham gia Ban Soạn thảo Nghị quyết của Quốc hội.

2. Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đề xuất đưa vào nội dung Dự thảo Nghị quyết của Quốc hội một khoản quy định về cơ chế, chính sách đối với các ngành, nghề chuyên sâu, đặc thù, các ngành phát triển kinh tế mũi nhọn của đất nước như văn hoá nghệ thuật, thể dục thể thao, du lịch, báo chí - xuất bản..., cụ thể như sau:

“Phát hiện, tuyển chọn, đào tạo tài năng từ sớm; áp dụng chuẩn nghề nghiệp riêng cho giảng viên; ưu tiên đầu tư cơ sở vật chất cho thực hành; đãi ngộ theo thành tích quốc gia, quốc tế; đặt hàng đào tạo nhân lực chất lượng cao, gắn kết với thực tiễn doanh nghiệp.”

Lý do:

1) Tuyển sinh từ sớm gắn với năng khiếu và đào tạo tài năng: Luật giáo dục hiện hành quy định chuẩn đầu vào chung, không cho phép ngoại lệ cho các lĩnh vực đặc thù như nghệ thuật, thể thao... Tuy nhiên, việc phát hiện và bồi dưỡng năng khiếu từ lứa tuổi nhỏ là yếu tố then chốt để phát triển tài năng, đặc biệt trong các lĩnh vực đòi hỏi thời gian đào tạo dài và độ tuổi tối ưu. Nếu chậm trễ, cơ hội phát triển tài năng sẽ bị bỏ lỡ, gây tổn thất không thể bù đắp. Do đó, Nghị quyết cần thiết lập cơ chế đặc thù cho những ngành này.

2) Công nhận chuẩn nghề nghiệp riêng cho giảng viên, huấn luyện viên: Các quy định hiện hành yêu cầu học vị (thạc sĩ, tiến sĩ) cho giảng viên, nhưng trong nghệ thuật và thể thao, thành tích thực tiễn và danh hiệu (NSND, NSUT, HLV quốc tế) thường quan trọng hơn, tương tự với chuyên gia, nhà quản lý doanh nghiệp trong lĩnh vực du lịch. Việc áp dụng tiêu chuẩn học vị chung gây lãng phí nguồn nhân lực chất lượng cao, khi nhiều chuyên gia xuất sắc không đáp ứng được yêu cầu học vị. Nghị quyết cần công nhận chuẩn nghề nghiệp riêng, với tiêu chí cụ thể do Chính phủ ban hành, để tận dụng tối đa nguồn lực này.

3) Ưu tiên đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị đặc thù: Luật giáo dục không quy định tỷ lệ phân bổ ngân sách hay danh mục đầu tư cụ thể cho các lĩnh vực đặc thù. Trong khi đó, các cơ sở đào tạo nghệ thuật, thể thao, báo chí – xuất bản đang thiếu hụt nghiêm trọng trang thiết bị thực hành, ảnh hưởng trực tiếp đến chất lượng đào tạo. Nghị quyết cần xác lập nguyên tắc ưu tiên đầu tư, giao Chính phủ quy định mức độ và danh mục đầu tư để đảm bảo hiệu quả.

4) Chính sách đãi ngộ dựa trên thành tích quốc gia, quốc tế: Cơ chế tiền lương, phụ cấp hiện hành mang tính tổng quát, không khuyến khích đủ mạnh các tài năng đặc thù. Giảng viên, huấn luyện viên, vận động viên, nghệ sĩ có thành tích nổi bật cần chế độ đãi ngộ đặc biệt. Nghị quyết cần cho phép áp dụng cơ chế đãi ngộ riêng dựa trên thành tích.

5) Nhà nước đặt hàng đào tạo nhân lực chất lượng cao, nhân lực số, nhân lực phục vụ phát triển xanh, phát triển bền vững: Luật giáo dục quy định chung về chỉ tiêu đào tạo, không đáp ứng được nhu cầu đặc thù của các lĩnh vực như du lịch, báo chí, nghệ thuật, thể thao. Nhu cầu nhân lực chất lượng cao và nhân lực số trong các lĩnh vực này đang thiếu hụt nghiêm trọng, đòi hỏi cơ chế đặt hàng cụ thể. Nghị quyết cần khẳng định cơ chế này, giao Chính phủ quy định tiêu chí và cách thức triển khai.

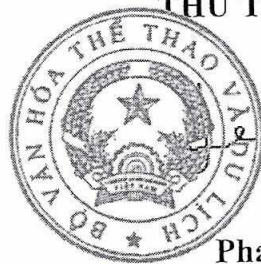
6) Gắn kết đào tạo với thực tiễn doanh nghiệp, cơ quan báo chí - xuất bản, đơn vị nghệ thuật, thể thao: Luật giáo dục chỉ quy định chung về thực tập, chưa có cơ chế bắt buộc gắn kết với doanh nghiệp hoặc cơ quan nghề nghiệp. Thực tế, sự thiếu kết nối này khiến sinh viên khó đáp ứng yêu cầu thực tiễn, dẫn đến nhân lực yếu kỹ năng. Nghị quyết cần quy định nguyên tắc gắn kết đào tạo với thực tiễn, hình thức và tỷ lệ cụ thể do Chính phủ hướng dẫn.

Trên đây là ý kiến, đề xuất các nội dung đưa vào Dự thảo Nghị quyết của Quốc hội về việc ban hành một số cơ chế, chính sách đặc thù để thực hiện đột phá phát triển giáo dục và đào tạo của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, kính gửi Quý Bộ để xem xét tổng hợp, đưa vào Nghị quyết trình Quốc hội. /.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- TT. Phan Tâm;
- Vụ KHTC;
- Lưu: VT, KHCNĐTMT, ĐTT (06).



Phan Tâm

**VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC
VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 2574 /VHL-HTQT

Hà Nội, ngày 23 tháng 9 năm 2025

V/v góp ý Dự thảo Nghị quyết của Quốc hội
về việc ban hành một số cơ chế, chính sách
đặc thù để thực hiện đột phá phát triển
giáo dục và đào tạo

Kính gửi: Bộ Giáo dục và Đào tạo

Phúc đáp Công văn số 5741/BGDĐT-PC ngày 19/9/2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo đề nghị góp ý Dự thảo Nghị quyết của Quốc hội về việc ban hành một số cơ chế, chính sách đặc thù để thực hiện đột phá phát triển giáo dục và đào tạo, Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam (sau đây gọi tắt là Viện Hàn lâm) đã nghiên cứu và có một số ý kiến như sau:

1. Về cơ bản nhất trí với nội dung của Dự thảo Nghị quyết.

2. Theo cơ cấu tổ chức tại Nghị định số 38/2025/NĐ-CP ngày 26/02/2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam, Viện Hàn lâm có hai cơ sở đào tạo. Học viện Khoa học và Công nghệ là đơn vị đào tạo sau Đại học với sự liên kết chặt chẽ về nội dung đào tạo, thực hành nghiên cứu với các đơn vị trực thuộc Viện Hàn lâm còn Trường Đại học Khoa học và Công nghệ Hà Nội (Đại học Việt - Pháp) được thành lập trên cơ sở Hiệp định giữa Việt Nam và Pháp, phát triển theo mô hình quốc tế đào tạo theo chương trình Bologna chuẩn châu Âu. Mô hình Viện Hàn lâm khoa học hay Viện Khoa học Quốc gia có ở hầu hết các quốc gia có nền khoa học và công nghệ phát triển, trong đó nhiều tổ chức đã phát triển Trường Đại học trực thuộc nhằm tận dụng nguồn lực nghiên cứu chất lượng cao về khoa học công nghệ. Do đó, Viện Hàn lâm đề xuất Bộ Giáo dục và Đào tạo nghiên cứu, bổ sung thêm các cụm từ, câu, khoản (nội dung in nghiêng dưới đây vào Dự thảo nội dung Nghị quyết); cụ thể như sau:

- Tại “**Điều 3. Tổ chức hệ thống, nhân lực và quản trị cơ sở giáo dục**”:

+ Khoản 1. Tiếp tục sắp xếp, tái cấu trúc cơ sở giáo dục đại học và giáo dục nghề nghiệp công lập (trừ cơ sở trực thuộc Bộ Công an, Bộ Quốc phòng, *các trường trong hiệp định, Viện Hàn lâm*) theo hướng giảm đầu mối, gắn quản lý chuyên môn với tổ chức, nhân sự, tài chính; xóa bỏ cấp trung gian, bảo đảm tinh gọn, hiệu quả.

Bộ Giáo dục và Đào tạo trực tiếp quản lý các đại học, trường đại học trọng điểm, đồng thời bảo đảm trao quyền tự chủ toàn diện về tổ chức, nhân sự, học thuật cho các cơ sở giáo dục đại học, không phụ thuộc vào mức độ tự chủ tài chính. Giao Bộ Y tế, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, *Viện Hàn lâm...* quản lý một số cơ sở chuyên sâu, đặc thù; chuyển các cơ sở còn lại về địa phương gắn với nhu cầu phát triển nhân lực tại chỗ; nghiên cứu sáp nhập viện nghiên cứu với cơ sở giáo dục đại học, bảo đảm hệ thống thống nhất, hiện đại;

+ Khoản 2. Cơ quan quản lý trực tiếp bổ nhiệm nhân sự người đứng đầu và cấp phó của người đứng đầu cơ sở giáo dục đại học, giáo dục nghề nghiệp công lập; *Quyết định cơ cấu tổ chức của cơ sở giáo dục đại học, giáo dục nghề nghiệp công lập dựa trên đội ngũ giảng viên và giảng viên đồng cơ hữu* phù hợp với quy định của Đảng và Pháp luật có liên quan;

+ Khoản 5. Chính sách nhân lực đặc thù trong ngành giáo dục: c) Thực hiện cơ chế đồng cơ hữu đối với nhân lực giáo dục, *nhân lực khoa học công nghệ chất lượng cao* để sử dụng tối ưu nguồn nhân lực từ các cơ sở giáo dục, cơ sở nghiên cứu, doanh nghiệp. Chính phủ quy định chi tiết điều kiện, chế độ và trách nhiệm của các bên”;

- Tại “**Điều 4. Tài chính và đầu tư**”:

+ Khoản 3. Nhà nước xây dựng cơ chế tài chính đặc biệt để: Bổ sung thêm mục “d) *Bảo đảm điều kiện cần thiết cho các cơ sở giáo dục đại học, chú trọng đến các cơ sở đào tạo nguồn nhân lực trình độ cao, chất lượng cao đào tạo các lĩnh vực thuộc ngành khoa học cơ bản và công nghệ*” (Phù hợp với khoản 2, Nghị quyết 71-NQ/TW);

+ Khoản 6. Chính phủ quy định cơ chế ưu đãi đầu tư vượt trội cho giáo dục, bao gồm: Bổ sung thêm mục: “f) *Ưu tiên sử dụng diện tích, các thiết bị đặt tại các Viện nghiên cứu khoa học chuyên ngành thuộc sở hữu của cơ quan quản lý trực tiếp để phục vụ công tác đào tạo*”;

- Tại “**Điều 6. Chuyển đổi số, phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trong giáo dục**”:

+ Bổ sung “*Khoản 6. Thí điểm chính sách cho phép hợp đồng ngắn hạn các nghiên cứu viên sau tiến sĩ tại các trường Đại học nhằm nâng cao hiệu quả nghiên cứu. Đồng thời, nghiên cứu chính sách thu hút các nghiên cứu sinh từ nước ngoài đến học tại Việt Nam*”;

+ Cần nhắc bổ sung quy định về *Quỹ phát triển khoa học công nghệ và Đổi mới sáng tạo* nhà nước tập trung cho các trường đại học, nơi cần cơ chế đặc thù để phát triển nghiên cứu & đào tạo (như mô hình một số nước phát triển khác như Hàn Quốc, Nhật, Singapore...).

Trên đây là một số ý kiến góp ý của Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam gửi Bộ Giáo dục và Đào tạo để tổng hợp.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Chủ tịch Viện (để báo cáo);
- Lưu: VT, HTQT.QV.



**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**




Trần Hồng Thái